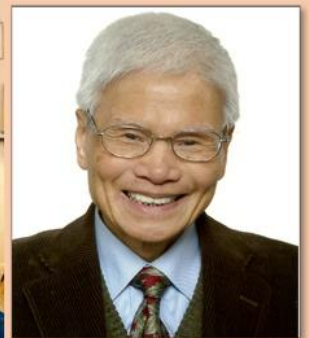


# TƯỞNG NIỆM NHẠC SĨ / TS GIÁO SƯ LÊ MỘNG NGUYÊN (1930-2023)



**Biên soạn:**

**Phan Anh Dũng** - Rockville, Maryland USA

(Thực hiện: tháng 7, 2023)

Vui lòng gửi thêm tài liệu và ý kiến xây dựng về: [dathphan1@gmail.com](mailto:dathphan1@gmail.com)

## LỜI MỞ ĐẦU

Chiều ngày 1 tháng 7, 2023 tôi nhận được một email chuyên tin của Jimmy TV <https://www.facebook.com/TheJIMMYTV>, báo tin nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên đã qua đời ngày 19 tháng 5 năm 2023 tại Paris:



*Nhận được tin buồn muộn từ Paris: Nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên qua đời tại Pháp. Hiền thê của nhạc sĩ là bà Nicole cho biết ông Lê Mộng Nguyên qua đời ngày 19 tháng 5 vừa qua, đã hỏa thiêu 9 ngày sau. Xin được phổ biến tin buồn này tới quý thân hữu và khán thính giả ái mộ tác phẩm Trăng Mờ Bên Suối của cố Nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên. Riêng Jimmy có một kỷ niệm khó quên với ông. Đầu năm 2020, Jimmy lần đầu qua Pháp để thăm và phỏng vấn quý cô chủ nghệ sĩ ở Paris. Jimmy được chú Trần Quang Hải, cô Bạch Yến đưa tới tư gia của ông bà Lê Mộng Nguyên & Nicole - Một căn hộ xinh xắn ở Boulevard Saint Germain, quận 5 Paris - qua lời giới thiệu của chị Linh Chi. Ông bà đã đón tiếp nồng hậu, riêng ông Lê Mộng Nguyên đã cao hứng hát lại bài Trăng Mờ Bên Suối. Nay nhận được tin buồn, xin chia sẻ nỗi buồn này với bà Nicole và cầu nguyện cho linh hồn nhạc sĩ an nghỉ nơi vĩnh hằng. Hậu thế sẽ nhớ tác phẩm Trăng Mờ Bên Suối mà ông sáng tác năm 1949 để viết tặng cho mối tình đầu năm 19 tuổi: "Người hẹn cùng ta đến bên bờ suối Rừng chiều mờ sương ánh trăng mờ chiếu..."*



Sau đó, tôi nhận thêm bài viết của nhà báo Vương Trung Dương về việc này. Tôi và những thân hữu quen biết ông bên Hoa Kỳ thật bất ngờ vì ông qua đời từ tháng 5 mà mãi đến đầu tháng 7 mới được tin buồn này! Nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên (NS LMN) là một nhân vật nổi tiếng ở Paris và hoạt động nhiều với các văn nghệ sĩ bên đó, vậy mà khi tôi email hỏi, một số thân hữu ở Paris cũng không biết tin này! Có lẽ ông ra đi đột ngột và phu nhân của ông là bà Nicole Moulin cố gắng thu xếp tang lễ nhanh trong vòng gia đình thôi chắng?

Năm 2008, Nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên và Thi sĩ Đỗ Bình thăm Hoa Kỳ và được văn nghệ sĩ vùng Hoa Thịnh Đốn đón tiếp nồng nhiệt (xem thêm nhiều hình ở cuối bài). Chúng tôi có dịp hàn huyên đôi chút với 2 ông. Nhận xét đầu tiên là NS LMN có nụ cười tươi, thân thiện tuy có dáng dấp nghiêm trang của một vị giáo sư đại học!



Tôi nhớ có thời kỳ ông sinh hoạt mạnh về mặt văn nghệ trở lại. Ông soạn bài, đọc và gửi cho đài phát thanh, thí dụ như bài về ca khúc Em Tôi của Lê Trạch Lựu:

<https://cothommagazine.com/nhac1/LeTrachLuu/NhacPhamEMTOIcuaLeTrachLuu-LeMongNguyen-Feb2012.mp3>

Lúc ấy, ông vẫn viết nhạc hay phổ nhạc như: Thu Trên Sông Seine, Quốc Hận 30 năm, Quê Tôi...

<https://cothommagazine.com/wp/wp-content/uploads/2022/02/QueToi-LeMongNguyen-ThuyDuong.mp3>

Sau "[Trăng Mờ Bên Suối](#)" là "[Chiều Vàng Năm Xưa](#)" ông rất yêu quý (tức là bài Chiều Thu sáng tác 1948 mà ông hiệu đính sau này). Thi nhạc sĩ Đỗ Bình nhận xét bài Chiều Vàng Năm Xưa như sau: "...cấu trúc nhạc cầu kỳ hơn, ca từ thâm sâu hơn bài Trăng Mờ Bên Suối...". Năm 2015 NS LMN gửi ca khúc này cho tạp chí Cỏ Thơm và ông đã viết email cảm ơn như sau:

. LE MONG NGUYEN <[lemong.nguyen@wanadoo.fr](mailto:lemong.nguyen@wanadoo.fr)> Aug 3, 2015, 3:27 PM

*Cảm ơn NS PHAN ANH DŨNG Phó Chủ Nhiệm Ngoại Vụ Tam Cá Nguyệt CỎ THƠM rất nhiều đã cho tôi biết là Nhạc Bản CVNX sẽ đăng trên TCNS Mùa Thu 2015 và lịch sử bài ca sẽ đăng trong số Mùa Đông 2015 : " ... Nói về tình đất nước trong thi ca lãng mạn Việt Nam, chúng ta không thể nào không nhắc đến Chiều Vàng Năm Xưa của Lê Mộng Nguyên mà nữ danh ca Tuyết Dung đã trình bày lần đầu tiên trong đêm Gặp Gỡ Ngô Thụy Miên (25 Th. 05 năm 2002) - với dàn đệm synthé Nguyễn Minh Châu & Dương Cẩm JAZZY, tại Mộc Lan Trang - ANTONY từ 14 giờ đến 20 giờ - ăn cơm tối xong rồi tiếp tục đến khuya... trong tình văn nghệ tuyệt mỹ : Chiều vàng năm xưa khi mùa thu hiu hắt thiết tha bao hình bóng / Một người ra đi trong bóng sương mờ thoáng nước non ngây buồn trông / Lá vàng rơi chứa chan ngoài song... Nhà văn Hồ Trường An cho cảm tưởng trong Chân Dung Những Tiếng Hát, Quyển 3 " Qua giọng hát nồng ấm của Tuyết Dung, chúng ta có thể liên tưởng mùi hương đêm ngạt ngào tỏa rộng khắp khuôn viên của một thiếu nữ đài các. Khởi đầu là hương nguyệt quý bát ngát trong bóng đêm lênh láng khắp sân trước. Rồi khi trăng lên là tới lượt hương hoa lài, hương dạ lý. Và cho đến khi trăng lên đỉnh ngọn vòm trời là hương hoa cau, hương hoa bưởi lan trong gió mỏng hiu hiu, trong hơi sương man mác..." Tuyết Dung nói đúng trong lời giới thiệu: CVNX là một bài ca đầy hương vị tiền chiến lãng mạn... đượm tình đất nước trong một thời khói lửa thương đau... " (Lê Mộng Nguyên - Radio New Orleans). **Cảm ơn NS PHAN ANH DŨNG vạn bội, xin hẹn một ngày nào đó chúng ta gặp nhau lại hoặc ở PARIS, hoặc ở Washington DC! Chúc anh chị cùng tất cả gia đình hạnh phúc tràn đầy, thành công trên đường sự nghiệp âm nhạc và văn hóa cho nước Việt Nam bất diệt, sáng tươi.***

Thân tình, NS LÊ MỘNG NGUYỄN (PARIS, 03/08/2015)



<https://cothommagazine.com/wp/wp-content/uploads/2023/01/CT72-toanbo.pdf> (trang 174)

<https://cothommagazine.com/wp/wp-content/uploads/2023/01/CT73-toanbo.pdf> (trang 161)

Năm 2018 NS LMN gửi mp3: “Tình Đất Nước trong thi ca lãng mạn thời tiền chiến” được phát thanh trên đài rfv, Tiếng Nói Người Việt Quốc Gia tại Pháp:

<https://cothommagazine.com/nhac1/LeMongNguyen/LeMongNguyen-rfvParis141119.mp3>

Và bài viết “Thôn Vỹ Dạ” để đăng lên website Cỏ Thơ:

<https://cothommagazine.com/nhac1/LeMongNguyen/ThonVyDa-LeMongNguyen.pdf>

Mấy hôm nay, tôi ôn lại những kỷ niệm và cũng lắng nghe tâm tình của ông qua những bản nhạc hay nhưng ít phổ biến như: Ly Hương, Vó Ngựa Giang Hồ, Bài Thơ Huế ... và nhạc về Phật Giáo như: Mừng Khánh Đản, Hướng Phật Đài, Thành Đạo... Tôi thấy điều này thường xảy ra khi người nhạc sĩ có 1 tác phẩm quá nổi tiếng như trường hợp NS Lê Mộng Nguyên với Trăng Mờ Bên Suối hay NS Lê Trạch Lựu với Em Tôi (người yêu nhạc thường chỉ biết Em Tôi nhưng ít biết đến ca khúc Nhớ, theo thiển ý còn hay hơn Em Tôi!). Cũng chân thành cảm ơn Đông Thương đã gửi cho nhiều bản nhạc hiếm quý của NS LMN.

Thành thật chia buồn cùng bà quả phụ Nicole Moulin và toàn tang quyến. Cầu mong hương linh nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên sớm về cõi Phật.

## Phan Anh Dũng

(Rockville, Maryland USA – 5 tháng 7, 2023)





*Từ trái: Phan Anh Dũng, NS Lê Mộng Nguyên, Tâm Hảo, NS Nguyễn Tuấn  
2008 Falls Church, Virginia USA*



*Ôb Lữ Lan, con gái Lữ Anh Thư và TS Lưu Nguyễn Đạt*



*Từ trái: Phan Anh Dũng, NT Đỗ Bình, Tâm Hảo, NS Nguyễn Tuấn,  
Hoàng Cung Fa, Hoàng Dung DC, NV Nguyễn Thị Ngọc Dung  
2008 Falls Church, Virginia USA*





*Có sự hiện diện của: Thi họa gia Vũ Hối, NV Phong Thu, NT Lãm Thúy, NT Bạch Mai, NS Nguyễn Tuấn, Phan Anh Dũng, NT Đăng Nguyên, NV NT Bé Bảy, NT Cao Nguyên, Bà Lê Trọng Nguyễn Thị Nga, Tâm Hào, NV Đỗ Hồng Anh ... 2008 Falls Church, Virginia USA*



*Thi họa gia Vũ Hối tặng thư họa cho NT Đỗ Bình và NS Lê Mộng Nguyên*





**Thu Tao Ngộ Paris 2009**



**NHẠC SĨ LÊ MỘNG NGUYÊN NÓI VỀ CA KHÚC “EM TÔI” CỦA NHẠC SĨ LÊ TRẠCH LỰU:**  
<https://cothommagazine.com/nhac1/LeTrachLuu/NhacPhamEMTOIcuaLeTrachLuu-LeMongNguyen-Feb2012.mp3>

\*\*\*\*\*

**Đức Phú hát XUÂN TƯƠI, nhạc phẩm đầu tay của LÊ MỘNG NGUYÊN:**  
<https://cothommagazine.com/nhac1/LeMongNguyen/XuanTuoi-LeMongNguyen.mp3>

## LÊ MỘNG NGUYÊN

nhạc sĩ, và tân hội viên chánh thức của Hàn Lâm Viện Khoa  
Học Hải Ngoại Pháp

\*\*\* Trần Quang Hải \*\*\*

[http://www.honque.com/HQ006/bKhao\\_tqHai006a.htm](http://www.honque.com/HQ006/bKhao_tqHai006a.htm)

### Thân thế

Lê Mộng Nguyên, sinh ngày 5 tháng 5, năm 1930, tại Phú Xuân (Huế), tỉnh Thừa Thiên (miền Trung Việt Nam), là con trai áp út của một gia đình nho giáo, điền chủ ở tỉnh Thừa Thiên. Cha tên là Lê Việt Mưu (tử trần), mẹ tên là Hồ thị Ngô (tử trần). Có tất cả 7 anh chị em theo thứ tự lớn nhỏ: Lê Mộng Tùng (tử trần), Lê Mộng Đào (ở Việt Nam), Lê Thị Tố Huệ (tử trần, vợ ông Lê Văn Hy), Lê Thị Tố Vân (ở Việt Nam), Lê Mộng Hoàng (đạo diễn nổi tiếng, hiện ở Việt Nam), Lê Mộng Nguyên (ở Pháp), và Lê Mộng Quán (tử trần). Lúc nhỏ, bắt đầu đi học ở trường làng Phú Xuân, rồi vào học trường tiểu học (Ecole Primaire Chaigneau ở Huế). Sau đó thi tuyển vào trường trung học Khải Định và đậu cao (một trong ba người đỗ đầu) và học cho tới thi Tú tài (1943-1950).



Ông làm thơ nhạc và viết văn từ thuở nhỏ. Lúc 9 tuổi khởi sự làm thơ, và có nhiều bài thơ (ký tên là Yên Hà) được đăng trong nội san của trường trung học Khải Định (Huế) Trúng tuyển Giải thưởng Hoàng Đế Bảo Đại (Prix S.M. Bảo Đại) trong một cuộc thi Văn Chương Học Sinh Trường Trung Học, ông viết một bài về "Phan Đình Phùng" được đăng báo lúc mới 15 tuổi và có thể nhà báo ngay năm 18 tuổi. Đã cộng tác ở quốc nội với *Phật Giáo Văn Tập*, *Quốc Gia*, *Việt Nam Tân Báo* (của Nguyễn Văn Bông), *Đường Mới* (Bùi Xuân Bào), *Cách Mạng* (thơ đăng thường xuyên với biệt hiệu Yên Hà), và sau này khi sang Pháp cộng tác với *Quê Mẹ*, *Tiếng Sông Hương-Dallas* (Nguyễn Cúc trách nhiệm), *Tiếng Sông Hương-Virginia*, *Việt Điều* (đặc san văn học nghệ thuật, của Như Hoa Lê Quang Sinh), *Chúng Ta* (của Bùi Xuân Quang), *Le Médecin du Việt Nam* (của BS Trần Quang Lộc), *Tiếng Gọi Dân Tộc* (của Võ Long Triều), *Tin Tức* (của Nguyễn Đình Nhân), *Á Châu*, vv....

Khi sang Pháp, ông vẫn độc thân cho tới một buổi chiều ngày 1 tháng 5, 1957 sau cuộc biểu tình thường niên của lễ Lao Động Pháp, tại khu Quartier Latin, nơi quen thuộc của giới sinh viên, trên chiếc cầu Saint Michel bắc ngang sông Seine, ông Lê Mộng Nguyên gặp một cô gái Pháp tên là Nicole Moulin, và đã hát cho cô ấy nghe bài hát *Trăng Mờ Bên Suối*. Chính bài hát này đã làm mềm lòng cô thiếu nữ diễm lệ và ngày 8 tháng giêng năm 1959 (cũng là ngày tướng De Gaulle chấp nhận chức Tổng thống xứ Pháp để thành lập đệ ngũ cộng hòa, và ông Michel Debré, thủ tướng đầu tiên của đệ ngũ cộng hòa và thành lập nội các), cô Nicole Moulin chánh thức trở thành bà Lê Mộng Nguyên. 40 năm sau, hai ông bà dù không có con với nhau, vẫn còn say đắm yêu nhau như thuở ban đầu.

## Sự nghiệp âm nhạc

Nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên nổi tiếng nhứt qua bài *Trăng Mờ Bên Suối* viết theo cung thứ vào ngày 13 tháng 11, năm 1949. Lúc đó, Lê Mộng Nguyên mới có 19 tuổi.

Ông bắt đầu để ý tới nhạc mới lúc còn nhỏ. Ông đã tự học nhạc với quyển *La 2ème Année de Musique, Solfège et Chants* (Năm thứ 2 âm nhạc, Nhạc pháp, và Bài hát) của ông Marmontel, nhà xuất bản Armand Collin, Paris, năm 1890. Về nhạc khí, ông bắt đầu học đánh đàn măng cầm (mandoline) với một người bạn học cùng lớp. Sau đó, ông học đàn ghi-ta (guitare) với người anh của bà Tôn Nữ Tư Tề. Rồi ít lâu sau, ông lại học đàn vĩ cầm (violon) với ông Lê Đình Luân, con trai của bác sĩ Lê Đình Thám. Ông Lê Đình Luân bị chết khi kháng chiến chống Pháp. Bà mẹ của ông Luân có tặng cho ông Lê Mộng Nguyên cây đàn violon của ông Luân là con của bà. Cây đàn violon đó được mang theo sang Pháp với Lê Mộng Nguyên, và vẫn còn được giữ thật kỹ như một bảo vật tại nhà ông ở Paris.

Bản nhạc đầu tay mang tên là *Xuân Tươi* sáng tác vào năm 15 tuổi, ký tên là Lan Đào (tên của hai người em gái của Trần Đình Bá), và được đăng trên báo Quốc Gia. Lúc mới sáng tác bài này xong, Lê Mộng Nguyên có đưa bản nhạc cho ông Tôn Thất Niệm xem và đàn thử trước tiên (ông Niệm sau thành bác sĩ, nhưng rất có khiếu về nhạc, gia đình Hoàng Gia, hiện cư ngụ tại tiểu bang California, Hoa Kỳ). Bài nhạc *Mừng Khánh Đản* đã được Thượng Tọa Minh Châu nhờ Lê Mộng Nguyên sáng tác vào năm 1948 nhân dịp khánh thành Chùa Từ Đàm. Bản nhạc *Trăng Mờ Bên Suối*, một bài nhạc nổi tiếng nhứt của Lê Mộng Nguyên, đã được sáng tác vào ngày 13 tháng 11 năm 1949, một buổi chiều trong vòng 30 phút cả nhạc lẫn lời trên tập giấy học lý hóa để nói lên nỗi lòng của tác giả khi nhớ người yêu (người yêu này là đề tài sáng tác của một số nhạc phẩm về Huế, miền Trung và sau này gặp lại nhau, tại Hoa kỳ, đôi bên đều có gia đình nhưng cả hai trở thành bạn thân), nhớ Sông Hương Núi Ngự trước khi lên đường sang

Pháp du học vào năm 1950. Chính nhạc sĩ - ca sĩ Thu Hồ là người hát đầu tiên bản *Trăng Mờ Bên Suối* trên đài phát thanh Pháp Á năm 1949. Ông là nhạc sĩ Việt Nam đầu tiên sáng tác nhạc về Huế, miền Trung, ca tụng nơi ông sinh ra, lớn lên với bao kỷ niệm thời thơ ấu.

Ngoài những nhạc phẩm có tính cách tranh đấu như "*Vó Ngựa Giang Hồ*" (1949), hay "*Mùa Lúa Mới*" và "*Trường Ca Quân Tiến*" (đăng báo Cách Mạng - 1956) hoặc những bài dành cho thanh thiếu niên Phật Tử ở Huế mà trong đó có bản "*Mừng Khánh Đản*" (1948) do Phật Giáo Văn Tập phổ biến nhân dịp lễ khánh thành chùa Từ Đàm tại Huế, nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên đã sáng tác từ thời thiếu niên nhiều ca khúc hướng về tình cảm lãng mạn, nói lên tình cảm của người xa xứ hay của người còn ở lại quê hương.

Những nhạc phẩm được viết trong năm 1949 gồm có: "*Trăng Mờ Bên Suối*", "*Một Chiều Thương Nhớ*", "*Trong Thủy Mỹ Châu*", "*Chiều Thu*", và "*Mưa Huế*". Năm 1950, Lê Mộng Nguyên cho chào đời những sáng tác như: "*Hoàng Hoa Thôn*", "*Nhớ Huế*", "*Bài Thơ Huế*", "*Cô Gái Huế*", "*Về Chơi Thôn Vỹ Dạ*", "*Đôi Mắt Nhung*", "*Mơ Đà Lạt*", "*Ly Hương*" đã được các nhà xuất bản Hương Mộc Lan, Tinh Hoa, Ái Hoa, Á Châu, An Phú, vv.... xuất bản và tái bản nhiều lần, và được nhạc sĩ danh ca Thu Hồ đặc biệt trình bày lần đầu tiên trên đài phát thanh Pháp Á (Radio-France Asie). Sau đó các nữ ca sĩ nổi tiếng như Hoàng Oanh, Hà Thanh, Thanh Thúy, Khánh Ly, Lệ Thu, Thanh Lan, Kim Tước, Hương Thủy, Kim Thu, Quỳnh Tư, Hương Lan đã trình bày hoặc thu vào băng nhạc, CD phổ biến trong quốc nội và hải ngoại.

Từ ngày rời cố đô Huế ngày 5 tháng 10, 1950 với hãng Air France sang Pháp du học, nhạc của Lê Mộng Nguyên của những ngày tháng đầu tiên xa nhà đều nói lên sự nhớ nhung và thương nước thương nhà như "*Xuân Tha Hương*" (1951, nhà xuất bản An Phú), "*Lá Thư Cho Mẹ*" (1951, An Phú), "*Trời Âu*", vv..... Từ đó về sau, nhiều nhạc phẩm khác được chào đời tại Pháp như "*Bụi Đời*", "*Người Trở Về*" (1957, nhạc phim), "*Tìm Lại Ngày Xưa*" (1958), "*Phiêu Bạt*" (1958), "*Thề Non Nước*" (1979, phổ thơ Tản Đà, báo Quê Mẹ, Pháp), "*Xuân Về Nhớ Mãi Quê Hương*" (1980, báo Quê Mẹ, Pháp), "*Sông Seine, Bao Giờ Ta Về Nước Nam*" (1988, báo Quê Mẹ, Pháp), "*Chiều Vàng Bên Chợ Đông Ba*" (1988, báo Tiếng Sông Hương, Virginia, Hoa Kỳ), "*Quê Tôi*" (1991, báo Tiếng Sông Hương, Hoa Kỳ), "*Kiếp Giang Hồ*" (1992, Dallas, Hoa Kỳ). Những bản nhạc đều nói lên nỗi buồn vô tận của nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên, lòng lúc nào cũng hướng về quê hương và mơ một ngày mai tự do dân chủ tại Việt Nam.

Khoảng 1990, tại Việt Nam, một tuyển tập nhạc Phật giáo gồm 25 bài do Lê Mộng Nguyên viết trước năm 20 tuổi đã được Giáo hội Phật giáo Việt Nam xuất bản. Bài nhạc "*Mừng Khánh Đản*"(1948), "*Thành Đạo*" (1949) là những bản nhạc Phật giáo được



thành công nhưэт. Ca sĩ Phụng Bằng đã có thu vào CD bài "*Thành Đạo*" tại Hoa kỳ. Bài *Mừng Khánh Đản* được hát ở các chùa Phật giáo ở Hoa kỳ mỗi khi có tổ chức mừng Phật Đản vào giữa tháng 4.



*Từ trái: Lê Mộng Nguyên và phu nhân, Nicole Moulin, Bạch Yến, Trần Quang Hải*

### **Sự nghiệp dạy học luật pháp và chính trị.**

Sau khi đậu xong tú tài toàn phần tại Việt Nam, gia đình gởi ông đi sang Pháp học luật. Đi tới Pháp bằng máy bay với hãng Air France vào ngày 5 tháng 10, 1950 tại phi trường Orly, ông hãy còn là vị thành niên (lúc đó 21 tuổi mới được coi là trưởng thành). Ông được ông Nguyễn Khoa Nam bảo lãnh tại Paris.

Lúc nào cũng có ý muốn học về môn Harmonie (Hòa âm) tại Trường âm nhạc Paris. Nhưng rồi bỏ ý định đó, quay sang học luật tại trường đại học luật Faculté de Droit et de Sciences Economiques (Panthéon-Sorbonne), Paris quận 6. Tới năm 1954, ông đậu xong cử nhân luật. Từ năm 1955 tới năm 1958, ông được mời làm tùy viên tòa đại sứ

Việt Nam tại Paris (attaché de l'Ambassade du Vietnam à Paris) dưới quyền của ông đại sứ Việt Nam Phạm Duy Khiêm (anh của nhạc sĩ Phạm Duy).

Rời khỏi lĩnh vực chính trị, ông Lê Mộng Nguyên trở lại ghế nhà trường để tiếp tục học luật. Ông thi đậu cuộc thi để được hành nghề luật sư (từ 1960 tới 1967). Năm 1962, ông đậu tiến sĩ quốc gia (doctorat d' état) với ba bằng cấp cao học về Droit public, Droit privé và Sciences Politiques.

Tới khi ông chán nghề cãi mướn, với bằng cấp tiến sĩ luật, ông được mời dạy về luật hiến pháp (droit constitutionnel) và khoa học chính trị (sciences politiques) tại trường đại học luật ở thành phố Besancon (miền Đông xứ Pháp) từ năm 1967 tới năm 1985. Sau đó ông trở về Paris, và được mời dạy luật và khoa học chính trị tại trường đại học Paris 8-Saint Denis từ 1985 tới 1997 (là năm ông về hưu).

## **Sự nghiệp văn chương**

Ngoài luận án tiến sĩ quốc gia (Doctorat d'Etat) với chủ đề *Classes Sociales et Mouvements politiques au Vietnam de 1919 à 1939* được giải thưởng Luận Án Đại Học Paris năm 1963, Lê Mộng Nguyên đã cho in và phổ thông (với tư cách Giáo sư, Luật sư tiến sĩ quốc gia chuyên môn luật Hiến Pháp và Chính trị học), hơn 15 tác phẩm lược luận và nghiên cứu như "*La Constitution de la Vème République de Charles de Gaulle à François Mitterrand (4ème édition, 1994, Ed. STH)* (Hiến pháp đệ ngũ cộng hòa từ Charles de Gaulle tới François Mitterrand), "*Les systèmes politiques démocratiques contemporains*" (4ème édition, 1994, Ed.STH) (Những hệ thống chính trị dân chủ cận đại), "*Initiation au droit*" (1996, Ed. L'Hermès) (Hành trình đi vào luật pháp), "*La Constitution de 1958*" (1996, ed.L'Hermès) (Hiến Pháp 1958), "*Le Budget de l'Etat*" (1997, ed. L'Hermès) (Ngân Quỹ Quốc Gia), "*Finances Publiques*" (1997, ed.L'Hermès) (Tài Chánh Công Cộng) và trong 4 quyển sách tổng hợp: "*Les agglomérations urbaines dans les Pays du Tiers Monde*" (1971, ed.de l'Institut de Sociologie, Bruxelles, Bỉ) (Vùng thành thị trong các quốc gia đệ tam thế giới), "*Le Vietnam au temps présent*" (1992, Đường Mới) (Xứ Việt Nam đương thời), "*Đảng Cộng Sản trước thực trạng Việt Nam*" (1994, Đường Mới), và "*Những Vấn Đề Cấp Thiết của Việt Nam*" (1995, Tiếng Gọi Dân Tộc xuất bản).

Đã viết hơn một trăm bài xã thuyết về Hiến Pháp và Dân Chủ cho nhiều tạp chí Âu châu có tiếng tăm như *Revue du Droit Public*, *Civilisations*, *Echos de l'Edition Juridique* và trên các báo song ngữ Việt Pháp như *Quê Mẹ*, *Tin Tức*, hay *l'Appel de la Nation*, hay *Le Médecin du Vietnam*. Lê Mộng Nguyên sẽ xuất bản một tập thơ "*Đời Không Có Em*" (1998) (gồm những bài thơ thời niên thiếu, lúc tuổi hầy còn mộng mơ), và "*Ombres et*

*Lumières du Sud lointain, Chroniques politiques et Contes Philosophiques asiatiques*" (1998) (Bóng Tối và Ánh Sáng của miền Nam xa xôi, Xã luận chính trị, và truyện triết lý á châu)

Được bầu làm Hội viên Hàn Lâm Viện Khoa Học Hải Ngoại (Membre titulaire de l'Académie des Sciences d'Outre-Mer) kể từ ngày 5 tháng 12, 1997, thay thế Cựu Hoàng Bảo Đại. Trong phiên nhóm ngày thứ sáu 5 tháng 12, 1997, Hàn Lâm Viện Khoa Học Hải Ngoại đã bầu Lê Mộng Nguyên, đắc cử ngay từ vòng đầu với số phiếu 81 trên 90. Người được bầu vào Hàn Lâm Viện này phải có những tác phẩm được xuất bản, những công trình nghiên cứu đáp ứng đường lối của hàn lâm viện trong công cuộc phát triển văn hóa, khoa học, kinh tế, kỹ thuật hay nhân loại của những quốc gia hải ngoại trong khối Pháp. Ông Lê Mộng Nguyên là người Pháp gốc Việt đầu tiên được bầu làm hội viên chánh thức (membre titulaire), có nghĩa là ông có thể được bầu làm chủ tịch Hàn Lâm Viện này, và có quyền bầu để chọn người vào làm hội viên. Trước đó, đã có một số người Việt làm hội viên nhưng không chánh thức như cụ Phạm Quỳnh (membre correspondant) ông Phạm Duy Khiêm (cựu đại sứ Việt Nam tại Pháp, và là ông anh của nhạc sĩ Phạm Duy, chỉ là hội viên liên lạc-membre correspondant), ông Nguyễn Tiến Lãng (rể của cụ Phạm Quỳnh, membre correspondant), cựu hoàng Bảo Đại trái lại (membre titulaire libre - hội viên chánh thức tự do có nghĩa là hội viên thực sự không thuộc chi bộ (section) nào nhưng có quyền bỏ phiếu hay tranh cử bất cứ chức vụ nào của Hàn Lâm Viện), và ông Thái Văn Kiểm (membre associé).

Ông Lê Mộng Nguyên từng là luật sư tòa án Paris, chính trị gia, cựu ngoại giao, và cựu giáo sư-tiến sĩ quốc gia (Professor-Doctor), dạy về luật hiến pháp và khoa học chính trị tại trường đại học luật Paris-Assas (1962-1966), trường đại học Besancon (1967-1985), trường đại học Paris 8-Saint Denis (1985-1997), và trường đại học Paris 3-Sorbonne nouvelle (1995-1996). Hiện giờ, ông vẫn tiếp tục làm việc cho hội đồng khoa học của Groupe de Recherche sur l'Immigration du Sud-Est Asiatique (Nhóm nghiên cứu về định cư Đông Nam Á), giảng dạy và thuyết trình tại Centre des Hautes Etudes sur l'Afrique et l'Asie Modernes (Trung tâm Cao Đẳng về Phi Châu và Á Châu Tân Thời), hay tại các nơi huấn luyện các cán bộ cao cấp của các trường đại học ở Pháp.

### **Huân chương danh dự**

Ông Lê Mộng Nguyên đã được tưởng thưởng những huân chương:

1979: Chevalier des Palmes Académiques của Pháp.

1985: Officier des Palmes Académiques của Pháp.

### **Trần Quang Hải**

---

## Tài liệu tham khảo:

Trường Kỳ, 1997: Tuyển Tập Nghệ Sĩ, quyển 3, 368 trang, Montreal, Canada

(xem tiểu sử Lê Mộng Nguyên, tr. 245-246 do Trần Quang Hải soạn)

Journal Tin Tức, 1998: Lê Mộng Nguyên à l'Académie des Sciences d'Outre Mer, numéro 66, janvier, Paris, France

Revue Echos de l'Édition Juridique, 1998: Lê Mông Nguyên à l'Académie des Sciences d'Outre Mer, numéro 50, janvier, Paris, France.

\*\*\*\*\*



**Lê Mộng Nguyên** – 2008, Virginia USA



[https://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%AA\\_M%E1%BB%99ng\\_Nguy%C3%AAn](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%AA_M%E1%BB%99ng_Nguy%C3%AAn)

## Âm nhạc

- Bài Thơ Huế
- Bên Dòng Sông Seine
- Bụi Đời
- Chiều Thu
- Chiều Vàng Bến Chợ Đông Ba
- Chiều Vàng Năm Xưa
- Cô Gái Huế
- Đôi Mắt Nhung
- Gia đình Thân Ái
- Giao Mùa
- Hoàng Hoa Thôn
- Hương Phật Đài
- Kiếp Giang Hồ
- Lá Thư Cho Mẹ
- Ly Hương
- Ma Vie Sans Toi (Đời Không Có Em)
- Mơ Đà Lạt
- Một Chiều Thương Nhớ
- Mưa Huế
- Mùa Lúa Mới
- Mừng Khánh Đản
- Người Đã Trở Về
- Nhớ Huế
- Quê Tôi
- Trái Tim Đau
- Lời Cuối Cửa Anh
- Hồi Hương
- Tìm Lại Ngày Xưa
- Thề Non Nước (Thơ Tản Đà)
- Thu Sầu
- Thu Trên Sông Seine
- Tìm Lại Ngày Xưa
- Trăng Mờ Bên Suối
- Trời Âu
- Trọng Thủy Mỹ Châu
- Trường Ca Quân Tiến
- Về Chơi Thôn Vỹ
- Việt Nam Thắm Tươi
- Vó Ngựa Giang Hồ
- Xuân Tha Hương
- Xuân Về Nhớ Mãi Quê Hương
- Xuân Tươi
- Nhớ Cha
- Nhung Nhớ
- Em Cho Anh Tình Yêu
- Hòa nhịp yêu thương
- Giao Mùa
- Soi Gương
- Yêu anh em làm thơ
- Bến Đời Không Ước Hẹn

## Các tác phẩm khác

- La Constitution de la Vème République de Charles de Gaulle à François Mitterrand (4ème édition, 1994, Ed. STH)  
Hiến pháp đệ Ngũ cộng hòa từ Charles de Gaulle tới François Mitterrand
- Les systèmes politiques démocratiques contemporains (4ème édition, 1994, Ed. STH)  
Những hệ thống chính trị dân chủ cận đại
- Initiation au droit (1996, Ed. L'Hermès)  
Hành trình đi vào luật pháp
- La Constitution de 1958 (1996, ed. L'Hermès)  
Hiến pháp 1958
- Le Budget de l'Etat (1997, ed. L'Hermès)  
Ngân Quỹ Quốc gia
- Finances Publiques (1997, ed. L'Hermès)  
Tài chính Công Cộng
- Bốn sách tổng hợp: Les agglomérations urbaines dans les Pays du Tiers Monde (1971, ed. de l'Institut de Sociologie, Bruxelles, Bỉ)  
Vùng thành thị trong các quốc gia đệ Tam thế giới
- Le Vietnam au temps présent (1992, Đường Mới)  
Xứ Việt Nam đương thời
- Đảng Cộng sản trước thực trạng Việt Nam (1994, Đường Mới)
- Những Vấn đề Cấp Thiết của Việt Nam" (1995, Tiếng Gọi Dân tộc xuất bản)
- Tập thơ Đời Không Có Em (1998)

Cùng hơn một trăm bài viết về Hiến pháp và Dân Chủ cho nhiều tạp chí Âu châu tiếng tăm.

# Lê Mộng Nguyên, nhà thơ, nhạc sĩ

[http://vietsciences.free.fr/vietnam/amnhac/lemongnguyen\\_poete\\_compositeur.htm](http://vietsciences.free.fr/vietnam/amnhac/lemongnguyen_poete_compositeur.htm)

**Nhà thơ:** Lê Mộng Nguyên trúng tuyển Giải Thưởng Hoàng Đế Bảo Đại (Prix S.M. Bảo Đại) trong một cuộc Thi Văn Chương Học Sinh Trường Trung Học, được đăng báo lúc mới còn 15 tuổi (Phan Đình Phùng (biên khảo), Việt Nam Tân Báo 1945) và có thể nhà báo ngay năm 18 tuổi. Đã cộng tác ở quốc nội với Phật Giáo Văn Tập (của Hòa thượng Minh Châu), Tập Văn Học Sinh (kỷ niệm niên khóa 1948-1949 trường Trung học Khải Định), Quốc Gia (nhạc phẩm Xuân Tươi viết năm 15 tuổi, được đăng dưới biệt hiệu Lan Đào), Việt Nam Tân Báo (dưới thời chính phủ Trần Trọng Kim) và hải ngoại, từ ngày đi du học Pháp : Việt Nam (của Tòa Đại sứ Việt Nam tại Paris), Kinh Tài Pháp (của Nguyễn Văn Bông), Đường Mới (của GS Bùi Xuân Bào), Cách Mạng (thơ đăng thường xuyên với biệt hiệu "Yên Hà"), Quê Mẹ (của Võ Văn Ái), Tiếng Sông Hương-Dallas (của sử gia Nguyễn Cúc), Tiếng Sông Hương-Virginia, Việt Điều-Giai Phẩm Mùa Thu 97 và 98 ( của Hội Thơ Tài Tử Việt Nam Hải Ngoại), Cùm Hoa Tình Yêu IV-1998, CHTY V-1999, CHTY VI-2000, CHTY VII-2001, CHTY VIII-2002, CHTY IX-2003 (HTTTVN Hải Ngoại, Sacramento), Flowers of Love 2000 (Vietnamese International Poetry Society, Sacramento), Flowers of Love 2002, Flowers of Love 2004 (Tam Ngữ), Chúng Ta (của Bùi Xuân Quang và Lê Thị Bạch Nhựt), Le Médecin du Vietnam (của BS Trần Quang Lộc), Tiếng Gọi Dân Tộc (của Võ Long Triều), Tin Tức (của Nguyễn Đình Nhân : 1995-2004), Á Châu (Đỗ Thành, Hồng Kim Thảo), Y Học Thường Thức (của BS Nguyễn Xuân Quang, Orange County), Ngày Mới (của Lê Trân - Diễm Thy, Antony, Pháp), Đối Lực & Khai Thác Thị Trường (của TS Nguyễn Bá Long, Toronto, một cách thường xuyên), Dẫn Đàn Việt Nam (của ký giả Phạm Văn Kiểm, một cách thường xuyên), Định Hướng (của GS Nguyễn Đăng Trúc & LM Lê Phú Hải), Biển Đông (của nữ sĩ Dư Thị Diễm Buồn, Chicago), Dòng Việt (của Võ Long Tê & Lê Văn, Huntington Beach), Human Rights / Droits de l'Homme (của TS Lâm Lễ Trinh, Huntington Beach, California), Nhân Quyền Droits de l'Homme (của LM Trần Thanh Giản, Paris, một cách thường xuyên), Hồn Quê, Multimedia Magazine (của ký giả Vương Huyền), Viễn Tượng

Việt Nam (của LS Trần Thanh Hiệp và GS Vũ Thiện Hân, Paris), nguyệt san Nghệ Thuật - Montréal (của Nhạc sĩ Lê Dinh) một cách rất thường xuyên từ tháng 12-1998 trong mục phê bình văn nghệ và truyện, biên khảo, hồi ký, tùy bút, thơ và nhạc vãn vãn. Lê Mộng Nguyên đã cộng tác với "Nhóm Khởi Hưng" trong Việt Sử Khảo Luận, Tập 16, của Luật sư Hoàng Cơ Thụy (2001).

**Nhà soạn nhạc:** Trăng Mờ Bên Suối (viết ngày 13.11.49), Vó Ngựa Giang Hồ (08.11.48), Đàn Chim Xuân (07/12/1948), Kỷ Niệm Chiều (22/05/1950) Mừng Khánh Đản (1948), Thành Đạo, Một Chiều Thương Nhớ (29.11.49), Hoàng Hoa Thôn (22.01.50), Nhớ Huế (28.02.50), Bài Thơ Huế (1950), Về Chơi Thôn Vỹ (25.04.50), Xa Vời Bóng Chim (26.02.50), My Châu Trọng Thủy (06/05/1950, có lời bằng tiếng Pháp, 2001), Xuân Tha Hương, Cô Gái Huế (16.09.50), Dạ Lan Hương (1949), Ngàn Dặm Quan San (07.08.49), Đôi Mắt Nhung, Mơ Đà Lạt (21.03.50), Từ Giã Đê Đô (08/05/1950), Ly Hương (1950)... Bụi Đời (06.09.57, nhạc phim), Lá Thư Cho Mẹ (1951), Xuân Tha Hương (20.03.51), Sông Seine, Bao Giờ Ta Về Nước Nam ? (tự bài "Bên Giòng Sông Seine", 26.04.51) , Chiều Vàng Bên Chợ Đông Ba (1988), Kiếp Giang Hồ (1992), Xuân Về Nhớ Mãi Quê Hương (1981), Quê Tôi (1991), Việt Nam Thắm Tươi (2000) ... và trong những năm 2001- 2004: Tìm Lại Ngày Xưa, Mưa Trên Phố Huế Ngày Em Đi, Thề Non Nước (Thơ Tản Đà), Giao Mùa (Thơ Phạm Ngọc), Thu Trên Sông Seine (Thơ Vương Thu Thủy), Tình Vô Vọng (Thơ Bích Thuận), Thu Sầu (Thơ Lưu Hồng Phúc), Trái Tim Đau (Thơ Minh Hồ Đào), Chiều Vàng Năm Xưa... phần lớn do Hương Mộc Lan, Tinh Hoa (nhạc và Sách Hồng: "Lá Thư Cứu Mệnh", là cuốn truyện đầu tiên được xuất bản, 1949), và Ái Hoa, Á Châu, An Phú... xuất bản và tái bản nhiều lần. Thu Hồ là nhạc sĩ danh ca đã ngay từ năm 1949 đặc biệt trình bày trên đài phát thanh Pháp Á (Radio France-Asie) hầu tất cả sáng tác đầu lòng của Lê Mộng Nguyên và từ đó đến lượt Mạnh Phát, Anh Ngọc, Tâm Vấn, Minh Đỗ, Ngọc Bảo, Minh Trang, Ngọc Hà, Minh Diệu vv và sau này: Thanh Phong, Jo Marcel, Phương Bằng, Phạm Đăng... cùng các nữ danh ca như Hoàng Oanh, Hà Thanh, Thanh Thúy, Khánh Ly, Thái Thanh, Lệ Thu, Thanh Lan, Kim Tước, Hương Thủy, Hương Lan, Kim Thu, Ánh Tuyết, Lê Dung, Huyền Châu, Thanh Trúc, Bảo Yến, Tuyết Dung, Thu Hà-Paris... (nhạc sĩ Linh

Phương & Jazzy Thảo Hương độc tấu dương cầm)... đã trình bày trên đài phát thanh, trên mạng lưới hoặc truyền hình hoặc thu vào băng nhạc hay CD, DVD (hoặc Video) cho phổ biến ở nước nhà và hải ngoại.

Trong thư riêng trả lời cho nhạc sĩ Trịnh Hưng (đề ngày 02/03/1998), tác giả Lê Mộng Nguyên đã giải bày tâm sự như sau:” Bài Trăng mờ bên suối viết ngày 13 tháng 11 năm 1949 (tôi còn giữ bản thảo), một buổi chiều không mưa ở nhà một mình tôi ở Huế (đường Gia Long), với cây lục huyền cầm Y Pha nhỏ, vừa nhạc vừa lời song song với nhau, rất mau lẹ (từ 20 đến 30 phút là xong), trong một cuốn vở có phân ly (papier millimétré) đầy ký chú những bài học Lý Hóa ở trường Khải Định. Ai là nhạc thần trong sự sáng tác bài nhạc này đã làm cho ngay tác giả lúc nghe lại chiều ấy cũng rụng rời con tim? Tôi vừa viết xong thì anh Lê Mộng Hoàng lúc ấy mới đi chơi về, hát thử ngay với giọng ténor léger của anh rất xúc cảm, tôi quyết định gửi cho Thu Hồ là một danh ca của Đài Phát thanh Pháp Á (Radio France Asie) hồi ấy ở Sài Gòn. Hai ba ngày sau, TMBS được Thu Hồ trình bày lần đầu tiên trên làn sóng điện Việt Nam, và anh đoán biết thành tích của TMBS từ ngày ấy đến bây giờ. Hồi ấy, chiến tranh bắt đầu giữa Quốc Gia (dưới thời Chính phủ độc lập của cựu hoàng Bảo Đại, Quốc trưởng kiêm Thủ tướng Chính phủ thành lập ngày 01/07/1949, với Nguyễn Văn Xuân, Phó Thủ tướng và Tổng trưởng Quốc phòng) và Quân đội Việt Minh của Võ Nguyên Giáp (chính phủ Hồ Chí Minh). Không hiểu sao tôi có linh tính sẽ chia tay một cách vĩnh viễn với cuộc tình rất tha thiết nhưng trong sạch thuở ban đầu? Linh tính một sự đau khổ tương lai vì phải rời quê cha đất tổ qua năm sau cùng với óc tưởng tượng dồi dào của một người thi nhạc sĩ đã làm cho tôi biến hóa những cuộc gặp nhau bên bờ sông Hương (sau Đài Kỷ Niệm Chiến Sĩ Trận Vong) và trên đường Nam Giao (nơi trú ngụ của cô gái Huế người hoàng tộc mới tuổi dậy thì), những buổi chiều vàng mặt trời sắp xuống, thành một gặp gỡ cuối cùng bên bờ suối dưới ánh trăng mờ, mà ngay hoa lá cũng động lòng nức nở khóc nỗi chia ly (*Ngày xưa còn đó trăng nước mong chờ*)”.



## **MỘT SỐ HÌNH ẢNH**

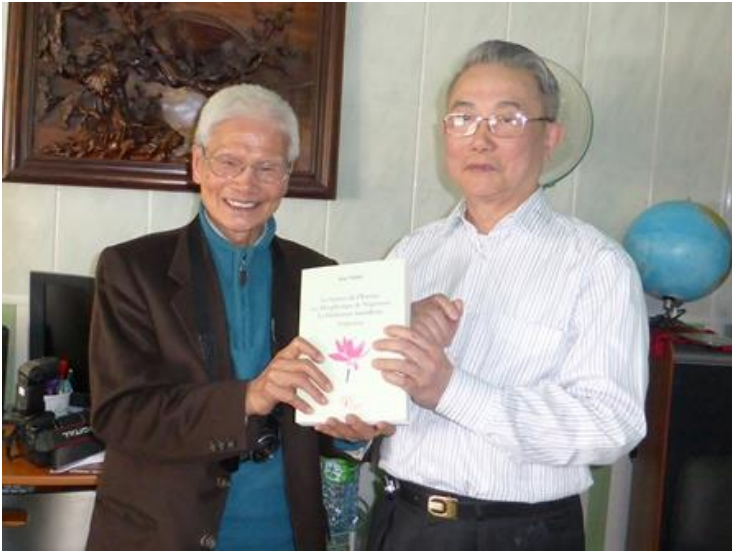
**(Anh chị Mỹ Phước Nguyễn Thanh & Mây Thu gửi)**



*Nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên tại tư gia*



*Nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên và Phu nhân Nicole (Họp mặt 15-06-2014)*



*Nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên và GS Trịnh Khải (Sinh hoạt VHNT Paris, vui Xuân họp mặt 19-04-2014)*



*Nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên, GS Phạm Đình Liên và Phu nhân Minh Cẩm (Họp mặt Hội Ái Hữu Petrus Kỳ)*



*SHVHNT Buổi ra mắt sách “Những Khuôn Mặt Văn Hóa Việt Nam Paris” - Paris 18-09-2016*



*Sinh hoạt VHNT Nguồn 27-05-2012: Nhà văn Song Nhị, Nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên, Nhà thơ Đỗ Bình, Bác sĩ Nguyễn Bá Hậu, Nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện, GS âm nhạc Quỳnh Hạnh*







Chúng tôi nhận được tin buồn

**Ông LÊ MỘNG NGUYỄN**

**Nhạc sĩ, Tiến sĩ/Giáo sư Luật & Khoa Học Chính Trị ở Paris,  
Hội viên Hàn Lâm Viện Khoa Học Hải Ngoại của Pháp**

Sinh ngày 5 tháng 5 năm 1930 tại Phú Xuân, Thừa Thiên, Việt Nam

Qua đời ngày 19 tháng 5 năm 2023 tại Paris, Pháp Quốc

Hưởng thọ 93 tuổi

*Nguyện cầu hương linh Ông Lê Mộng Nguyễn sớm được  
an nghỉ nơi miền vĩnh hằng.*

*Xin thành kính phân ưu cùng Bà Nicole Moulin và toàn tang quyến.*

**Ban Điều Hành /Biên Tập Cơ Sở Cỏ Thơm và một số thân hữu:**

*Phan Anh Dũng & Tâm Hào, Phan Khâm, Đỗ Trang Mỹ Hạnh, Nguyễn Thị Ngọc Dung,  
Trương Anh Thụy, Nguyễn Lâm & Diễm Hoa, Tuệ Nga, Ngô Tăng Giao, Phạm Văn Tuấn,  
Đỗ Bình, Mỹ Phước Nguyễn Thanh & Nguyễn Mây Thu, Bạch Yến Paris, Văn Tấn Phước,  
Minh Châu & Hoàng Yến, Trang Thanh Trúc, Vương Trùng Dương, Trần Chí Phúc, ...*



TH7  
3  
2023

**Phân Ưu cùng gia đình Nhạc Sĩ Lê  
Mộng Nguyên**



Nhận được tin buồn trẻ:

**Nhạc Sĩ Lê Mộng Nguyên**

vừa từ trần ngày 19 tháng 5 năm 2023 tại Pháp

Thanh Thúy xin thành kính chia buồn cùng toàn tang quyến

Nguyễn cầu hương linh nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên an nghỉ nơi cõi vĩnh hằng

<https://thanhthuy.me/>

**THANH THÚY hát TRĂNG MỜ BÊN SUỐI:**

<https://www.youtube.com/watch?v=v1IEz-rnMhk>

Thương tiếc



Nhạc sĩ

( 1930 – 2023 )

Lê Mộng Nguyên

Văn Tấn Phước  


VĨNH BIỆT NHẠC SĨ LÊ MỘNG NGUYÊN ( 1930-2023 )

Thư pháp: Văn Tấn Phước/Paris

Rất buồn khi được tin Ns Lê Mộng Nguyên đã qua đời. Bao nhiêu lần Nga qua Pháp đều được gặp ông bà, người tài danh và đáng kính LMN. -NICOLE  
Xin Chia Buồn với Madame NICOLE, và quý gia đình anh chị Lê Mộng Hoàng.

**Lê Nguyễn Nga /Cali 2023**

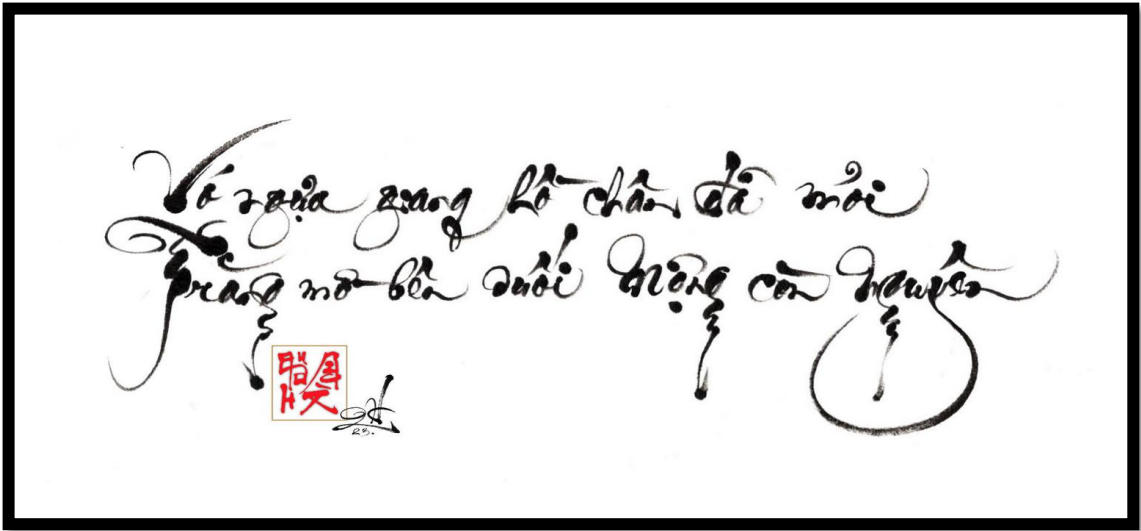


\*\*\*

Phần TƯỜNG NIỆM Nhạc Sĩ LÊ MỘNG NGUYÊN: Xin Có Lời Phân Ưu Cùng Tang Gia. KÍNH THÀNH CẦU NGUYỆN Linh Hồn Nhạc Sĩ LÊ MỘNG NGUYÊN AN GIÁC NGÀN THU!

Chân Thành,  
**Tuệ Nga**





XIN THÀNH KÍNH VIẾT 2 CÂU THƠ ĐỂ TƯỞNG NIỆM NHẠC SĨ, TIẾN SĨ GIÁO SƯ LÊ MỘNG NGUYÊN

**QUANG HÀ**

\*\*\*\*

Nhạc Sĩ/ Tiến Sĩ Lê Mộng Nguyên thật đáng nể trọng.  
Một nén hương thấp lên để tưởng nhớ ông.  
Mong ông về với “Trăng Mờ Bên Suối” nơi cõi Vĩnh Hằng

**LẠI QUỐC HÙNG**

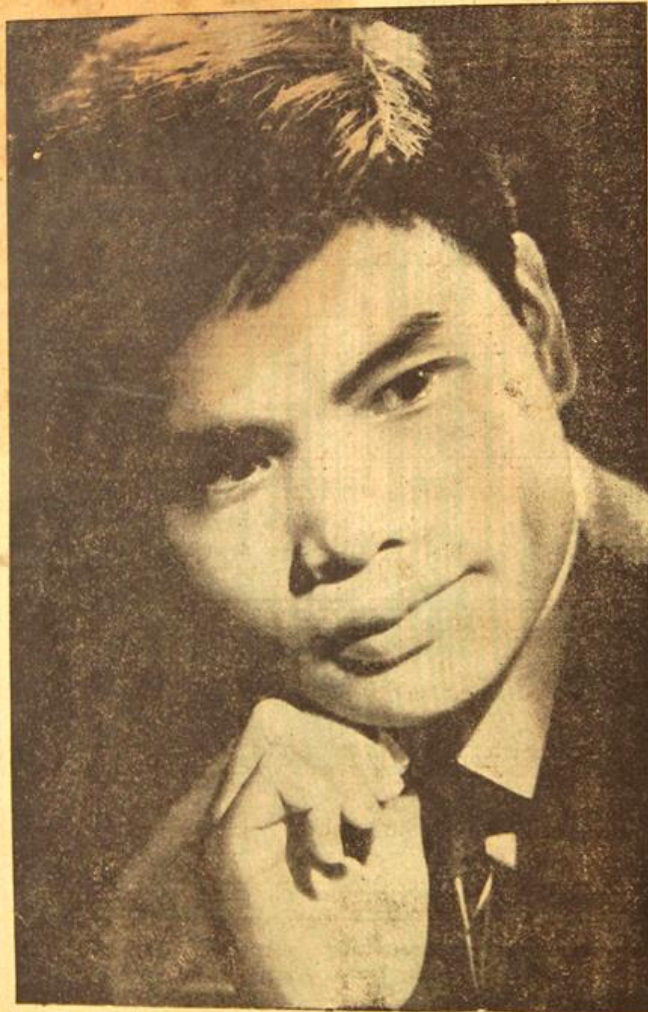
\*\*\*\*

SỰ RA ĐI CỦA NHẠC SĨ LÊ MỘNG NGUYÊN ĐÃ ĐỂ LẠI NIỀM THƯƠNG TIẾT ĐỐI VỚI NGƯỜI HÂM MỘ.  
THÀNH KÍNH CHIA BUỒN CÙNG BÀ QUẢ PHỤ NICOLE MOULIN VÀ TANG QUYẾN.  
KÍNH CẦU MONG HƯƠNG LINH NHẠC SĨ, TIẾN SĨ GIÁO SƯ LÊ MỘNG NGUYÊN SỚM VỀ CỘI TỊNH AN!

**PHUONGTNGUYEN**

# TINH HOA MIỀN NAM

## XUẤT BẢN PHÁT HÀNH NHẠC VIỆT



### Nhạc sĩ LÊ-MỘNG-NGUYỄN

Sinh năm 1930 tại HUẾ. Du học Paris 1950 TIẾN-SĨ LUẬT-KHOA CHÍNH-TRỊ-HỌC (Lưu học giải thưởng ĐẠI-HỌC LUẬT-KHOA PARIS và ĐẠI-QUỐC-GIA GIÁO-DỤC PARIS). Hiện giảng dạy Đại-Học Luật-Khoa Paris (Faculte de Droit et de Sciences Economiques de Paris), Đại-Học BESANCON, Luật-Sư Tòa Thượng-Thẩm Paris.

1948 cùng THÁI-VĂN-KIỆM, LÊ-MỘNG-BẢO, TÔ-KIỆU-NGÂN, các anh HOÀNG, QUẢN và Nhạc-BAN TRẺ yêu nhạc hoạt động qua những Buổi Nhạc Kịch, Tuyên Lừa Tái Tử tại Đài Phát Thanh HUẾ.

**TRĂNG MỜ BÊN SƯỜI** sống tác vào cuối năm 1949. Đặc biệt THU-HỒ trình bày lần đầu tại Đài Phát Thanh PHÁP-Á... và gần đây nữ ca sĩ THANH-THỦY với giọng truyền cảm trên Đài Vô Tuyến Truyền Hình Việt-Nam...

**TRĂNG MỜ BÊN SƯỜI** tại hải-ngoại do LÊ-MỘNG-HOÀNG với giọng tenor trình bày trên Đài Phát Thanh Paris, và các sân khấu hoa lệ như THEATRE DE L'ETOILE, MAUBERT MUTUALITE (Paris), BRUGE (Belgique), FLORENCE (Italie), BONN (Allemagne) v. v. . .

Nhạc của LÊ-MỘNG-NGUYỄN rất được nhiều bạn trẻ học sinh hâm mộ phổ biến nhanh qua nhiều tác phẩm TINH-HOA, Á-CHÂU, HOÀNG-MAI-LUẬN, AN-PHÚ xuất bản, các Hãng Đĩa POLYPHON, PHILIPS, ASIA phát hành :

**BÀI THƠ HUẾ - HOÀNG HOA THỜI TRĂNG MỜ BÊN SƯỜI - LY HƯƠNG NHỚ HUẾ - MỘT CHIỀU TƯỞNG NHỚ - MỸ-CHÂU TRỌNG-THỦY - VÀ NGỰA GIANG-HỒ** và những bản MƠ DALAT LÀN MẮT ƯỚT, BÉN ĐỜI, TỪ GIÀ NƯỚC NON, THƯƠNG NGƯỜI CHIẾN CHINH, VỢ CHƠI THÔN VỸ, XA VỚI BÓNG CHIM v. v. . .

XUÂN THA HƯƠNG (viết tại Paris) BUI ĐỢI (phim BUI ĐỢI do LÊ-MỘNG-HOÀNG đạo diễn) và KIM-TƯỚC đơn ca) viết tại Vườn Hài VALENCIA (Tây-Ban-Nha) ngày 6/9/1957.

LÊ-MỘNG-NGUYỄN còn sống tác nhiều nhạc phẩm Phật-giáo hưng thời với NGUYỄN-HỮU-SÁ, LÊ-CAO-PHAN, PHẠM-MANH-CƯỜNG, ĐỖ-KIM-BÁNG, LÊ-MỘNG-BẢO, LỮ-HỒ, KIỂM-ĐẠT trong Gia Đình Phật Tử (HUẾ).

**NHÀ SÁCH TINH-HOA 51 TRẦN-HƯNG-ĐẠO SAIGON**

PHÁT HÀNH ĐẦY ĐỦ NHẠC MỚI CỦA CÁC NHÀ XUẤT BẢN

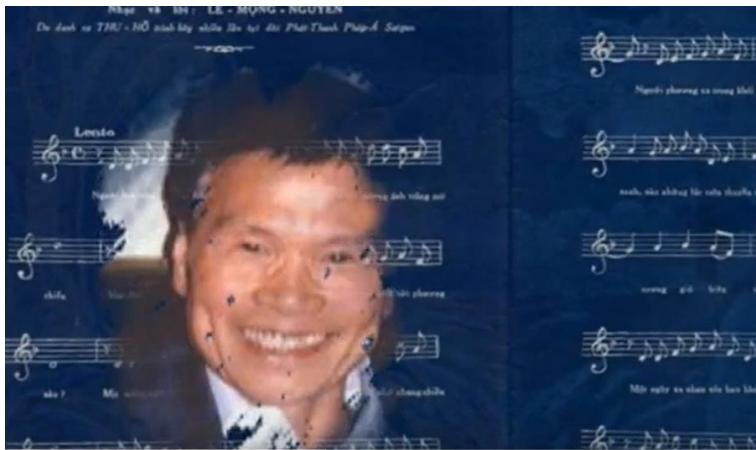
NHỮNG BẠN TRẺ HOẠT ĐỘNG YÊU ĐỜI SẴN NHẠC ĐỀU CHỌN MUA NHẠC DO TINH HOA MIỀN NAM XUẤT B



**Chương Trình Tơ Lòng Trên Phím Nhạc # 073 – LÊ MỘNG NGUYÊN**  
**Thực hiện năm 2021**

<https://www.youtube.com/watch?v=tjHZp4opcl4>

- 1- Vó ngựa giang hồ - N/A
- 2- Nhớ Huế - Hà Thanh
- 3- Trăng mờ bên suối - Ngọc Hạ
- 4- Bên dòng sông Seine - Thanh Hoa
- 5- Ly hương - Đỗ Thu
- 6- Xuân tươi - Đức Phú



**Nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên - 70 Năm Tình Ca Việt Nam**  
**Hoài Nam SBS Úc Châu thực hiện**

Youtube: **Vọng Ngày Xanh**

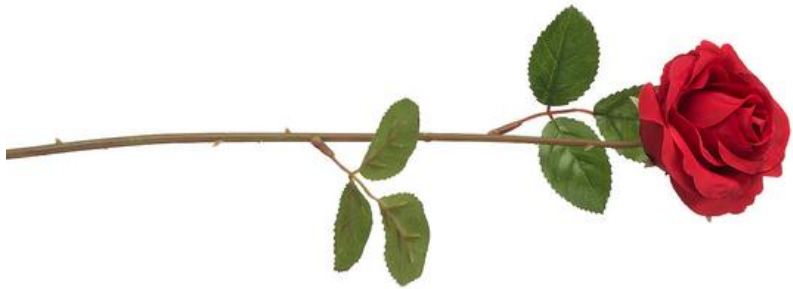
[https://www.youtube.com/watch?v=LWiiLSC\\_xoE](https://www.youtube.com/watch?v=LWiiLSC_xoE)

\*\*\*\*

**Phỏng vấn Nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên**  
**Hoàng Lan Chi thực hiện**

Youtube: **Vọng Ngày Xanh**

<https://www.youtube.com/watch?v=zM070BDtPvY>





# Tưởng nhớ Nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên [1930-2023]

**\*\* Vương Trùng Dương \*\***

**Trên Facebook của nhà báo Từ Nguyên ở Paris, ngày 30/6/2023 cho biết: “Lê Mộng Nguyên đã qua đời ngày 19 tháng 5 vừa qua, đã hỏa thiêu 9 ngày sau”.**

Về tiểu sử của nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên đã được phổ biến trước đây. Năm 1950, sau khi tốt nghiệp Tú Tài toàn phần tại Việt Nam, Lê Mộng Nguyên sang Pháp du học. Năm 1949, ông sáng tác nhạc phẩm Trăng Mờ Bên Suối được thành danh nên ban đầu ông muốn theo học hòa âm tại Trường Âm Nhạc Paris nhưng sau đó sang học Luật và Kinh Tế tại Đại Học Paris 1 Panthéon Sorbonne (Faculté de Droit et de Sciences Economiques).

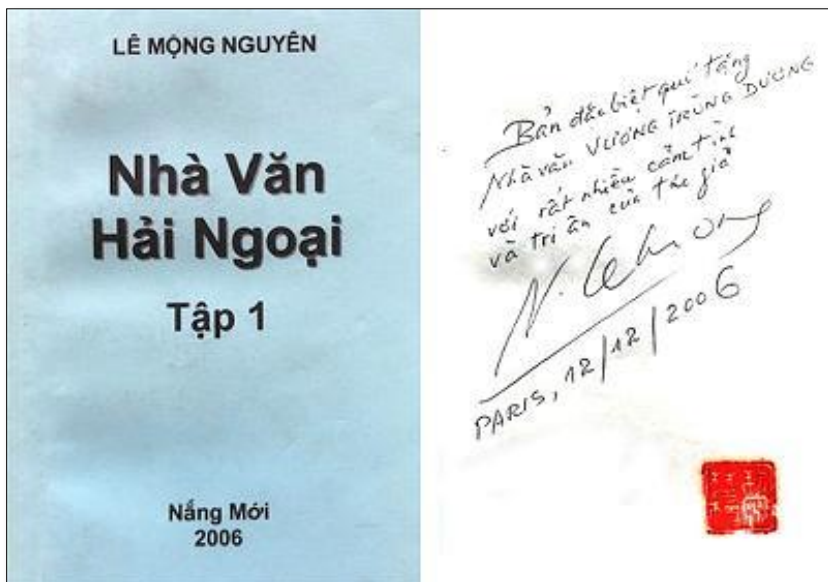
Năm 1954, Lê Mộng Nguyên tốt nghiệp cử nhân Luật. Từ năm 1955 tới năm 1958, ông được mời làm tùy viên kinh tế và xã hội cạnh Tòa Đại Sứ Việt Nam tại Paris (Attaché économique et social près l'Ambassade du Vietnam à Paris) dưới quyền của Đại Sứ Việt Nam Phạm Duy Khiêm. Sau đó ông thi đậu cuộc thi để được hành nghề luật sư. Năm 1962, ông đậu Tiến Sĩ Quốc Gia (Doctorat d'État) về Droit Public, Droit Privé và Sciences Politiques. Sau khi thôi hành nghề luật sư, năm 1967, ông dạy Luật Hiến Pháp (Droit Constitutionnel) và Khoa Học Chính Trị (Sciences Politiques) tại Đại Học Franche-Comté Besançon, miền Đông nước Pháp. Năm 1985 ông quay lại Paris và giảng dạy tại Đại Học Paris 8 Saint Denis đến khi về hưu năm 1997.

Lê Mộng Nguyên thành hôn với Nicole Moulin, một phụ nữ người Pháp vào ngày 8 tháng 1 năm 1959. Hai người không có con. Ông cũng chưa từng về lại Việt Nam từ khi đi du học năm 1950. Ngày 5 tháng 12 năm 1997, Lê Mộng Nguyên được bầu vào Hàn Lâm Viện Khoa Học Hải Ngoại (Académie des Sciences d'Outre-Mer) của Pháp. Lê Mộng Nguyên là người Pháp gốc Việt đầu tiên được bầu làm Hội Viên Chính Thức (Membre Titulaire), trước đó, đã có một số người Việt làm Hội Viên Liên Lạc (Membre Correspondant) như Phạm Quỳnh, Phạm Duy Khiêm...

Về lãnh vực âm nhạc, ông tự học nhạc từ khi còn nhỏ ở Huế, đàn mandoline, guitar và violon. Ca khúc đầu tay Xuân Tươi vào năm 15 tuổi ký tên Lan Đào. Bài nhạc Mừng

Khánh Đăng sáng tác vào năm 1948 nhân dịp khánh thành Chùa Từ Đàm. Kế tiếp với nhạc phẩm Trăng Mờ Bên Suối, tháng 11, năm 1949 khi ông mới 19 tuổi. Và từ đó, ông tiếp tục sáng tác rất nhiều ca khúc...

Ông đã ấn các tác phẩm về chính trị, luật pháp, tài chánh... bằng tiếng Pháp và tiếng Việt. Lê Mộng Nguyên là luật sư, giáo sư đại học, học giả, nhà văn, nhà thơ... nhưng ông thích được gọi là nhạc sĩ vì âm nhạc là nguồn cảm hứng với ông khi còn nhỏ ở quê nhà cho đến tháng ngày ở Pháp. Ông là người rất tế nhị, khiêm tốn, lịch sự. Ông thích văn chương nên đã thực hiện tác phẩm Nhà Văn Hải Ngoại (tập 1, năm 2006) in tại Đức, dày 300 trang. Thời gian đó, ông và tôi thường liên lạc với nhau qua email, trao đổi với nhau vài điều qua các bài viết của ông, trước khi ấn hành.



Nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên nay đã ra người thiên cổ! Cầu nguyện nhạc sĩ được siêu thoát cõi vĩnh hằng.

Thành Kính Phân Ưu.

**Vương Trọng Dương**

# KỶ NIỆM CỦA THI SĨ PHAN KHÂM VỚI NHẠC SĨ LÊ MỘNG NGUYỄN

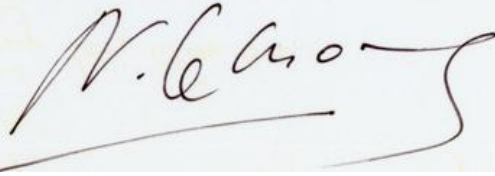
PARIS, ngày 25 tháng 10-2002

Thi sĩ PHAN KHÂM  
9715 Admiralty Drive  
Silerspring MD 20910

Anh PHAN KHÂM thân mến,


Tôi đã nhận được hai cái ảnh rất đẹp chúng ta chụp chung với nhau trong hai ngày Đại Hội Thơ (7 & 8 th. 9-2002 tại FIAP - Paris 14e) và ảnh kỷ niệm chung tại nhà Hàng Miss Saigon đêm 11-09-2002 anh gửi tặng, thật là quý hóa, xin anh nhận nơi đây lời cảm ơn nồng hậu của tôi. Anh là người đầu tiên mà cũng là người duy nhất đã gửi ảnh cho tôi, mặc dầu trong những hôm Đại Hội (và tại Miss Saigon) người ta chụp ảnh chung với tôi rất nhiều... Xin cảm ơn anh rất nhiều đã nhớ đến tôi. Nếu anh có E-Mail hoặc Fax, xin cho biết để từ nay chúng ta được liên lạc nhiều và mau chóng. Chúc anh cùng quý quyến một mùa thu an lành, hạnh phúc và thành công. Thân mến,

Lê Mộng Nguyễn



Với tất cả những lời cảm ơn  
nghiêm hậu của

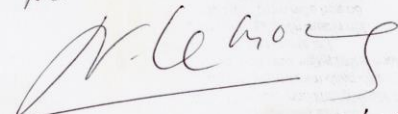
Nhạc sĩ Hàn Lâm TS LÊ MỘNG NGUYỄN  
nguyên luật sư Tòa Thượng Thẩm Paris

  
mãi giữ thi sĩ PHAN KHÂM

68, boulevard Saint Germain 75005 PARIS (France)  
Tél. (33-1) 43 54 22 55 E-mail : lemong.nguyen@wanadoo.fr

PARIS, 25/10/2002

Mãi tặng Nhà thơ Phan Khâm  
và phu nhân  
với tất cả tình bạn  
của NS Lê Mộng Nguyễn

  
PARIS, 15/01/2005





# Nhớ Về Trăng Mờ Bên Suối và Tưởng Niệm Nhạc Sĩ Lê Mộng Nguyên

\*\*\* Lê Nguyễn Nga \*\*\*

Đầu tháng 7 nhận được tin buồn từ trang Web Cỏ Thơm do Chủ Nhiệm Phan Anh Dũng gửi đến các đọc giả.

Đọc được hai chữ tưởng niệm NS Lê Mộng Nguyên tôi cảm thấy rất buồn, dù biết rằng tin này rồi cũng sẽ đến.

Cách đây khoảng vài tháng tôi có email hỏi thăm chị ca sĩ Bạch Yến và chị Quách Vĩnh Thiện (Thanh Vân) về tin không được tốt của ông. Nhưng hai chị đều trả lời không được biết. Có thể lúc đó ông đã yếu sức, là khoảng thời gian ông không thể đến gặp các bạn văn nghệ sĩ như lúc trước.

Nói đến Lê Mộng Nguyên thì phải nói đến tác phẩm đề đời “Trăng Mờ Bên Suối” ra đời năm 1949, lúc tôi được may mắn nghe ông kể lại, là câu chuyện của ông lúc đầu đời khi tuổi còn rất trẻ và đây là hai người đang yêu nhau. Ông nói tiếp rằng nguồn cảm xúc là gặp người yêu trước khi ông đi du học Pháp. Ấn khúc của bản nhạc là một chuyện tình buồn của Ông và người thiếu nữ tên Mai. Khi già từ người yêu đi du học nước ngoài năm 1950, Ông cứ đinh ninh sẽ có ngày trở lại đất nước và gặp người yêu. Nhưng, lần chia tay đó cũng là lần vĩnh biệt. Cô Mai bị bệnh nặng và qua đời. Nhà thơ Hữu Loan với Màu Tím Hoa Sim để khóc vợ; nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên cũng quá đau lòng qua bài thơ “Ma vie sans toi” thương tiếc người con gái vắng số.

Kỷ niệm nhiều lần gặp mặt với ns Lê Mộng Nguyên và các nhạc sĩ khác tại Paris như vẫn còn mãi trong tâm trí tôi. Đó là những ngày mùa thu 2005 và 2006 tại Paris. Khi lá vàng đã rơi đầy đường phố, đặc biệt trong và ngoài khu vườn Luxembourg. Quận 5, Saint Germain cũng là nơi ông bà LMN đã ở gần đây từ vài chục năm.

Hai người bạn tôi là Thy Như và Như Ninh giúp tổ chức cuộc hội ngộ các anh chị em nghệ sĩ tại quán Huế Imperial, khu Opera Paris. Gặp được nhau đúng là một cái duyên. Tôi còn được gặp thêm các nghệ sĩ tiền bối như Lê Mộng Nguyên, thi sĩ Đỗ Bình, ns Trịnh Hưng, nghệ sĩ Bích Thuận và nhiều người nữa. Nhưng riêng ns Lê Mộng



Nguyên, tôi đã liên lạc trước qua phone và email để gửi sách và CD qua Pháp trước khi tôi đến.



*Minh Cẩm, Xuân Lang, Lê Trọng Nguyễn Thị Nga, Hà, Tambi Canou, Lê Mộng Nguyên, Phạm Đình Liên, Bích Thuận*

Tôi đến Paris lần đầu tiên với nhiều háo hức về Kinh Thành nổi tiếng này. Nhưng, cảm động hơn là được gặp các vị nghệ sĩ tiền bối này. Khi gặp ns Lê Mộng Nguyên tôi vui và ngạc nhiên lắm vì trong chương trình ông nói rất rành mạch về nhạc và thơ của Ns Lê Trọng Nguyễn, kể cả thơ của Nga. Tôi hát “Trăng Mờ Bên Suối” thì được ông cất tiếng hát chung, song ca không dự định trước.

Điều đó cho tôi thấy ông rất đam mê văn thơ và nhạc Việt Nam từ lúc trẻ. Tuy ông đã đi du học năm 1950 và chưa bao giờ trở lại Việt Nam. Tôi có hỏi thăm về cuộc sống và cảm nghĩ của một người lữ lạc và yêu văn nghệ như ông, đã sống xa quê hương lâu dài. Ông Lê Mộng nguyên có tâm sự rằng ông không muốn nhìn lại Việt Nam trong cảnh đồng bào đau khổ dưới chế độ Cộng Sản.

Gặp được các vị văn, thi, nhạc sĩ Paris trong những mùa Thu năm 2005, 2006, 2007 thật là điều may mắn và hân hạnh trong kỷ niệm này.

Năm 2010 tôi đến Paris tham dự tiệc cưới con gái một người bạn. Tôi may mắn được gặp gỡ đi chơi thăm viếng vài nơi do anh chị Ns Quách Vĩnh Thiện -Thanh Vân đưa đi chơi, tôi được dịp thăm viếng nhiều thắng cảnh của Paris rất đẹp.

Kể đến là một dịp thật vui, năm 2008 ns Lê Mộng Nguyên báo tin là ông cùng thi Sĩ Đỗ Bình đến ra mắt sách tại Virginia, DC. Nga liên lạc qua phone cùng thi sĩ Lãm Thúy, nguyên Chủ Tịch Văn Bút vùng Đông Bắc Hoa Kỳ, là một người đã luôn giúp Nga trong những lần đến Virginia. Nga nhớ mãi Lãm Thúy đã đưa Nga đến thăm cựu Chủ Tịch VB Văn Duyệt Tùng, một người đang sống trong kỷ niệm buồn với sự ra đi của người vợ hiền.

Bữa cơm tối trước ngày Ra Mắt Sách, Nga được gặp nhiều văn thi sĩ địa phương vùng VA, DC. Miền Đông Bắc Hoa Kỳ, DC. trong tháng 4, 2008, mùa xuân và vạn vật tươi vui đã quyến rũ khách phương xa. Ns Lê Mộng Nguyên và Nga thật vui mừng trong lần hạnh ngộ này.

Hôm đó là ngày RMS, Nga được gặp rất nhiều bạn của chồng mình là thi-họa-sĩ Vũ Hối và các bạn, nhà văn Hồng Thủy, Hải Yến-Đoàn Định. Nhà văn Đỗ Hồng Anh khoản đãi khách tại tư gia và đã tổ chức một ngày văn nghệ vui hợp mặt thân mật của các bạn.

Không khí ngày RMS của 2 tác giả thật trang trọng, ấm cúng. Nga thật vui vì có dịp bày tỏ và cảm ơn ns Lê Mộng Nguyên. Ông luôn nhắc về tình thân giữa đạo diễn Lê Mộng Hoàng và Ns Lê Trọng Nguyễn, đặc biệt với cuốn phim “Nắng Chiều”, phát hành và trình chiếu năm 1972 tại Saigon.

Sau 3 ngày vui hạnh ngộ, thi sĩ Lãm Thúy tình nguyện làm tài xế đưa đón anh chị em. Cuộc vui nào rồi cũng tàn. Chúng tôi trở lại Cali với những nhớ nhung vô vàn và nhiều kỷ niệm đẹp. Sau khi về lại Cali, Nga nhận được 1 tấm hình từ nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên chụp kỷ niệm ông solo đi viếng thăm cảnh DC với những cảnh đào không còn hoa vì đã vào sau ngày 10 tháng 4 năm 2008. Ngẫm nghĩ lại cuộc đời này hơi buồn, đúng là lạc hoa lưu thủy, gặp đó rồi tan đó.

Cảm ơn PAD-TH đã cho Nga lại những tấm hình với kỷ niệm mến thương một nhân tài.

Cầu chúc linh hồn ông được thanh thản ở chốn bồng lai, ở đó có ánh vàng lung linh và giòng suối luôn chảy mãi. Mong ông được gặp lại người thương trong tuyệt phẩm Trăng Mờ Bên Suối, với mối tình tuyệt vời của ông đã được ông ôm ấp hơn 70 năm trước.

***Người hẹn cùng ta đến bên bờ suối. ...***

***... Một đêm thiết tha rồi đây xa cách***

***...Đường chia đôi ngã biết đến phương nào...***

**Lê Nguyễn Nga /Cali -10 tháng 7 năm 2023**

# Phỏng Vấn Nhạc Sĩ Lê Mộng Nguyên

**Bảo Trâm** *Thực Hiện*

[http://www.honque.com/HQ009/tBut\\_lmNguyen009.htm](http://www.honque.com/HQ009/tBut_lmNguyen009.htm)



**Bảo Trâm (BT) :** *Thầy bắt đầu sáng tác vào năm mấy tuổi ? Trong trường hợp, cảnh huống nào ?*

Lê Mộng Nguyên (LMN) : Xin Trâm cho tôi bắt đầu nói về thi văn vì đó là nguồn gốc của sáng tác âm nhạc trong trường hợp riêng tôi. Làm thơ từ 9 tuổi và được người ta biết là có khiếu viết văn ngay từ dạo ấy ở Huế, tại trường cao đẳng tiểu học Chaigneau, tôi diễn tả “Cái ghen của Hoạn Thư” trong một bài thi lên lớp được thầy quá khen và đã không ngần ngại cho điểm 20 trên 20... và sau này trong tuyển thi giữa các thí sinh trường trung học (concours général) ở cự thủ đô đế quốc An-Nam, tôi chiếm Giải Nhất (Giải Thưởng Bảo Đại). Sở dĩ tôi bắt đầu bằng thơ và quốc ngữ vì hai điểm này (như tôi đã nói trên) có dính dáng đến sự nghiệp soạn nhạc của tôi. Nguyên do : hồi ấy, cạnh nhà tôi ở Chợ Cống (Phú Xuân) có anh Trần Kim Ngọc lớn hơn tôi độ ba bốn tuổi, biết tiếng tôi viết văn hay nên nhờ tôi đặt lời cho vài bản nhạc của anh sáng tác qua cây đàn mandoline. Để thuận tiện, anh Ngọc dạy cho tôi đàn măng cầm và bán rẻ cho tôi cây

đàn của anh vì anh quá thích lời tôi viết cho nhạc của anh. Từ đó, tôi tập đàn và bắt đầu sáng tác trên măng cầm (sau này, qua lục huyền cầm Y pha nho) và mặc dầu chưa đọc một sách nhạc lý nào cả, tôi tìm kiếm một mình và tự học qua những bản nhạc đã xuất bản lúc bấy giờ của Lưu Hữu Phước, như *Bạch Đằng Giang, Nam Tiến, Hội Nghị Diên Hồng...* hoặc nhạc hướng đạo như *Lên Đàng, Gọi Đoàn...* hoặc những bản ca quốc tế đặt lời Việt như trong tập “Đời Vui Sống” của Phạm Văn Xung, “Tiếng Chim Ca” của Lưu Ngọc Vãn và Đào Văn Thiết... Bài *Xuân Tươi* là bài tôi sáng tác đầu tiên năm 15 tuổi, tôi rất hãnh diện được báo “Quốc Gia” cho đăng ngay trong “Đặc San Mùa Xuân” (dưới bút hiệu Lan Đào là tên 2 người em gái của một người bạn thân thiết, anh Trần Đình Bá) : *Xuân về chào đời, Ngàn thắm tươi, Xuân về đầy lời tràn núi sông, Hát vang trong bao nhiêu lòng, Chào Quốc gia, mừng hát ca đời thắm hoa, vãn vãn.* Lời nhạc trong sáng, vô tư, đúng là hình ảnh của một thời êm đẹp đã qua !

Sau đó tôi tự học (autodidacte) nhạc lý trong sách “La deuxième année DE MUSIQUE Solfège et Chants” của A MARMONTEL, Paris Armand Colin 1890, cả thầy 336 trang nhưng rất đầy đủ vì có rất nhiều tỉ dụ lấy từ những bài nhạc lừng danh. Về phần hòa âm, tác giả cho vài “Notions élémentaires d’harmonie”, vồn vẹn 6 trang mà thật quá ích lợi cho bất cứ người nào mới bắt đầu trong lãnh vực. Hiện giờ, tôi vẫn giữ cuốn sách cũ kĩ này của ông Marmontel với những lời mở đầu do các nhạc sĩ đại tài thuộc Bác sĩ Học viện Pháp (Institut de France) như Gounod, Massenet, Saint-Saëns, Delibes... như một kỷ vật đáng tôn thờ. Từ nhạc vui mạnh đến nhạc buồn lãng mạn (vì hoàn cảnh chiến tranh và những cuộc tình dang dở) và để tiếp theo hứng cảm của các tác giả tôi yêu chuộng như Văn Cao (Suối Mơ), Đặng Thế Phong (Con Thuyền Không Bến), Nguyễn Văn Thương (Đêm Đông), Hoàng Giác (Ngày Về), Dzoãn Mẫn (Biệt Ly), Anh Việt (Bến Cũ)... tôi đã làm trong những năm 1948, 49, 50 những bản nhạc mà hơn nửa thế kỷ sau người ta vẫn còn ưa thích, như Nhớ Huế, Bài Thơ Huế, My Châu Trọng Thủy, Trăng Mờ Bên Suối...

Mời xem video:

[Trăng Mờ Bên Suối](#) nhạc và lời: Lê Mộng Nguyên  
hòa âm Trúc Hồ - Thanh Trúc trình bày – Asia 33

**(BT) : Trong thời gian du học tại Pháp, thầy có sáng tác gì nữa không ? Nếu có, thì những sáng tác ấy mang chủ đề gì ? Nếu không, xin thầy cho biết lý do tại sao ?**

(LMN) : Trong mấy năm đầu : 1951, 1952 và 1953... ở Paris, tôi tiếp tục sáng tác, hôm nay dở lại bản thảo, thấy có nhiều bài diễn tả nỗi lòng cô quạnh của một người trai trẻ

sống trên đất khách, xa nhà, quê hương và người yêu dấu. Nhớ nhà và ân nghĩa sinh thành, tôi viết bài *Lá Thư Cho Mẹ* và sau khi ba tôi mất, bài *Tim Lại Ngày Xưa* để tặng hương hồn người thân phụ quá cố. Tôi có kể chuyện này trong bài tùy bút “Những cái chết đã qua trong đời tôi hay là những mảnh đời không tươi sáng...” (xem Hồn Quê 6, ngày 15-06-2001). Về phần tình cảm và lãng mạn nhớ nhung, có bài *Tha Hương* (viết đêm 11-12-1950, 2 tháng sau khi tôi đặt chân xuống phi trường Orly-Paris ngày 05-10-1950, cung ré mineur với (hành nhạc) : Tempo di English Waltz), chưa đặt lời... tôi cũng không hiểu tại sao. Đến lượt *Xuân Tha Hương* rất thiếu não... và từ Hiệp định Genève năm 1954, một số bài tiêu biểu như : *Sông Seine, bao giờ ta về nước Nam ? Kiếp Giang Hồ, Xuân Về Nhớ Mãi Quê Hương, Bụi Đời* (cảm đề phim do Lê Mộng Hoàng đạo diễn), và gần đây : *Quê Tôi, Chiều Vàng Năm Xưa...* đó là không kể *Thu Trên Sông Seine, Giao Mùa, Thề Non Nước* là những bài thơ của Vương Thu Thủy, Phạm Ngọc, Tản Đà được tôi phổ nhạc.

**(BT) : Lần đầu Trâm gặp thầy, trong giảng đường đại học vào năm 1986, Trâm lên bục giảng hỏi thầy : Phải thầy là tác giả của Trăng Mờ Bên Suối không ?... Thầy đã nghĩ gì ngay lúc ấy ? Tâm trạng thế nào ? Ngạc nhiên ? Vui ? Ngậm ngùi ?**

(LMN) : Trước hết, xin cảm ơn Trâm đã kể lại cuộc “gặp gỡ” này trên NET và gần đây trên báo Nghệ Thuật của nhạc sĩ Lê Dinh ở Montréal, qua bài tùy bút *Kỷ niệm với tác giả của Trăng Mờ Bên Suối* rất dịu dàng và nhung nhớ, đã làm tôi xúc động vô cùng. Trâm viết năm 1998 mà tôi chỉ mới được đọc hồi tháng tư năm nay (2001) nghĩa là từ ngày tôi có Internet và gia nhập “Nhóm Sáng Tác” của Trâm và một số thân hữu chủ trương. Hồi ấy tôi chỉ thoáng nghe Phương Khanh nói là Trâm có viết một bài kỷ niệm với tôi rất hay nhưng tôi chưa vào Internet mà cũng không biết cách nào để đọc trên máy người khác. Lúc Trâm đến hỏi tôi năm 1986 sau bài học về “Khoa học Chính trị” tôi dạy hôm ấy cho sinh viên của *Département d’Administration Economique et Sociale* mà tôi được hân hạnh làm giám đốc (directeur) ở đại học Paris VIII, tôi hơi ngạc nhiên trong khoảnh khắc vì chuyện đã xưa rồi mà nay vẫn còn có người (một cô sinh viên nhỏ nhắn, xinh xắn và e dè) nhắc nhở trên đất khách, nhưng lòng thấy vui vui như một hạnh phúc mong manh đã trở lại sưởi ấm một quả tim lưu lạc. Hồi ấy, tôi không liên lạc nhiều với cộng đồng VN, nhưng mỗi lần gặp một sinh viên VN nhất là phái nữ ghi tên theo dõi những “khoa quyết tuyển” (matières à option) của tôi, là một nguồn hãnh diện mới... Sau đó, Trâm có tặng tôi một tập thơ (7 bài) với nhan đề “Hoàng Hôn Trăng” và một băng cassette audio trong đó Trâm tự hát và ghi âm (đàn đệm lục huyền cầm) những bài đượm tình nhưng nhớ (như tôi đã kể lại trong “Từ Mây Khúc đến Hẹn Anh 15 Năm của Bảo Trâm - Trang Thanh Trúc hay là Paris và Montréal trong tình đời và tình người”, ns HỒN QUÊ 7 , ngày 15-07-2001).



**(BT) : Trâm xem lại một số sáng tác của thầy, thầy chủ đề quê hương rất nhiều, hoặc nhắc về một tình yêu nào đó trong dĩ vãng và cái dĩ vãng ấy luôn luôn được lồng trong khung cảnh quê hương. Có đúng như vậy không ? Và nếu quê hương luôn luôn hiện diện trong những nhạc phẩm của thầy, thầy có bao giờ trở lại quê quán chưa ? Có hoặc không, xin thầy có thể cho biết lý do ?**

(LMN) : Xin Trâm biết rằng không những chỉ trong một số sáng tác mà hơn nữa tôi có thể nói là trong tất cả những sáng tác của tôi, bất kể là nhạc hùng từ *Vó Ngựa Giang Hồ* (1948) đến *Việt Nam Thắm Tươi* (2001) hay nhạc tình cảm từ *Trăng Mờ Bên Suối* (1949) hay *Nhớ Huế* (1950) cho đến *Thẻ Non Nước* (2001) và *Chiều Vàng Năm Xưa* (05-11-2001), qua gần một trăm bản nhạc mà tôi đã cho in hay viết ra, chủ đề duy nhất là quê hương đất nước, hứng cảm tận cùng là làng mạc, thôn xóm, sông Hương, núi Ngự với một dĩ vãng vừa êm dịu vừa thương đau, một mối tình dang dở nhưng đã trở thành bất diệt như bài *Trăng Mờ Bên Suối* (1949) làm tại quốc nội (xin xem tùy bút “TMBS hay là cuộc hành trình trong một quá khứ lãng mạn và thương yêu” của Lê Mộng Nguyên, Hồn Quê 9, ngày 15-09-2001) hay *Xuân Tha Hương* (hoặc *Kiếp Tha hương*) viết tại Paris (1952) trong những ngày đau khổ và cô quạnh trên đất khách ... : *Chỉ thiếu một mình em chiếu nay phương trời Âu xa vời. Mây kéo lê thê, trời nước bao la kìa dòng sông Seine lơ lửng xuôi ngày tháng. Mùa xuân đến khắp trời, khắp nơi người ta đi lướt lướt. Riêng tôi đứng nhìn, nhớ lại ngày qua cùng em sánh vai bên dòng đời âm thầm ! Tôi nhớ sông Hương với giọng hò cô lái. Khi thấy sông Seine nước đục lờ không tình yêu ! Vườn hoa nơi đây lại gọi nhớ Văn Lâu. Sao lúc xuân về mà nước non âu sầu ? Xa cách muôn trùng bởi vì đâu còn lưu luyến ? Ngày xưa tiếng đàn còn thiết tha tình duyên !* Bài này (do nhà xuất bản An Phú phát hành ở Saigon) đã được Thái Thanh hát lần đầu tiên tại Đài phát thanh Việt Nam trong năm 51-52 theo lời yêu cầu của người yêu của tôi còn ở lại bên nhà. Đầu năm nay (tháng 02-2001), tôi có viết nhạc phẩm “Ma Vie Sans Toi” (Đời Không Có Em), lời bằng tiếng Pháp (mà cũng là cả một bài thơ) theo nhạc của TMBS:

*Pourquoi ne viens-tu pas en France ?  
Où il fait bon vivre, ensemble  
Nous continuons notre amour  
Au bord de la Seine du bonheur.  
Sous le beau ciel bleu de Paris  
Notre idylle le jour, la nuit  
Reprend son cours et sa passion  
En bravant le destin du monde  
AMOUR ! Pour la vie ou pour un jour  
Mon coeur bat pour toi mille fois encore*

AMOUR ! de mes jeunes années passées  
à travers champs, dans les prés  
les nuits d'été  
Je ne sais pas pourquoi la vie  
nous lie et nous désunit  
Ma vie depuis n'a aucun sens  
Loin du pays de mon enfance  
Souffrant, je vis au jour le jour  
Dans cette vie sans ton amour

... và vừa rồi (ngày 05-11-2001) bài *Chiều Vàng Năm Xưa* đượm nhớ nhung và buồn man mác như là tiếp nối trên đất khách một cuộc tình dang dở đã diễn tả trong “Trăng Mờ Bên Suối”.

Từ ngày Saigon mất và để trả lời câu hỏi của Trâm, tôi không bao giờ có ý định trở lại cố hương... Tôi sẽ trở lại quê quán một ngày mai nước Việt thanh bình và dân tộc ấm no, hạnh phúc. Xin lỗi Trâm, tôi không muốn nói thêm nhiều về chuyện này.

Mời nghe: *Chiều Vàng Năm Xưa* và: *Thề Non Nước*

**(BT) : Trâm quen biết thầy từ năm 1986, nhưng không bao giờ thấy thầy có mặt trong những buổi sinh hoạt văn nghệ của cộng đồng VN. Mà phải chờ mãi đến đầu những năm 90, tình cờ mới được gặp thầy trong một buổi văn nghệ của Tổng Hội Sinh Viên VN tại Paris tổ chức. Xin thầy cho biết, trong cái khoảng thời gian ấy, có nghĩa là từ lúc Trâm gặp thầy vào năm 1986 đến 1990, sinh hoạt thường ngày của thầy là gì và những sáng tác vẫn tiếp tục ra đời hay đã bị gián đoạn ?**

(LMN) : Nếu riêng Trâm lần đầu thấy tôi trong đêm văn nghệ Tết của THSV năm 1990, đó không phải là lần đầu tôi có mặt trong một buổi văn nghệ của đồng bào mình tổ chức. Thật ra, những năm trước đó, năm nào tôi cũng có mặt tại Nhà Hát Lớn Maubert-Mutualité để ủng hộ sinh viên nước mình (nhà tôi cách đó chừng hai phút đi bộ thôi). Trước 1990 và ngay từ năm 1977-1978, tôi đã thuộc vào nhóm trí thức kêu gọi dân tộc và nhà cầm quyền Pháp quan tâm cứu trợ nạn thuyền nhân vượt biển (boat people) do một tờ báo VN đề khởi, nhắm mục đích việc thuê chiếc tàu “Đảo Ánh Sáng” - île -de-Lumière (lúc ấy Trâm mới 12 tuổi mà cũng vừa mới đặt chân trên đất Pháp thành thử không làm sao theo dõi được) vào khoảng tháng 4-1979, với sự ủng hộ của các nhóm trí thức người Pháp không phân biệt tả hữu, như Jean-Paul Sartre, Raymond Aron, Simone de Beauvoir, Maurice clavel, Jean Lacouture, André Glucksman, Yves

Montand, Olivier Todd, Bernard Kouchner... Từ dạo ấy tôi có viết nhiều bài báo phân đông bằng tiếng Pháp về vấn đề Việt Nam, ngoài ra phải lo giảng dạy ở đại học Besançon, hơn nữa (tương tự bất cứ giảng sư đại học nào) phải làm “travaux scientifiques” rất nhiều (khảo cứu về luật hiến pháp và khoa học chính trị, đăng báo và xuất bản nhiều sách) để được thăng trật và thuyên chuyển lên đại học Paris VIII từ năm 1984-1985. Trong khoảng thời gian từ 1986 đến 1990, tôi không có nhiều thì giờ để sáng tác nhạc mặc dầu hứng cảm lúc nào cũng dồi dào (lâu lâu cho đăng một nhạc mới trên báo chí hải ngoại và nhất là trên những đặc san Mùa Xuân). Ngoài ra, bắt đầu 1993 tôi viết thường xuyên những bài về chính trị VN và quốc tế (bằng Pháp ngữ) trên bán nguyệt san “L’Appel de la Nation”, và từ 1995 trên nguyệt san song ngữ “Tin Tức” cùng trên tạp chí tam cá nguyệt “Human Rights” (Huntington Beach), “Đổi Lược” và “Khai Thác Thị Trường” ở Toronto hay những bài phê bình văn nghệ rất thường xuyên từ năm 1998 trên nguyệt san Nghệ Thuật của nhạc sĩ Lê Dinh ở Montréal...



*Từ trái: Mai Anh Tuấn, Lê Mộng Nguyên, Quách Vĩnh Thiện, Nguyễn Lộc, Trần Quang Hải, Tuyết Dung, Hoàng Yến, Linh Chi, Nguyễn Dung, Nguyễn Minh Châu (Paris 9/8/2001)*

**(BT) : Động cơ nào thúc đẩy thầy gia nhập những sinh hoạt của cộng đồng VN tại Paris ?**

(LMN) : Nỗi nhớ nhà, thương nước, thương đồng bào... đã là những lý do trong việc tôi tham gia (với chút thì giờ còn lại ngoài công ăn việc làm và viết lách), tôi nói tham gia chứ không phải gia nhập vào hội này hội khác. Tôi muốn đứng ngoài hội hè và đình đám để hằng say làm việc một mình có hiệu quả hơn, cho nên luôn từ chối làm chủ tịch, tổng thư ký hay thành viên ban quản trị của nhóm này hay nhóm khác. Tôi muốn , với những sách khảo luận, những bài báo, bài nhạc, bài thơ, làm cho dư luận quốc tế chú ý đến tình trạng đau khổ của đồng bào quốc nội. Bài Thề Non Nước tôi phổ nhạc thơ Tản Đà, muốn nói lên nỗi đoạn trường vô cùng tận của tôi trên xứ lạ, lúc nào cũng hướng về quê cha đất tổ và như nữ sĩ Bảo Trâm đã viết rất chính xác để kết thúc bài tùy bút êm đẹp và nhung nhớ của nàng "Kỷ Niệm Với Tác Giả Của Trăng Mờ Bên Suối" : *Nước có trôi đến đâu cũng trở về nguồn !*

**(BT) Xin thầy cho biết những dự định trong tương lai ?**

(LMN) : Tôi sống rất nhiều trong hiện tại... Nhưng để trả lời câu hỏi của Trâm : trong một tương lai rất gần (nghĩa là trong một, hai hoặc ba tháng ... hay sang năm) tôi sẽ cho xuất bản sách "Phê Bình Văn Nghệ" (Thi Văn Nhạc Sĩ Hải Ngoại), và một tuyển tập bằng Pháp ngữ "Contes philosophiques asiatiques" cùng một biên khảo "La Guerre Civile Vietnamienne" (khoảng chừng 500 trang). Sách viết xong hết cả từ lâu, hiện tôi đang do dự tìm kiếm và lựa chọn một nhà xuất bản có tiếng trong lãnh vực. Về phần sáng tác âm nhạc, tôi vừa nhận được thư của một nhà xuất bản Pháp muốn liên lạc với tôi (qua SACEM) xin cho in một số nhạc của tôi như : *Ma Vie Sans Toi, La Légende de My Chau et Trong Thuy*, v.v.

**(BT) : Để kết thúc, Trâm có vài câu hỏi nhỏ mà thầy chỉ cần trả lời bằng một chữ mà thôi. 1 chữ đủ nói lên tất cả (nhưng lẽ dĩ nhiên thầy hoàn toàn tự do lựa chọn cách trả lời) :**

(LMN):

*Tôn giáo* : Tự Do Tín Ngưỡng (Liberté de croyance)

*Chủ Nghĩa* : Dân Chủ Tự Do (Démocratie Libérale)

*Màu sắc* : Xanh trời (Bleu ciel)

*Saison* : Mùa Thu (Automne)

*Thần tượng* : GANDHI (1869-1948)

*Điện ảnh* : APOCALYPSE NOW

*Văn chương* : Việt Nam : NGUYỄN DU (Kim Vân Kiều) ; Pháp : VICTOR HUGO, LAMARTINE

*Âm nhạc* : MOZART

*Vos bons côtés* : Tôi là một người rất giàu tình cảm !

*Vos mauvais côtés* : Dậy rất sớm mỗi ngày để làm việc (kể cả ngày lễ và chủ nhật).

Xấu hay tốt ? Tùy ý độc giả Hồn Quê phán đoán.

*Votre citation préférée (d'une personne célèbre)* : Bốn câu thơ của LAMARTINE (trích bài "L'Isolément", trong thi tập "Méditations Poétiques") :

Que me font ces vallons, ces palais, ces chaumières,  
Vains objets dont pour moi le charme est envolé ?  
Fleuves, rochers, forêts, solitudes si chères,  
Un seul être vous manque, et tout est dépeuplé ! Xin tạm dịch :

*Trước thung lũng, đền đài và nhà lá  
Ngoại vật trống không, mê ảo rụng rời  
Cả những sông, núi đá, khu rừng thăm  
Từng ẩn núp mộng tưởng với cô liêu  
Nay thiếu bóng một người yêu muôn thuở  
Tâm hồn ta như hoang vắng, quạnh hiu*

*Votre rêve (aspiration)* : Tôi hy vọng trong một ngày mai rất gần tất cả nhân loại sẽ chung sống trong tự do, hạnh phúc và thân ái. Xin thành thật cảm ơn ký giả Vương Huyền, chủ trương nguyệt san Hồn Quê và nữ sĩ Bảo Trâm đã cho tôi có dịp bày tỏ đôi lời tâm sự với đồng bào độc giả quý mến trên mạng lưới qua một nguyệt san lừng danh.



(PARIS, ngày 25 tháng 11-2001)

***Bảo Trâm Thực Hiện***



# Lê Mộng Nguyên, Vọng Về Lời Hẹn Ước Từ Bờ Suối Xưa

09/07/2016 - Tùy Bút của Gs **Nguyễn Đăng Trúc**



*(Nguyễn Đăng Trúc sinh năm 1947 tại làng Hòa Lạc, phủ Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. Cử nhân thần học công giáo tại đại học Strasbourg, Pháp. Tiến sĩ triết học tại đại học Paul Verlaine, Metz, Pháp)*

Giáo sư Trần-Văn-Cảnh và nhà văn Đỗ Bình ở Paris đề nghị tôi viết vài hàng giới thiệu về nhà văn Lê Mộng Nguyên để đưa vào “Tuyển tập Những Khuôn Mặt Văn Hóa Việt Nam Paris”. Thực ra viết về Lê Mộng Nguyên, có quá nhiều để viết. Những dòng chữ dưới đây chỉ là những chấm phá về những ngày có duyên được quen biết nhà văn tiền bối này.

oOo

Chưa đến tuổi vào đại học, người thanh niên xứ Huế đầy tài năng Lê Mộng Nguyên đã được dân chúng biết đến qua những ca khúc Xuân Tươi (1945) Vó Ngựa Giang Hồ, Mừng Khánh Đán – Rằm Tháng Tư, Một Chiều Thương Nhớ, Chiều Thu (1948), Vó Ngựa Giang Hồ (1948), Hoàng Hoa Thôn, Nhớ Huế, Bài Thơ Huế, Cô Gái Huế, Đôi Mắt Nhung, Về Chơi Thôn Vỹ, Mỵ Châu Trọng Thủy, Mơ Đà Lạt, Ly Hương (1950)... Xuân Tha Hương, Thu Trên Sông Seine, Thu Sầu, Tôi Sợ Chiều Thu, Chiều Vàng Năm Xưa, Em Có Về Làng Xưa, Giao Mùa, Việt Nam Thắm Tươi, Người Thơ Năm Cũ, Xa Rời Quê Hương... Nhưng hơn hết tình ca Trăng Mờ Bên Suối (13 -11-1949) là bản nhạc đã đi vào Đại Ký Ước thi ca của người dân Việt.

Rời Việt-Nam đi du học ở Pháp năm 1950, chàng thanh niên nghệ sĩ này từng dự định ghi danh học ngành âm nhạc tại Conservatoire national supérieur de musique ở Paris, phản ảnh ước mơ của không ít người thanh niên Huế lúc bấy giờ, nhưng số phận đã đưa du học sinh này đến ghế trường Luật. Xa quê từ dạo ấy cho đến nay trên 65 năm, sáng tác âm nhạc của Lê Mộng Nguyên là tiếng vọng nhớ nước, nhớ non, nhớ nhà như lời của thi sĩ tiền bối đồng hương Sảng Đình Nguyễn Văn Thích có lần đã nhắn nhủ giới trẻ Việt Nam: Lá Thư Cho Mẹ, Sông Seine - Bao giờ Ta Về Nước Nam? (1951), Xuân Về Nhớ Mãi Quê Hương (1981), Quê Tôi (1991), Kiếp Giang Hồ (1992), và tiếp đó: Tìm Lại Ngày Xưa, Thề Non Nước, Lời Cuối Của Anh, Quốc Hận 30 Năm...

Qua vô số tác phẩm âm nhạc mà danh mục trên chỉ là tượng trưng, có thể nhận ra rằng cảm hứng âm nhạc của Lê Mộng Nguyên trào vọt lên từ nguồn thi ca, đến từ bờ bên kia theo lối nói của nhà Phật. Thật ra, nguồn thi ca đó đã được gọi lên một cách cô đọng nơi lời thơ này của chính tác giả trong tuyệt phẩm “Trăng Mờ Bên Suối”: Lời hẹn ước từ bờ Suối Xưa.

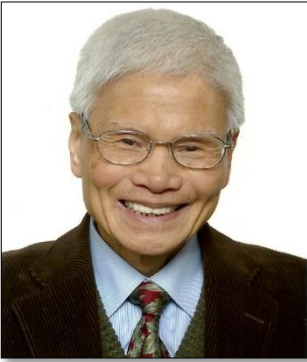
Nhưng, Lê Mộng Nguyên được giới thức giả, người trên thế giới cũng như đồng bào, biết đến nhiều, không phải vì các học vị bằng cấp hay chức vụ xã hội:

"Lê Mộng Nguyên đã tốt nghiệp Tiến sĩ quốc gia về luật khoa về Ban công pháp với luận án “Giai cấp xã hội và phong trào chính trị tại Việt-nam từ 1919 đến 1939” (luận án được Giải Thưởng Luận Án Đại Học Paris 1963), đã từng là giám đốc nghiên cứu và giáo sư Công pháp quốc tế tại đại học Paris, luật sư Tòa Thượng Thẩm Paris, chuyên gia về các định chế Pháp và quốc tế, những vấn đề Đông Nam Á và đặc biệt là Việt-nam..., và là thành viên Hàn Lâm Viện Khoa học Pháp Quốc Hải Ngoại...", mà là vì giá trị của những biên khảo hàn lâm, những kiến thức uyên bác, những nhận định, phê bình về chính trị, về các định chế điều hành sinh hoạt cộng đồng và xã hội, về văn hóa... trong nhiều tác phẩm nghiên cứu được tái bản nhiều lần, tiêu biểu như:

"La Constitution de la Ve République, de Charles De Gaulles à François Mitterrand, STH, 4ème édition, 515 pages, Paris 1989; Les systèmes politiques démocratiques contemporains, 4ème édition actualisée, 228 pages, STH Paris 1994, La constitution de 1958, LHermès, Paris 1996, Initiation au droit, LHermès, Paris 1996, Finances publiques, LHermès, Paris 1997, Les systèmes politiques démocratiques, Éditions Ledrappier, Paris 1987... Les agglomérations urbaines dans les Pays du Tiers Monde, Institut de Sociologie, Bruxelles, 1971. (100) Contes philosophiques dAsie, LHarmattan, Paris 2005...."

Ngoài những tác phẩm viết bằng Pháp ngữ về luật pháp, xã hội, thi ca, văn hóa, Lê Mộng Nguyên đã viết bằng Việt ngữ nhiều bình luận văn chương (đặc biệt là thơ và tiểu thuyết), âm nhạc, về các sáng tác của các tác giả người Việt trong và ngoài nước. Chưa kể đến những biên khảo về chính trị, những nhận định về tình hình Việt Nam được phổ biến trong các tạp chí, tuyển tập phát hành trong Cộng đồng Việt Nam Hải Ngoại. Đây không chỉ là những kiến thức uyên bác khách quan, nhưng còn phản ảnh những nổi thao thức, những tình tự của người con xa xứ, khao khát muốn sớm thấy tổ quốc Việt Nam sớm được dân chủ và tự do.

oOo



Nhưng bên trên, bên ngoài một Lê Mộng Nguyên tài ba và thành đạt đó, điều đáng cho những người tiếp cận ghi nhớ chính là con người và cung cách «kẻ sĩ» của anh.

Người xa khi nghe đến tên tuổi và sự nghiệp của Lê Mộng Nguyên hẳn sẽ ngạc nhiên khi trực tiếp tiếp cận qua liên lạc thư từ, trò chuyện, tâm sự hay sinh hoạt văn hóa, nghệ thuật với anh. Có duyên gặp anh rất trễ từ sau năm 2000, nhưng qua cách nói, nơi thái độ niềm nở ân cần, và nhất là với nụ cười và cái nhìn thiết thân của anh, ngay trong lần đầu tiếp xúc tôi giật mình đối diện với một «kẻ sĩ» mà tôi tưởng chỉ có

thể hình dung trong ước lệ văn chương. Thái độ khoan thai, cách ăn mặc nghiêm túc nhưng dung dị, lời nói cẩn trọng nhưng hết sức chân thành ấm áp, vẽ ra trước mắt tôi chân dung một nhà nho trong văn hóa truyền thống. Nụ cười dễ dàng và cái nhìn rất hồn nhiên của anh như sao chép hình ảnh một chân nhân của đạo học hoàn đồng. Phải, nơi anh, có vết tích nét thanh cao, bình dị của văn hóa Á Châu, có tác phong lắng nghe, lối tiếp cận tự nhiên, thẳng thắn, tinh thần bình đẳng và sẵn sàng phục vụ của tinh hoa văn hóa Tây Phương. Nói theo kiểu nói của người Pháp, anh là «sinh loại họa hiếm» trong một xã hội thích tôn vinh những con người phô trương, cao ngạo và hời hợt nhất thời.

Có một điểm làm cho người tiếp cận ngạc nhiên nữa đó là sự tha thiết gần như quá mức của anh về những sáng tác thơ văn và âm nhạc, những tiểu thuyết, truyện, tùy bút, hồi ký, luận văn ... của người Việt sống kiếp lưu vong. Trong lời nói đầu cuốn sách của anh tựa đề Nhà Văn Hải Ngoại do nxb Năng Mới, Đức Quốc, xuất bản năm 2006, anh từng thổ lộ:

«Tôi đã viết với quả tim, hơn là theo lý trí, và với nhiều cảm xúc, rung động của tâm hồn, tôi muốn quý độc giả chia sẻ những giây phút hạnh phúc hay nhớ nhung mà thơ văn, nhạc viễn xứ đã đem lại cho tôi.» (trang 7)

Mối thâm tình thân thuộc đối với đồng hương xa quê, nỗi nhớ nhung kỳ lạ đã chi phối chính con người anh, văn phong trong các sáng tác, tất cả như cũng chỉ là những biểu hiện phát xuất từ nguồn suối thi ca mà chúng ta đã ghi nhận qua nhạc của Lê Mộng Nguyên: Lời hẹn ước từ bờ Suối Xưa.

Văn hóa Hy-lạp gọi Suối Xưa (ẩn kín) nơi bản nhạc Trăng Mờ Bên Suối là Đại Ký Ước (ÍPìç), là Nguồn hứng của thi ca đến từ bên kia bờ, là nơi mà Lão Tử trong Đạo Đức

Kinh gọi là Huyền Môn. Suối Xưa đó chính là tên gọi của Lời sâu kín cư ngụ nơi tâm hồn của mỗi người.

Theo như lối định nghĩa thi ca của Socrate, từ Nguồn Suối Xưa, Lời Người hện từ muôn thửa làm tan biến những hiểu biết của trí khôn tính toán so đo, và đồng thời thổi vào «người thi sĩ» một hồn thơ, một linh khí giúp «kẻ ngộ duyên» ấy có thể nói lên chiều kích thần thiêng của nhân tính. Lời Người hện đó cũng là «Thi» hay Lời Thơ giúp «kẻ sĩ» nói lên được lời nhân nghĩa như trần trời của Khổng Tử cho con của Ngài là Bá Ngự. Và cũng do tác động của Nguồn Suối Xưa, Nguồn suối bên bóng trăng mờ, mà trong đại tác phẩm Prométhée bị trói, thi hào Eschyle hứng khởi loan tin về nét cao cả của nhân tính nơi mối tương giao kỳ bí (relation nocturne, mystérieuse) với Đấng Tối Cao hay Thần giấu mặt:

"lô: Những giấc mơ đêm đêm ghé giường trinh nữ của tôi, và thì thầm bên tai: «Hỡi nhi nữ đầy ơn phúc, tại sao phải ở không như thế, khi nàng có thể có được phu quân là Đấng Tối Cao? Nàng có biết Thần Zeus, vì nguồn tình yêu nồng cháy của Ngài, đã say đắm nàng: xin nàng chớ từ chối thần duyên này (ái... ἰϊῖ)!" (Eschyle, Prométhée bị trói, cc. 645-651).

Chính vì cảm hứng từ Lời hện ước từ bờ Suối Xưa mà ca khúc Trăng Mờ Bên Suối đã làm làm sống lại Đại Ký Ức hay Nguồn Suối thần thiêng nơi tâm hồn của người Việt chúng ta. Cảm hứng kỳ lạ, hẳn không phải do tài gì của chàng thanh niên Lê Mộng Nguyên mà phát sinh, nhưng là Duyên thi ca đến với anh. Cảm hứng đó là hồn thơ người Việt lên tiếng nói, một hồn thơ đã đến với Vũ-Quỳnh (trong Lĩnh Nam chích quái, 1492), Nguyễn-Du (trong Kiều, đầu thế kỷ XIX), Tản Đà Nguyễn-Khắc-Hiếu (trong Thề Non Nước, 1922) ... trước đây. Hồn thơ đó làm rung động người dân Việt, làm nên nét tinh hoa văn hóa Việt, và đủ sức đưa văn hóa đó vào gia sản chung của văn hóa nhân loại.

Thực thế, trong truyện huyền thoại dựng nước Họ Hồng Bàng của cuốn Lĩnh Nam chích quái do Vũ Quỳnh hiệu chính, Âu Cơ là Mẹ muôn người, là Nguồn của người «linh ư vạn vật», khi người nữ này là hiện thân của Nỗi Nhớ Lạc Long Quân và là người gặp «Người hện cùng ta» ấy ở Tương Dạ (Tương Dạ đúng là «Đêm gặp gỡ» hay Tâm sâu kín nối kết Trời Người và mọi người với nhau):

"Bố ở phương nào, nên mau về cứu nhân dân (...) Bố ở phương nào, làm cho mẹ con ta thương nhớ. Long Quân hốt nhiên lại đến, gặp hai mẹ con ở Tương Dạ."

Lời hẹn ước từ bờ Suối Xưa cũng là lời Đạm Tiên - Người mà thừa xưa ai cũng khao khát mến chuộng, nhưng nay vì « má đào, tài sắc » của thân phận con người « vốn lãng quên mệnh thanh cao của mình », nên đã bị vất bỏ bên lề cuộc sống -. Lời hẹn ước từ bờ Suối Xưa là Lời đến từ bên kia bờ đến với Kiều trong « giấc mộng ban đêm » tiên đoán cơn đau của cuộc chiến Tài-Mệnh, cuộc chiến làm người hướng đến Duyên cứu độ (Giác Duyên) trên sông Tiền Đường.

Lời hẹn ước từ bờ Suối Xưa là Lời Thề Non-Nước lời thề của nhân tính linh thiêng phát sinh từ cội nguồn cao cả đến với con người bị cuốn trôi bởi lo toan thế sự. Non ấy của thi sĩ Tản Đà không phải là Người hẹn cùng ta của nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên hay sao?

*Nước Non nặng một nhời thề,  
Nước đi đi mãi không về cùng Non  
Nhớ nhời nguyện nước thề Non  
Nước đi chưa lại Non còn đứng không*

(trích Tản Đà, Thề Non Nước)

*Người hẹn cùng ta đến bên bờ suối  
Rừng chiều mờ sương ánh trăng mờ chiếu  
Một đêm thiết tha rồi đây xa cách  
Rồi đây hai ngả biết tới phương nào?*

(...)

*Một ngày xa nhau xoá bao hình bóng  
Trời bày chia ly chi cho lòng héo  
Giờ đây cách xa người quên hay nhớ  
Ngày xưa còn đó trăng nước mong chờ.*

(trích Lê-Mộng-Nguyên, Trăng Mờ Bên Suối)

Không thể không thấy rằng các sáng tác của Lê Mộng Nguyên thể hiện lối văn chương và thi ca tiếp liền các trào lưu thời tiền chiến, nhưng nguồn thi hứng và văn phong của tác giả không chìm vào những giấc mộng « ru với gió, mơ theo trăng và vơ vẩn cùng mây » của các tác phẩm tác chịu ảnh hưởng phái lãng mạn Pháp. Con người và văn phong của Lê Mộng Nguyên, đặc biệt trong kiệt phẩm Trăng mờ bên suối có một nét độc đáo vượt lên trên các trào lưu.



Một Âm hưởng, một Lời thơ nào đó lạc bước đi vào văn chương và con người của anh. Phải chăng Âm hưởng và Lời thơ đó tiếp cận được điều mà triết gia Karl Jaspers nói là dư âm tiếng gọi con người thời đại vượt cảnh vực thế sự để suy tư về cõi linh thiêng muôn thửa của tâm hồn mình.

### **GHI CHÚ:**

1. Điều đáng lưu ý là đa số các đạo diễn điện ảnh Việt-Nam vào các thập niên 50, 60, 70 là gốc người Huế, trong đó có đạo diễn Lê Mộng Hoàng là anh ruột của Lê Mộng Nguyên.

2. Nhận xét này của người viết chỉ là phản ảnh những cảm tưởng của các giáo sư, các nhân sĩ, các sinh viên..., tóm lại là các tham dự viên các khóa Đại Học Hà VNHN (khóa 6 - tháng 07/ 2002 tại Oslo, Na-Uy, khóa 7, tháng 08/2003 tại Violau, Đức), Ngày gặp gỡ các tôn giáo Viễn Đông, tháng 03/2004, tại Centre St. Thomas, Strasbourg, Pháp), Ngày gặp gỡ văn hóa thường niên VNHN (tháng 08/2008, tháng 08/2009 ở Bruxelles) do Trung Tâm Văn Hóa Nguyễn-Trường-Tộ tổ chức.

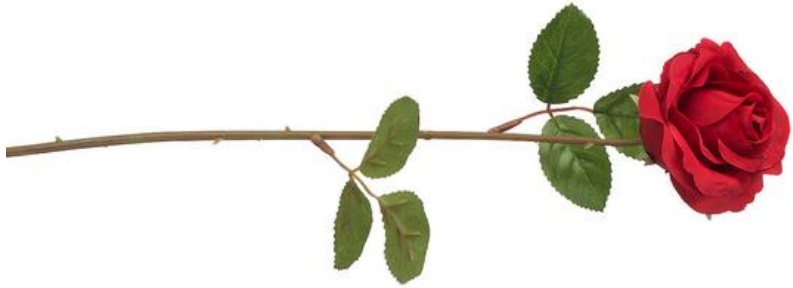
3. Lão Tử, Đạo Đức Kinh, ch 1.: Huyền chi hựu Huyền, Chúng diệu chi Môn.

4. PLATON, Ion. 534 c-d; 534 e.: Socrate.- Không phải do tài năng nào của mình mà các thi sĩ làm thơ, nhưng là do cảm hứng từ một quyền năng của Thần. Vì nếu dựa vào một tài năng trình bày lưu loát như người ta thường làm được trong các bộ môn nào đó, thì phải chăng thi ca cũng chỉ là một bộ môn nào bất kỳ hay sao! Bởi vậy, Thần đã xóa hết tài năng lý trí con người để dùng họ làm thi sĩ, cho họ nhập Thần và trở nên những tiên tri của Trời. Nhờ thế khi nghe lời thơ của các thi sĩ, thì chúng ta hiểu được rằng không phải do chính tài năng họ mà họ có được những giá trị cao cả, bởi lẽ lúc ấy họ đã bị tước hết tài trí của mình rồi; nhưng chính Thần nói, Thần chuyển lời của Thần đến với chúng ta qua trung gian các thi sĩ!

5. Luận Ngữ, XVI-13: Bất học Thi, vô dĩ ngôn - Không học Thơ, không có lời để nói.

6. Vũ Quỳnh, Lĩnh Nam Chích Quái, bản dịch Lê Hữu Mục, Huế, 1960, tr. 43-44.

7. Khi mô tả sứ điệp văn hóa của các thánh nhân, Karl Jaspers viết: Vĩ nhân không chỉ là người nắm bắt thời đại bằng tư duy của mình, mà còn giúp con người nơi cõi này đụng chạm đến vô tận. Vì thế tự căn nét siêu việt trong tác phẩm và nơi cuộc sống người ấy công hiến một tấm gương soi dẫn mọi thời đại, mỗi một người trong toàn thể nhân loại. (Les grands philosophes, tome 1, trad. C. Floquet et autres, Plon, Paris, 1989, tr. 36)





## TRĂNG MỜ BÊN SUỐI qua trình bày của:

**Mạnh Phát:** <https://www.youtube.com/watch?v=TIq-hUF5ark>

**Thanh Thúy:** <https://www.youtube.com/watch?v=7VoKV-2vbk8>

**Ngọc Hạ:** <https://www.youtube.com/watch?v=QX4zLsCNOO0>

**Lê Dung:** <https://www.youtube.com/watch?v=fAGgAp2GFLk>

**Quang Dũng:** <https://www.youtube.com/watch?v=2cfRdqvwVM>

**Phạm Ngọc Lân:** <https://www.youtube.com/watch?v=46JNyCZyxnA>

**Phạm Đức Thành – đàn bầu:**

[https://www.youtube.com/watch?v=L0\\_OyULG6V8](https://www.youtube.com/watch?v=L0_OyULG6V8)

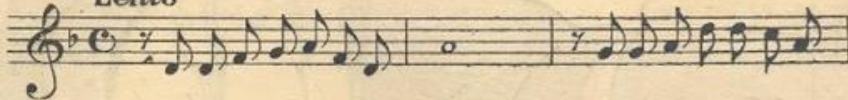
# TRĂNG MỜ' BÊN SUỐI

Nhạc và lời: LÊ - MỘNG - NGUYỄN

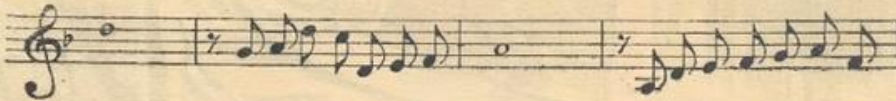
Do danh ca THU - HỒ trình bày nhiều lần tại đài Phát-Thanh Pháp-Á Saigon



*Lento*



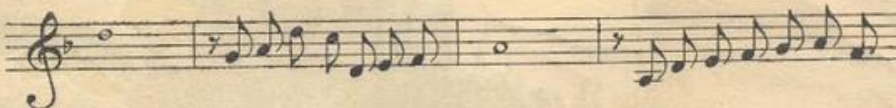
Người hẹn cùng ta đến bên bờ suối. Rừng chiều mờ sương ánh trăng mờ



chiếu Một đêm thiết tha rồi đây xa cách. Rồi đây hai ngã biết tới phương



nào? Một mừng ngàn thâu suối mơ trăm lắng. Lòng buồn từ ly nhớ nhung chiều



vàng. Người ơi! nhớ khúc nhạc lòng đêm ấy. Ngàn đời vang nhắc bên suối trăng

Copyright 1952 by  
LÊ - MỘNG - NGUYỄN  
Tác giả giữ bản quyền

Giấy phép số 1507/T.X.B.  
ngày 8 tháng 5 1952  
của Nha Thông Tin Bắc-Việt

(Bản nhạc do Đông Thương gửi tặng Cỏ Thơ)







# Trăng Mờ Bên Suối hay là cuộc hành trình trong một quá khứ lãng mạn và thương yêu

(Lê Mộng Nguyên – Paris)

[http://www.honque.com/HQ009/tBut\\_lmNguyen009.htm](http://www.honque.com/HQ009/tBut_lmNguyen009.htm)

Trong bài diễn văn mở đầu cuộc Tuyển Lựa Ca Sĩ Giải Cung Vàng 3 do Đài Tiếng Nói Việt Nam của ký giả Lê Thái và báo Nghệ Thuật của nhạc sĩ Lê Dinh tổ chức đêm mùng một tháng tư năm 2000 tại Trung tâm Văn Hóa Xã Hội Brossard (Québec, Gia Nã Đại) để kỷ niệm Đệ Tứ Chu Niên của Đài và để vinh danh một “nhạc sĩ kỳ cựu” đã không ngần ngại bay từ Paris đến Montréal làm Chánh Chủ Khảo, tôi có đôi lời nhắn nhủ 16 thí sinh được lựa chọn vào phần Chung Kết như sau : “... *Hãy hát một cách hồn nhiên, thành thật, nếu buồn thì phải cho người nghe nghe nhưng nhớ, nếu khổ thì phải chia sẻ với khán thính giả mắt rưng rưng, nếu vui thì phải hòa hợp với mùa xuân đang chớm nở... Tóm lại: các em phải làm thế nào cho đồng bào hiện diện nơi đây được thông cảm với nhạc và lời của tác giả, với người hát và với bối cảnh muôn hình vạn dạng của một quá khứ mà nhạc sĩ muốn ghi lại cho đời...*” Theo cùng một quan niệm, Trăng Mờ Bên Suối được viết cách đây hơn nửa thế kỷ vào một ngày không mưa tại Huế để đánh dấu một mối tình bất diệt nhưng đau khổ của hai đứa trẻ yêu nhau trong thời khói lửa... với linh tính sẽ xa nhau mãi mãi (Tóc xanh nhuộm bạc màu nhân thế, Tường nhớ người xưa mộng lỡ làng... Trời Âu, thơ LMN) sau một đêm gặp gỡ cuối cùng bên bờ suối, dưới ánh trăng mờ: *Ai hay chia lìa, Sương gió biên thù, Hiu hắt người đi sa trường xa...*

Lúc bấy giờ, chiến tranh bùng nổ giữa quân đội Quốc gia (dưới thời cựu hoàng Bảo Đại, Quốc trưởng kiêm Thủ tướng Chính phủ thành lập ngày mùng một tháng bảy 1949, với Tướng Nguyễn Văn Xuân, Phó Thủ tướng kiêm Tổng trưởng Quốc phòng), dư luận xôn xao bàn tán về cuộc tổng động viên sắp ban hành... Với cây đàn lục huyền cầm Y Pha Nho chiều hôm ấy (13 tháng 11 năm 1949), tâm hồn xao xuyến và dưới một sự xúc cảm dạt dào, tôi đã viết rất mau lẹ (từ 20 tới 30 phút) trong một cuốn vở học trò và trên những trang giấy có phân ly (papier millimétré) đầy ký chú những bài học Lý Hóa ở trường Quốc học Khải Định, một tác phẩm mà sau này sẽ trở thành bất hủ, nhạc phẩm Trăng Mờ Bên Suối. Ai là nhạc thần trong sự sáng tác bài nhạc này đã làm cho ngay tác giả lúc nghe lại chiều hôm ấy cũng phải rưng rờ con tim?

Nhiều người đã hỏi tôi và gần đây, Huyền Châu (nữ ca sĩ số một hiện giờ ở Montréal) trong cuộc phỏng vấn Lê Mộng Nguyên trên Đài TNVN chiều hôm 02/04/2000, muốn biết (tôi xin trích) “trong trường hợp nào và những tình cảm, những kỷ niệm nào đã cho tác giả nguồn cảm hứng để sáng tác nhạc phẩm muôn thuở TMBS mà nàng đã được hân hạnh và vinh dự trình bày đêm ca nhạc 01/04/2000”. Linh tính một sự đau khổ trong

tương lai vì phải rời quê cha đất tổ qua năm sau (nghĩa là cuối năm 1950) cùng với óc tưởng tượng dồi dào của một học sinh 19 tuổi đã làm cho tôi biến hóa những cuộc gặp nhau bên bờ sông Hương, sau Đài Trận Vong Chiến Sĩ nằm trước cửa hai trường Khải Định-Đông Khánh (Em ơi đã hứa bao lần, Bên Bia đá nặng lời sông Hương thề... “Mấy Tờ Thư”, thơ LMN) và trên đường Nam Giao (nơi trú ngụ của cô gái Huế người hoàng tộc mới tuổi dậy thì: Về nơi mô? Chiều Nam Giao, nhớ người Bến Ngự, nhớ lời ước thề... Bài Thơ Huế, nhạc LMN), trong lúc chiều vàng mặt trời sắp xuống, thành một gặp gỡ cuối cùng bên bờ suối vắng dưới ánh trăng mờ, mà ngay hoa lá cũng động lòng nức nở khóc nỗi chia ly:

*Người hẹn cùng ta đến bên bờ suối  
Rừng chiều mờ sương ánh trăng mờ chiếu  
Một đêm thiết tha rồi đây xa cách  
Rời đây hai ngã biết tới phương nào...*

Tôi vừa viết xong thì anh Lê Mộng Hoàng lúc ấy mới đi chơi về, hát thử ngay với giọng tenor léger của anh rất xúc cảm, tôi quyết định gửi cho danh ca Thu Hồ trình bày ba bốn hôm sau trên Đài Phát thanh Pháp Á (Radio France-Asie) và ngay từ dạo ấy, TMBS đã sây tay tác giả để tự làm một cuộc đời danh vọng, vượt cả không gian và thời gian, trải qua bao thế hệ. Để tưởng thuật buổi ca nhạc thân mật đêm 7 tháng 10-1978 tại Quán Trúc (tòa soạn báo Quê Mẹ ở Paris), ký giả Hồ Trường An viết: “*Anh Lê Mộng Nguyên, một nhạc sĩ lừng danh trong thập niên 50, tác giả những bản ‘Trăng Mờ Bên Suối’, ‘Nhớ Huế’, ‘Bài Thơ Huế’ hôm nay lên hát lại những tác phẩm của mình. Khoảng thời gian vắng bóng trong giới âm nhạc quá dài, nên anh quên khá nhiều lời hát. Có kẻ nhắc dùm anh và anh hát với cảm xúc dạt dào. Anh sáng tác nhạc như bỏ con rơi của mình cho cuộc đời, không ngờ người đời còn giữ gìn cho anh*” (Quê Mẹ số 26, ngày 14/10/1978, tr. 15).

Thật vậy! Tôi bỏ nhà ra đi từ cuối năm 1950 sau khi đã sáng tác rất nhiều nhạc để lại cho Thu Hồ hát trên Đài Pháp Á và cho in nhiều lần tại các nhà xuất bản Hương Mộc Lan, Tinh Hoa, Ái Hoa, An Phú hay Á Châu, vân vân. Và sau đó những nam nữ ca sĩ danh tiếng không ai là không hát và thu thanh ít nhất một lần và một bài TMBS. Từ đất Pháp, tôi được biết qua thư từ rằng vào khoảng năm 1951-1952, TMBS được thính giả Đài Phát Thanh Việt Nam lựa chọn vào 8 bài hát hay nhất trong nước và từ ấy, vào đĩa 78, 45, 33 vòng, cassettes, vidéo, CD... vân vân... ở quốc nội và hải ngoại...

Nhạc sĩ Trịnh Hưng kể lại cho tôi biết lúc anh còn là bộ đội Việt Minh làm Văn Công, anh đã nghe nhiều người hát TMBS vì đó là một bài hát lãng mạn rất hợp với tâm trạng người lính mặc dầu chính phủ Cộng sản cấm hát nhạc ủy mị một cách gắt gao trong

quân đội. Trịnh Hưng viết cho tôi trong thư đề ngày 14/03/1998: *Năm 1952 tôi về Thành, về Hà Nội, tôi đi đờn ở Dancing cho lính Tây nhảy, họ cũng có chơi ở đó cho ai nhảy slow, và tôi về nhà có dạy một số em học sinh đờn Hawaii, họ học được ba tháng là thế nào cũng bắt tôi dạy họ bài TMBS của anh vì vậy tôi cứ tưởng là anh nhiều tuổi lắm. Khi đó tôi mới ngoài 20, tôi tưởng là một người làm được bài nhạc đó chắc là đã lớn rồi, chứ đâu có ngờ anh còn quá trẻ và làm nhạc thành công quá sớm, lúc đó tôi chưa làm được một bài nhạc ngắn nào cả nên càng khâm phục. Rồi vào Saigon thì bài nhạc đó cũng thịnh hành. Không một thanh niên hay thiếu nữ nào chả biết đến nó và hát nó...*

Lẽ dĩ nhiên là TMBS từ dạo ấy đã dính vào da tôi hơn cả một danh thiếp! Người ta chẳng ai chú ý đến nghề nghiệp của tôi đã làm cho tôi sinh sống ở đất khách quê người: *Tôi chỉ cần tự giới thiệu là nhạc sĩ, tác giả TMBS là ai cũng biết tiếng rồi! Có người so sánh tôi với Alain-Fournier, tác giả “Le Grand Meaulnes”, chỉ có một tác phẩm mà cũng đủ nổi tiếng khắp năm Châu!*

Nói vậy là không đúng, vì tôi làm nhạc từ 15 tuổi: bài **Xuân Tươi** viết năm 1945, *Xuân về chào đời, Ngàn thắm tươi, Xuân về đầy lời tràn núi sông, Hát vang trong bao nhiêu lòng, Chào Quốc gia, mừng hát ca đời thắm hoa ...* Nhạc tươi vui như mảnh đời vô tư của thời thơ trẻ, bài này dưới bút hiệu Lan Đào được đăng báo Quốc Gia Đặc san Tết Mậu Tý.

Cũng trong năm ấy, bài nghiên cứu lịch sử “Phan Đình Phùng” của tôi được đăng trên Việt Nam Tân Báo dưới thời chính phủ Trần Trọng Kim; năm 18 tuổi tôi được cấp Thẻ Nhà Báo (Carte de Presse), sau khi đã viết thơ và nhạc cho Phật Giáo Văn Tập và làm trưởng ban hợp ca thanh, thiếu niên Phật tử ở Huế. Chính tôi với tư cách tác giả bài **Mừng Khánh Đản** đã điều khiển ban hợp ca này (với cây đàn vĩ cầm hồi ấy) trong dịp khánh thành chùa Từ Đàm rất lớn ở Huế năm 1948:

*Ngày Rằm Tháng Tư nay về đây!  
Ngày trần gian chào đón Đức Phật Từ tôn chúng ta  
Ngàn ánh sáng tượng bừng lan trong nắng mai huy hoàng...*

Năm 1948 cũng là năm tôi sáng tác **Vó Ngựa Giang Hồ**; bài này được Hương Mộc Lan xuất bản năm 1949. Trong sách Nhạc Lý Dẫn Giải do Lê Thương đề tựa in năm 1949, anh Giám đốc Trần Văn Đăng loan báo sẽ xuất bản “**Chiều Thu**” của Lê Mộng Nguyên cùng với “Ngợi Trùng Dương” và “Trên Sông Hương” của Lưu Hữu Phước. Bài “Một Chiều Thương Nhớ” viết năm 1949 (29/11) nghĩa là hai tuần sau TMBS là sự tiếp nối của một mối tình đứt đoạn:

*...Rời đây sương gió duyên kiếp lỡ làng  
Trời xa xăm lắm em biết đâu tìm  
Lòng anh khắc khoải chờ mong  
Mờ mịt trời Âu đôi lứa khóc âm thầm...*

Cũng như bài “**Ly Hương**” sáng tác năm 1950 trước khi tôi rời đất nước là để kết thúc một cuộc tình từ nay dang dở:

*...Chiều nay ly hương,  
Rời xa nước non ngàn năm luyến lưu một đời gió sương,  
Một chiều ly hương ủa phai ngày ấy,  
Con tàu lướt sóng về đến trời Âu...*

Những bài tôi làm trong năm 1950 rất nhiều (trước khi qua Pháp du học tháng 10 - 1950) trong đó có: **Nhớ Huế** (28/02/1950), **Bài Thơ Huế**, **Ly Hương**... toàn muốn diễn tả cái đau đớn tận cùng của hai đứa trẻ đang gặp nhau nhưng biết trước sẽ ngàn năm vĩnh biệt nhau:

*Em của anh giờ nay ở đâu?  
Tìm em anh dạo suốt canh đầu  
Đường chia hai ngã anh đâu biết  
Là sẽ ngàn năm vĩnh biệt nhau*

Bài thơ “Tìm Em” này của tôi (đăng trong CHTY 5-1999) đã được nhạc sĩ Võ Tá Hân phổ nhạc và do Khắc Dũng ca trong CD “Hẹn Về Phan Thiết”, 2000, Singapore). Sống trên đất Pháp từ ngày 05/10/1950, và để tặng người xưa đã lập gia đình, tôi đã hứng cảm nhạc lòng ưu ái và đau khổ qua: **Xuân Tha Hương**, **Bên Dòng Sông Seine** (Sông Seine, bao giờ ta về nước Nam?), **Thề Non Nước** (Thơ Tản Đà), **Xuân Về Nhớ Mãi Quê Hương**, **Kiếp Giang hồ**, **Quê Tôi**... và một thi tập **Đời Không Có Em** (sẽ xuất bản).

Những bài nhạc mà tôi ưa thích và hay hát nhất hồi còn học sinh cùng lớp với bạn Tôn Thất Niệm tại trường trung học Khải Định (cạnh trường nữ học sinh Đồng Khánh ở Huế) và có thể có ảnh hưởng sau này (một phần nào trong tiềm thức) việc sáng tác TMBS, là: “Thiên Thai” (Văn Cao), “Giọt Mưa Thu” và “Con Thuyền Không Bến” (Đặng Thế Phong), “Ngày Về” (Hoàng Giác), “Đêm Đông” (Nguyễn Văn Thương), “Biệt Ly” (Dzoãn Mẫn)...

Để nhắc lại thời tươi trẻ này, nhà văn học sử Nguyễn Cúc (tác giả sách SAIGON 300 NĂM CŨ) đã ghi lại trong “Tiếng Sông Hương” (Kỷ Niệm 100 năm Trường Quốc Học: 1896-1996, Dallas 1996, tr. 252 trong LTS giới thiệu truyện ngắn “Khúc Nhạc Trở Về” của tôi): *Học sinh Khải Định thế hệ 45, hay hát và hát hay có Tôn Thất Niệm và Lê Mộng Nguyên. Bạn bè “hai phe” mỗi người thích một giọng hát riêng. Tôn Thất Niệm, còn nhỏ đã “mệ” rồi, tiếng hát còn mệ hơn; giọng trầm, hơi “ám” với tiếng ngân microtone như lắng đọng trong tim xa vắng... lâng lâng.*

*Lê Mộng Nguyên, tiếng hát velato, nhẹ nhàng, uớt át, hụt hẫng chơi vơi. Cũng cùng thế hệ 45, sáng tác nhạc (cũng là điều lạ lùng, hỏi đó không ai dạy cả) có Nguyễn Tăng Hích Trần Hoàn “Sơn Nữ Ca” rất “fantasia” và Trăng Mờ Bên Suối Lê Mộng Nguyên, sáng tác rất luttuoso... Gặp lại Lê Mộng Nguyên năm rồi ở Quartier Latin, đọc thêm lần nữa bài gửi đăng T.S.H.: “Khúc Nhạc Trở Về”, thấy như vọng lại đâu đây âm hưởng “nhạc lòng tê tái... có biết phương nào”, một thứ séquence mélodique của đường tơ chưa dứt (Symphonie inachevée) ngày nào, năm xưa... rất Lê Mộng Nguyên.”*

1945 xa xưa! Và nhân cuộc hành trình trở lại nguồn gốc hứng cảm TMBS, tâm tưởng lại đưa đẩy tôi về thời gian sau Cách Mạng tháng 8: gia đình tôi dạo ấy ở làng Phú Xuân, bên bờ sông Bình Lục, cạnh đô thành Huế, với Đập Đá chia cách sông này với Hương giang, và bên kia là Thôn Vỹ Dạ... (bài Về Chơi Thôn Vỹ, 1950). Tôi còn mãi trong trí nhớ (một thiếu niên 15 tuổi) cái hình ảnh hư ảo của một ban ca nhạc rong, đi chỗ này qua chỗ khác để truyền bá tinh thần cách mạng và luôn tiện là một cách sinh sống trong thời khói lửa, trong đó có một ông già chơi đàn accordéon và với một đứa trẻ chừng 9 tuổi, cùng hát bài “Sơn La” (thật giống như trong “Sans Famille” của Hector Malot), theo cung ré mineur với những âm thanh bình dị, dễ dàng: sol sol, la la, ré ré... (tôi không còn nhớ rõ đoạn tiếp), nhưng sau này biết là của Đỗ Nhuận (có người nói “ông già” ấy chính là nhạc sĩ ĐN). Nhạc rất buồn làm tôi rưng rưng nước mắt, bóc túi tìm xem có đồng xu nào để trả ơn... Đêm ấy, trên đường về nhà dưới ánh trăng, tôi bàng hoàng liên tưởng đến bức tranh linh động mà tôi vừa chứng kiến và vắng vắng còn trong tâm trí tiếng hát đau khổ như thốt tự đáy lòng của những kẻ bị tù đầy dưới thời Pháp thuộc.

Có lẽ ở trong tiềm thức và trong lúc sáng tác TMBS bốn năm sau, bằng cung ré mineur, những nốt nhạc bình dị và dễ thương đã thúc đẩy tôi làm rất mau lẹ cho xong bài hát mà sau này (cũng rất mau lẹ) sẽ trở thành một tình ca muôn thuở. Cái bình dị này được làm nổi bật trong chuyện ngày qua, Tạp bút của Nguyễn Ngọc Diệp (TTVHXH Bruxelles, 1999) mà tôi đã giới thiệu trong Nghệ Thuật (Montréal, Canada, số 58 tháng 01-1999), qua truyện 1 “Mùa Hè Đầu Tiên”, với đoạn văn hóm hỉnh như sau: ...Chị tôi lên tiếng trước:



– Vì Vịt bầu đờn hay, ta yêu cầu nhà người trình diễn bài người hẹn cùng ta đứng bên bụi chuối, nghe chưa? Hơn nữa nhà tau có bụi chuối mà mi có đứng bên đó một lần phải không? Xác nhận đi và đờn ngay, ta tha cho!... Tau cũng đồng ý cho qua chuyện chuối chiếc, chừ thì trở lại chuyện hát hồng, nghe rõ mấy mụ o dọn mòm? – Tau hỏi thiệt Vịt bầu tại rằng mà ai mới học đờn mandoline cũng đờn bài bụi chuối ni? – Vì bài ni dễ đờn lắm, mi thấy chưa, này, rề rề pha xôn la phà...

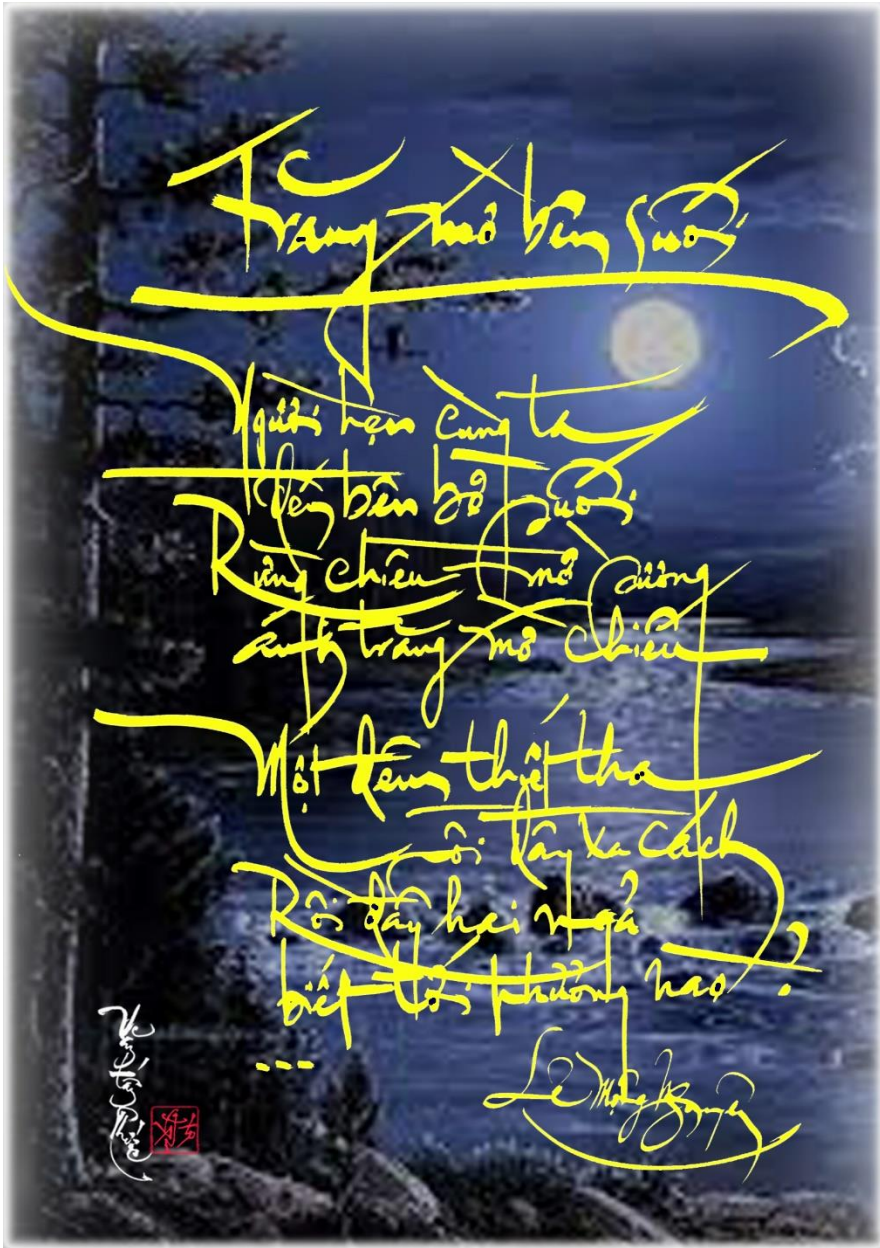
Tôi đã không bực mình vì người ta muốn đổi lời cho vui như thế (mà chỉ mỉm cười và hãnh diện) vì đó là một chứng minh rằng “Trăng Mờ Bên Suối” sẽ sống mãi trong tâm hồn và lý tưởng của những kẻ thương mến nhau! Xin cảm ơn các bạn xa gần: tôi vừa tìm ra một trong những lý lẽ xác đáng về sự thành công vĩnh viễn của một bài hát tôi viết cách đây hơn nửa thế kỷ. Xin tạm ngừng và nhân dịp mùa Xuân Văn Nghệ của ái tình: tôi xin mến tặng (một lần nữa) nhạc phẩm Trăng Mờ Bên Suối cho tất cả đồng bào khắp năm châu đã, đang, hoặc sẽ thề nguyện yêu nhau trọn đời, với nhau và với tình sông nước như Tản Đà tiên sinh đã nhắc nhở năm 1922 trong “Thề Non Nước” (LMN phổ nhạc):

*Nước non nặng một lời thề,  
Nước đi đi mãi không về cùng non.  
Nhớ lời “nguyện nước thề non”,  
Nước đi chưa lại, non còn đứng không*

.....

*Ngàn năm giao ước kết đôi,  
Non non nước nước không người lời thề...*

**(Lê Mộng Nguyên – Paris)**



Thư pháp: **Văn Tấn Phước** Paris

# Tưởng nhớ ngày kinh đô VNCH thất thủ qua bài ca buồn « Sài Gòn niềm nhớ không tên » của NS Nguyễn Đình Toàn

(trên Đài Radio New Orleans – ngày 04 th.07 – 2012)

\*\*\* NS Lê Mộng Nguyên \*\*\*

(Docteur d'Etat en Science politique, Droit public & Droit Privé  
à Paris 1 – Panthéon Sorbonne)

*Sài Gòn ơi, ta bỏ em đi từ dạo ấy  
Ba mươi bảy năm trôi dằng dặc trôi qua  
Từ ngày ấy ta không bao giờ trở lại  
Vì kinh thành đã mất hết dáng yêu xưa...*

Năm 1975, tôi thuộc nhóm Giáo sư Turbo (Turbo-Prof) nghĩa là mỗi tuần phải lấy tàu điện từ Paris về Tỉnh để giảng dạy ít nhất 4 giờ rưỡi: từ luật Hiến Pháp (Droit Constitutionnel), luật Hành Chánh (Droit Administratif), cho đến luật Bang Giao Quốc Tế (Droit des Relations Internationales) và đặc biệt trong niên học 1974-1975 tôi phải đảm nhiệm ngay cả Thuế Má (Droit Fiscal) và Định Chế Tài Chánh (Finances Publiques).

Cũng vì thế mà tháng tư 1975 (đặc biệt) tôi phải ở lại Besançon đến 3 ngày liên tiếp để chấm thi khẩu vấn tại Đại Học Luật Khoa và Kinh Tế cho một số sinh viên một tuần trước niên học chấm dứt. Trong Agenda tôi còn nhớ đã ghi rõ: 14 thí sinh ngày 28, 6 thí sinh ngày 29 và 30 thí sinh ngày 30 tháng tư 1975 với hàng cuối trang ngày 30 : SÀI GÒN THẤT THỦ!

Tôi còn trong trí ức lúc đầu thế chiến thứ hai 1939-1945, khi nghe Paris bị chiếm đóng bởi Đức Quốc Xã vào tháng 06-1940, có một bà thầy Pháp dạy tại trường Quốc Học ở Huế đương giảng bài, ngừng lại khóc òa như một đứa trẻ con vừa mới mất mẹ. Ngày 30 Tháng Tư 1975, tôi đương chấm thi vấn đáp trước mặt đông đủ sinh viên Đại Học Besançon mà cũng không cầm được nước mắt. Trái lại với Đức Quốc Xã không dám đổi tên Paris chuyển sang Thành Phố Hitler, hồng quân Bắc Việt sau khi xâm chiếm kinh thành VNCH, không ngần ngại ra lệnh từ nay Sài Gòn gọi là Thành Phố Hồ Chí Minh, thật kỳ quặc, và quá bất thường... Trong một bài báo trên mạng « Sài Gòn Bất Tử » của Nguyễn Thành Nam có đoạn sau (tôi xin trích) :

- *Mày lấy vợ đâu ?*
- *Dạ, em lấy vợ Sài Gòn*
- *Lấy vợ Sài Gòn, xin làm ơn đổi lại « Lấy vợ Hồ Chí Minh » cho đúng nghĩa !*

- *Chị mua gà ở đâu ? « Gà Sài Gòn » chịu khó đổi lại « Gà Hồ Chí Minh » cho đúng nghĩa !  
vân vân... »*

Ngày xưa lúc còn nhỏ ở bên nhà, tôi có được xem phim « La Belle de Saigon » nghĩa là *Cô Gái Đẹp Sài Gòn*, bây giờ phải gọi « *Cô Gái Đẹp Hồ Chí Minh* », thật là buồn cười... và nhất là đi ngược lại với thủ tục quốc tế (loại trừ Cựu Liên Xô và các nước còn Cộng Sản) không dùng tên người để đặt tên một nước, một miền hay một đô thị mà chỉ để dành tên đường hay đại lộ cho những vị anh hùng tổ quốc hoặc ân nghĩa nhân loại. Ngay thực dân Pháp dưới thời bảo hộ từ 1884 cho đến 1954 cũng không dám đổi tên một thành phố, mà chỉ dè dặt đổi tên một cái cầu, cầu Trường Tiền ở Huế chẳng hạn trở thành « Cầu Clémenceau », tên của cựu Thủ tướng Pháp đã xem như vị anh hùng thế chiến 1914-1918, nhưng dân chúng vẫn tiếp tục gọi Cầu Trường Tiền là Cầu Trường Tiền vì biết bao văn nghệ sĩ đã ca ngợi nhịp cầu thơ mộng này với sông Hương núi Ngự...

*Bài Thơ Huế, dệt bằng gấm vàng  
Dệt bằng mắt nàng nhìn đăm trời thương  
Dệt bằng con thuyền lững lờ sông Hương  
Có ai qua khúc Trường Tiền... (Bài Thơ Huế của Lê Mộng Nguyên)*

Cũng như Paris đô thành hoa lệ, Sài Gòn vẫn mãi mãi là Sài Gòn đối với đồng bào chúng ta, hải ngoại và quốc nội. Sau bài ca nhung nhớ của Nguyễn Đình Toàn, chúng ta từ nay phải nói lên nỗi lòng và tin tưởng vững chắc trong một ngày mai tươi sáng : *Sài Gòn ơi, ta mất người nhưng tên người vẫn ở mãi trong tâm trí chúng ta, ta quyết tâm – như biểu ngữ của Đại Hội Thế Giới hôm 13 tháng 05 – 2007 tại Paris – Chinatown Olympiades - tẩy trừ tên Thành Phố Hồ Chí Minh đặt hỏi phục tên Thành Phố Sài Gòn yêu dấu !*

Đêm 30 Tháng Tư 1975, tôi lấy tàu từ Besançon trở lại Paris mà lòng buồn vô hạn, đau đớn như nàng Kiều từ nay đoạn trường trong kiếp lưu vong :

*Ta mất nước như người mất quá khứ  
Tháng Tư Ngàn Chín Trăm Bảy Mươi Lăm  
Ngày Ba Mươi như cuộc thế thăng trầm  
Muôn đời hận như dân Chàm đã chết*

*Ta mất nước như người mất thương tiếc  
Tháng năm dài lang bạt sống quê người*

*Ta hướng về đất nước Việt xa xôi  
Đau thương xót thương nhà ai hiểu thấu ?*

*Ta mất nước như người mất thơ ấu  
Trời ban ngày sao tối như ban đêm ?  
Xuân đã về sao vẫn lạnh buốt thêm  
Hoàng hôn xóa bao hình trong ký ức !*

*Ta mất nước như người mất hạnh phúc  
Đêm trăng mài lưỡi kiếm núi sông hờn  
Ta nguyện thề quyết trả nợ nước non  
Tranh đấu mãi cho Sài Gòn muôn thuở ! (Thơ Lê Mộng Nguyên)*



NS **Nguyễn Đình Toàn** là người đầu tiên đã diễn tả nỗi buồn Tháng Tư Đen một cách thấm thía và lãng mạn qua bài ca bất hủ: SÀI GÒN NIỀM NHỚ KHÔNG TÊN với giọng hát của nữ danh ca KHÁNH LY:

<https://www.youtube.com/watch?v=oFwXn6XemxQ>

*Sài Gòn ơi ! Ta mất người như người đã mất tên  
Như dòng sông, nước cuốn quanh buồn  
Như người đi, cách mặt xa lòng  
Ta hỏi thăm em có nhớ không*

*Sài Gòn ơi ! Đến những ngày, ôi hè phố rộn xao  
Trong niềm vui, tiếng hỏi câu chào  
Sáng đời tươi thắm, vạn sắc màu, nay còn gì đâu...  
Ai đã nhớ hàng me già, thu công viên hoa vàng tượng đá  
Thôi hết rồi mộng ước xa xôi, theo dòng đời trôi...*

*Sài Gòn ơi ! Đâu những ngày mưa mùa, khoác áo đi  
Tay cầm tay, nói nhỏ câu gì  
Những quây hoa, quán nhạc đêm về  
Còn rộn ràng giọng hát Khánh Ly*

*Sài Gòn ơi ! Thôi hết rồi những ngày hát nhớ nhau  
Nhớ Phạm Duy với tình ca sầu  
Mắt lệ rơi khóc thuở ban đầu*



Còn gì đâu ?...

Sài Gòn ơi ! Ta mất người như người đã mất tên  
Mất từng con phố đổi tên đường  
Khi hẹn nhau, ta lạc lối tìm  
Ôi tình buồn như đã sống thêm

Sài Gòn ơi ! Tôi mất người như người đã mất tôi  
Như trường xưa mất tuổi thiên thần  
Hy vọng xa hay mộng ước gần  
Đã lìa tan

Trăng ơi trăng, có còn chăng là  
Sao ơi sao, sao mờ lệ nhớ

Sài Gòn ơi ! Ta mất người như người đã mất tên  
Như hàng cây lá đổ trông tìm  
Mất trời, trong cánh nhỏ chim hiền  
Đã ngậm sâu, ngang môi lắng im  
Sài Gòn ơi ! Ta mất người như người đã mất tên  
Như mộ bia đá, lạnh hương nguyên  
Như trời sâu, đã bỏ đất sâu  
Còn gì đâu?...

Cảm ơn nhà văn, thi nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn!

NS Lê Mộng Nguyên (Paris)

# Trời Âu thăm thăm... hay là khúc nhạc tình dang dở kiếp tha hương

\*\*\* Lê Mộng Nguyên \*\*\*

*Mén tặng chị Lê Trọng Nguyễn thị Nga (trả lời vài câu hỏi dẫn khởi trong một phòng vấn sau này)*

Trời Âu thăm thăm, một trời Âu  
Ba-Lê vụn ngả lấm phương sàu  
Năm năm tháng tháng ngày vô tận  
Vẫn nhớ nhung hoài thuở có nhau  
(trích Đời Không Có Em của Lê Mộng Nguyên)

Một buổi chiều cuối thu mưa tầm tã trên thành phố hoa lệ Paris, năm 1953. Gió rét thổi từng hồi, lá vàng rơi tan tác trên những con đường ẩm ướt, vắng lạnh, trong ánh chớp chờn của một mùa hoàng hôn ngắn ngủi. Chiếc xe hàng vừa đỗ tại công trường lớn Denfert-Rochereau, một thiếu niên người Việt hồi hải bước xuống, nhìn đồng hồ tay, rồi gấp gấp chạy qua đường, tiến về quận 14 (đại lộ Saint Jacques), nét mặt ra chiều lo lắng. Rẽ vào con đường nhỏ, chàng đến trước một căn nhà cũ kỹ, mở cửa vào phòng trọ. Thấy một bức thư dày nằm trọn trong hộp thư, chàng vội vàng quăng mũ áo trên giường, hồi hộp bóc thư ra. "Thư của Mai", Lê Nguyên tự nhủ thầm. Thoáng thấy dòng đầu của lá thư: "Anh nhận được thư này thì Mai của anh không còn nữa...", chàng cảm xúc lạnh người, đầu óc quay cuồng, choáng váng, con tim như ngừng đập, chàng đọc tiếp bức thư...

Cách đây ba năm, lần đầu tiên chàng rời thành phố Huế thơ mộng qua Pháp du học:

Ai đi xa Huế ngàn năm nhớ làn mắt ướt  
Đây cô gái Huế làm duyên dáng cười với ai?  
Mây trời nước bên dòng Hương  
Đò ai nghiêng mái chèo bên chùa Thiên Mụ,  
ngược bến Bao Vinh theo tình nước mây...

(Nhớ Huế, Nhạc & Lời của Lê Mộng Nguyên).

Xa nhà ! Từ nay cha già mẹ yếu ai người lo lắng sức khỏe ? Và Thúy Mai, người thiếu nữ xinh đẹp chàng đã gửi tất cả tình thương ? Nhưng vì chiến tranh sắp bùng nổ, vả lại gia đình đôi bên đều nghĩ rằng hai đứa này còn quá trẻ, nên phải đình chậm việc kết hôn. Chàng là người con chí hiếu nên vâng lời ra đi, nhưng ruột đau như cắt vì rời đây trời Âu mịt mờ, ngày về không ước định. Mai đã khóc rất nhiều và thề nhất quyết sẽ đợi chàng :

Hôm nay lạnh quá em ơi  
Anh run run chờ mấy lời trong thư  
Duyên xưa sống lại đôi giờ  
Ngày qua tháng lại em chờ đợi mong... (Mấy Tờ Thư, Thơ LMN).

Hôm đầu tiên đến Paris, trong lúc xách va li băng khuâng tìm chỗ trọ, chàng may mắn gặp một người bạn đồng hương - Trần Xuân Sanh - giới thiệu cho chàng một căn phòng tạm ở ngay khách sạn của mình, và từ dạo ấy hai người trở nên thân thiết. Sanh có người anh học ở tỉnh từ lâu, đã thành hôn với một thiếu nữ người Pháp. Mồ côi cha mẹ, họ hàng thân thích chỉ còn anh em và chú bác thành thử việc ấy không có ảnh hưởng gì to lớn đến gia đình. Nhưng Sanh cảm thấy xa anh mình hơn trước... Sanh là một họa sĩ, sinh viên trường cao đẳng Mỹ Thuật, gặp được Lê Nguyên, một nhạc sĩ, sinh viên Đại học Luật khoa sắp ra trường, hai người đồng nghệ sĩ thành thử rất gần nhau trong lý tưởng nên trong những lúc buồn hay tâm sự cùng nhau. Trong mấy tháng đầu ở kinh đô hoa lệ, Nguyên quá nhớ nhà, nhớ Mai: Mai ơi, nếu anh là con chim phượng, anh sẽ bay về cố hương để tìm em! Trời ơi nhớ em quá làm cho tim anh nhức nhối, sắp rã tan. Thôi chết vì tình cũng là may mắn vì linh hồn anh mãi mãi bên cạnh em... Anh nhớ hai chúng ta đã cùng hát "Một Chiều Thương Nhớ" (của LMN) lúc đi dạo chơi trên đường Nam Giao hoặc bên núi Ngự Bình:

Chiều vàng có đôi chim ngừng cánh,  
Nguyên song song một tình đắm say,  
Thề ước dù đời đắng cay mà bóng chiều xưa  
màu thời gian không hề úa phai.

Để giải sầu, chàng đọc sách rất nhiều, viết thư luôn về thăm gia đình, thăm Mai. Chàng nhận được rất nhiều tin của Mai, cứ đều đều khoảng hai ba bức mỗi tuần. Chàng luôn trả lời, với tất cả tấm lòng tha thiết của mối tình yêu ban đầu. Tuy nhiên dần dà, vì

bạn học, chàng ít trả lời ngay cho thư Mai, có lúc để dồn lại gần mười lá mà không có dịp hồi tin. Nhưng Mai vẫn kiên nhẫn viết rất nhiều cho chàng, thư nào cũng nồng đượm lời hẹn ước những ngày qua, mặc dầu thư đi thì có mà thư về thì đã bắt đầu thưa dần...

Một ngày xa nhau xóa bao hình bóng  
Trời bày chia ly chi cho lòng héo? (Trăng Mờ Bên Suối của LMN)

Mai có ngờ đâu Paris muôn vàn ánh sáng đã quyến rũ Nguyễn. Sự chung đụng hàng ngày của nam nữ sinh viên Pháp, lúc đầu chỉ là thoáng qua, nhưng lâu hóa thành đậm đà. Nhiều lúc nhận được thư Mai van lơn thăm thiết, chàng tự khuyên nhủ, trắng trợn: "Làm sao tin được những lời ấy là chân thật. Xa mặt thì rất dễ cách lòng!" Sanh hay khuyên chàng nên trở lại với Mai và coi tình yêu với một cô gái Pháp chỉ là thú vui chốc lát, nhưng Nguyễn không bằng lòng, có lúc đã giận bạn lâu ngày.

Rồi bỗng đi một dạo, chàng không nhận được thư Mai nữa. Nàng đau chẳng? Hay đã nghe lời khuyên của Nguyễn xây đắp một tình yêu mới khác? Hèn nhất, Nguyễn thấy bớt một gánh nặng của tâm hồn: phải chăng Mai đã quên chàng? Từ ngày ấy, chàng lại càng yêu tha thiết Mireille mà chàng gọi là Mimi, ý muốn ngày sau xin cưới hỏi nàng... Nhưng trước những lời lẽ đanh thép của Sanh chống việc thành hôn với một người ngoại quốc, đôi lúc một mình, Nguyễn tự hỏi băn khoăn: Ta yêu Mimi, nàng cũng chân thật yêu ta, nhưng lấy nhau rồi, hai đứa Á Âu cách biệt có thể được hạnh phúc lâu bền không? Hơn nữa, sẽ còn biết bao nhiêu vấn đề phải giải quyết: dân tộc, tư tưởng, phong tục, tôn giáo... Lấy nhau rồi, liệu có cùng chung sống ở nước nhà một cách bình thường (như mọi người) không? Nhưng trước vẻ đẹp sắc sảo và tính nét dịu dàng của Mimi, Nguyễn cố quên tất cả để vui sống hạnh phúc quê người. Tuy nhiên, không ai lãng việc học hành, cuối năm nào hai người cũng đều thi đỗ cho tới năm nay vẫn học cùng lớp với nhau...

Cho đến chiều hôm nay, đọc thư Mai viết trong nước mắt, Lê Nguyễn hầu như tỉnh một giấc mơ. Chàng đã cố sống lại những ngày qua:

Rồi đây sương gió duyên kiếp lữ làng  
Trời xa xăm lắm em biết đâu tìm  
Lòng anh khắc khoải chờ mong  
Mờ mịt trời Âu đôi lứa khóc âm thầm... (Một Chiều Thương Nhớ của LMN).

Mai vốn yếu tim, chàng ra đi lại thêm buồn bã, nhất là từ ngày vắng thư người trai trẻ, bệnh tình lại càng trầm trọng hơn... Dù muốn dù không, trong cái chết của Mai, chàng phải gánh một phần trách nhiệm. Hối hận, chàng gục đầu xuống bàn, nước nở. Có tiếng gõ cửa mạnh, nhiều lần. Nửa mê nửa tỉnh, Nguyên lê bước nặng nề ra mở, sực nhớ hôm nay chàng có hẹn với Mimi lại thăm cho nên lúc này chàng đã hối hả đi gấp trên con đường mưa gió đặng về cho kịp. Mimi bước vào, vừa chào vừa xin lỗi đến chậm vì bận việc phút cuối cùng và phàn nàn trời nắng đẹp đã không còn nữa. Cánh cửa bật ra, chưa kịp đóng lại thì một luồng gió mạnh thổi tạt vào đánh rơi cái bì thư từ này nằm trên bàn xuống đất. Một cánh hoa tàn bay lả tả, cùng cái ảnh cũ của Mai đã phai màu. Mimi định cúi xuống lấy thì Nguyên đã hoảng hốt hấp tấp nhặt lên, bỏ tấm ảnh người xưa vào túi và nhìn cánh hoa tàn một cách âu yếm... Trong khoảnh khắc, chàng nhớ lại một ngày thu năm ấy hẹn cùng Mai bên bờ suối nhỏ cuối làng, cạnh núi Ngự Bình:

Người hẹn cùng ta đến bên bờ suối  
Rừng chiều mờ sương ánh trăng mờ chiếu  
Một đêm thiết tha rồi đây xa cách  
Rồi đây hai ngả biết tới phương nào... (TMBS).

Chàng còn nhớ đêm hôm ấy đã âu yếm tặng Mai một đóa hoa hồng. Kỷ vật ấy, nàng ắp ủ đã từ lâu... cho đến ngày tận thế.

Mimi ngạc nhiên thấy Nguyên không vốn vã như thường lệ giúp nàng cởi áo ngoài và chào hỏi. Chàng thờ thẩn mời nàng ngồi cạnh lò sưởi rồi lại chìm đắm trong quá khứ thương đau:

Người của ta giờ nay ở đâu?  
Trời Âu thăm thăm một trời Âu  
Ba-Lê vạn ngã đường vô tận  
Để hận muôn đời không có nhau! (Trời Âu, thơ LMN)

Mimi sẵn sốc hỏi duyên cớ: Mais qu'est-ce que tu as, mon chéri ? Tu as l'air gêné de me revoir... Thấy Nguyên im lặng, nàng sinh lòng nghi ngại. Rồi đổ ghen tuông vì sực nhớ cử chỉ của Nguyên vừa rồi khi cúi lượm tấm ảnh và cánh hoa tàn. Nàng dồn dập hỏi chàng với giọng đầy cay đắng. Trước còn muốn giấu, sau chàng đành kể lại tất cả mối tình u ám ở nước nhà cùng cái chết của Mai. Niềm hối hận thúc chàng nổi giận Mimi, kiếm cách gây chuyện. Theo chàng, dù muốn dù không, Mimi đã gián tiếp nguyên



do cái chết của Mai. Mimi khóc lóc, bỏ giận ra về, sau khi nói trong nước mắt: Je te souhaite tout le bonheur possible avec une de tes compatriotes!

Cánh cửa vừa đóng lại một tiếng mạnh thì như điên dại, Nguyên vội vàng lấy áo mũ ra đường đi tìm quên lãng. Quên cả đói bụng, chàng đến ngay một tửu điểm... chuốc sầu, trong vùng Saint-Germain-des-Prés... Đêm ấy, Nguyên uống rất nhiều rượu và hút rất nhiều thuốc lá. Trong lúc mơ màng qua khói xám, chàng bỗng giật mình cảm giác một bàn tay nhẹ đặt trên vai. Chàng nhận ra Sơn, bạn chàng, muốn mời lại cùng vui chuyện trò với anh chị em đồng hương ở góc phòng, vì đêm nay thứ bảy, tha hồ thức khuya. Nguyên nhận ra trong nhóm có Khánh Ngọc, một nữ sinh viên trường Thuộc mà chàng đã có dịp gặp đôi lần ở Xóm Latin. "Trông chị Ngọc hôm nay có sự gì buồn lắm", nghe giọng phê bình của một bạn trai, Nguyên liếc nhìn trông người đẹp có đôi mắt quầng thâm, tuồng như đã khóc rất nhiều. Nhạc cử một bài êm dịu. Mọi người đều ra nhảy, chỉ trừ Nguyên và Ngọc, mỗi người đắm chìm trong một thế giới riêng... Khánh Ngọc cách đây không lâu đã từng gửi tất cả tình thương cho một sinh viên trường Thuộc học trên nàng ba lớp, tên là Nguyễn Mạnh Toàn. Toàn và Ngọc yêu nhau tha thiết, hứa hẹn sẽ lấy nhau khi chàng tốt nghiệp. Nhưng sau khi thi đậu, Toàn vì việc nhà phải hồi hương ngay. Chàng hẹn với Ngọc sẽ trở lại Pháp đoàn viên. Từ dạo ấy, Toàn rất ít viết thư, chỉ trừ một lần cho biết chàng đã đến Sài Gòn. Ngày, tháng, năm qua... cho tới một hôm, nàng được tin - do một người bạn gái từ nước nhà - người yêu của Ngọc đã làm lễ thành hôn với một cô gái nhà giàu bậc nhất thành phố. Nàng chán đời, muốn tìm quên lãng, nên nhận lời mời các bạn quen tới quán rượu đêm nay... Ngọc vừa kể xong, Nguyên an ủi khuyên nàng nên can đảm, mặc dầu con tim chàng cũng tan rã như người đối diện. Từ giây phút ấy, hai kẻ đồng bắt hạnh tuy không nói ra, đã ngấm ngầm có cảm tình với nhau. Nguyên thấy Ngọc tương tự giống Mai. Trong băng khuâng, chàng cảm giác Ngọc là hiện thân của Mai. Chàng tưởng tượng Mai gầy gò trên giường bệnh, đôi mắt đăm đăm nhìn chàng như trách móc. Hoảng hốt chàng đứng dậy, không kịp chào Ngọc, hấp tấp bước ra khỏi tiệm như muốn xua đuổi một hình ảnh đau thương. Trong vội vàng, Nguyên thả rơi cuốn sổ tay nhỏ mà không hay. Ngọc nhặt lên, định chạy theo gọi chàng, nhưng quá chậm, chàng đã biến mất. Ra ngoài đường, Lê Nguyên như điên dại: hình ảnh Mai trở lại ám ảnh chàng. Mimi và Ngọc chỉ thoáng qua tâm trí, lúc mờ ảo, lúc rõ ràng. Trái lại, Mai với nét mặt buồn bã trước khi mất, cứ lảng vảng hoài trong óc não. Dạo bước ven bờ sông Seine lúc trời hừng sáng, gió ban mai cùng tiếng nhạc của trời đã reo vang trong lòng chàng. Trước cảnh bao la vạn vật, một bình minh hòa nhịp

với con tim chàng hiện giờ, chàng cảm hứng sâu đậm, vội ghi lại trong một bản nhạc lòng ai oán:

Chỉ thiếu một mình em  
từ nay bên trời Âu xa vời  
Mây kéo lê thê, trời nước bao la  
kia dòng sông Seine lơ lửng xuôi ngày tháng... (Xuân Tha Hương, nhạc và lời LMN).

Ba hôm sau, chàng nhận được thư của Mimi. Nàng chia buồn về chuyện Mai, mong chàng tha thứ sự đáng tiếc xảy ra hôm nọ. Suy đi nghĩ lại, nàng xin chàng nên quên nàng vì Âu Á khó lòng được gặp nhau. Nàng quả quyết hy sinh mối tình đầu cho chàng rồi đây sẽ được hạnh phúc hoàn toàn với một thiếu nữ đồng hương. Đau khổ cực độ, nàng chỉ ước vọng thời gian mới hàn gắn được vết thương sâu. Đọc xong thư, Nguyên như người mất hồn. Thế là hết: người xưa đã mất, vì chàng, mà nay người yêu trên đất khách cũng bỏ ra đi. Lòng tan nát, Nguyên cần có một người an ủi: Khánh Ngọc! Chàng tiếc rằng hôm ấy quá hấp tấp chàng quên xin địa chỉ nàng. Vội vàng trở lại từ điểm hôm ấy dò tin tức thì may gặp một bạn quen cho biết nàng ở một vùng ngoại ô phía Nam Paris, nhưng không rõ đường nào. Nguyên vội vã thuê xe taxi chạy đến vùng ấy để vừa hỏi vừa tìm kiếm. Làng mạc đây rộng mênh mông, ai biết cô gái Việt ở chốn nào. Lang thang đường này qua ngõ khác, lúc bước hối hả, lúc chậm dừng lại để hỏi người qua đường. Như mất hồn, chàng chạy qua một ngã sáu, vì mê mải, không nghe rõ tiếng còi, một chiếc xe hơi chạy nhanh phải ngừng ngay trước mặt chàng. Tiếng phanh rít lên, chàng hãi hùng lao đảo ngã xuống đất, bất tỉnh, đầu chạm phải xe, một dòng máu nhỏ rỉ ra... Nguyên được đưa ngay đến nhà thương Kremlin-Bicêtre. Nghe tin, Sanh vội vã tới thăm, thấy vết thương trên đầu không nặng, đem bạn về chăm lo.

Nằm trên giường lúc tỉnh lúc mê, Nguyên được Sanh săn sóc chu đáo. Trong giấc mơ màng, chàng thấy Mai và Ngọc quá giống nhau. Trái lại, hình ảnh Mimi mờ dần trong ký ức... Có tiếng gõ cửa. Ngọc vào lo lắng hỏi Sanh về sức khỏe của Nguyên. Từ hôm gặp chàng ở quán rượu, nàng có cảm tình ngay. Biết địa chỉ Nguyên trong cuốn sổ tay nhỏ, nàng thấu rõ mối tình dang dở của chàng với Mai qua mấy dòng chữ nghẹn ngào mà chàng đã ghi lại:

Ta biết tìm em ở chốn nào ?  
Đường đời muôn dặm bước thương đau

Ta lê cuộc sống, hôn tê tái,  
Xây mộng không thành, hẹn kiếp sau !  
Nơi đây, đất khách còn ghi lại  
Một chút hương lòng tới cố nhân  
Hôm nay trong lá thư lần cuối  
Ta viếng thăm em được mấy vắn (Trời Âu, thơ LMN)

Hôm nay, do dự mãi, nàng lấy cớ đem trả cuốn sổ tay để được gặp lại Nguyên. Nàng cũng không biết vì sao, nhưng cảm thấy lòng đỡ khổ. Có ngờ đâu biết chàng xuyết tai nạn trên con đường tìm kiếm gặp lại nàng:

Em của anh giờ nay ở đâu ?  
Tìm em anh dạo suốt canh thâu  
Đường chia hai ngã anh đâu biết  
Là sẽ ngàn năm vĩnh biệt nhau  
Em của anh giờ nay ở đâu ?  
Mình anh thui thủi suốt canh thâu  
Đêm nay thức trắng bên bờ gió  
Mặc tuyết mưa rơi, bạc mái đầu ! (Tìm Em, thơ LMN)

Thấy Nguyên kêu khát, nàng vội xuống bếp pha trà rồi tự mình đem lên mời bạn. Nguyên mở mắt, tỉnh dậy, thoáng thấy Ngọc đưa chén nước đầy hơi, mỉm cười âu yếm ra vẻ cảm ơn. Ngọc mỉm cười trả lại. Sanh hiểu ý, lặng lẽ ra khỏi phòng, rồi không biết vì lơ đãng hay cố ý, quên khép cửa lại. Ngoài đường, sau một trận mưa tầm tã, trời tạnh ráo, vài tia sáng xuyên qua cửa mở chiếu vào nhà... Ngọc vội vàng đứng dậy, định ra đóng cửa lại, nhưng thoáng thấy Nguyên lắc đầu ra hiệu, nàng chợt hiểu, hai người thương mến nhìn nhau... Trời thu bỗng nắng lên, như một nguồn hy vọng sưởi ấm lòng đôi bạn mới của tình yêu.

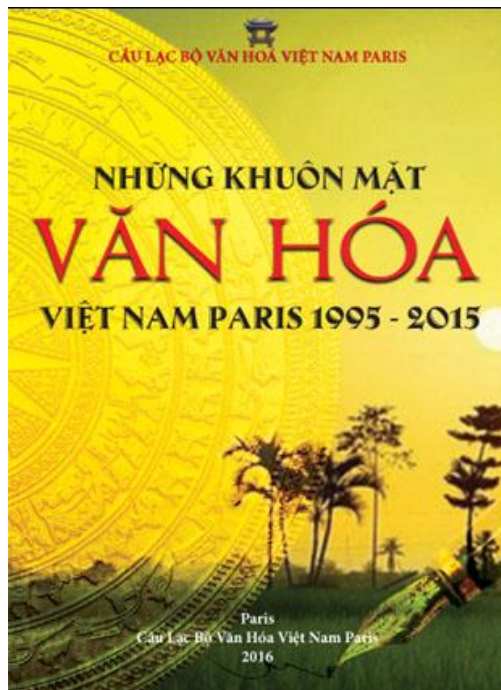
## Lê Mộng Nguyên (Paris)



**NS Lê Mộng Nguyên (thứ 2 từ phải) trong ngày ra mắt tập sách” Những Khuôn Mặt Văn Hóa Việt Nam Paris, 1995-2015” – 18 tháng 9, 2016**

Trong tập sách này NS Lê Mộng Nguyên có đóng góp 2 bài viết:

- Vinh danh và thương tiếc Tiến sĩ Thái Văn Kiểm / Lê Mộng Nguyên (p189)
- Người phụ nữ Việt Nam qua trào lưu Tự Lực Văn Đoàn / Lê Mộng Nguyên (p411)





**“Người phụ nữ Việt Nam qua trào lưu Tự Lực Văn Đoàn”**

[https://www.youtube.com/watch?v=tzA\\_PJGOzQo](https://www.youtube.com/watch?v=tzA_PJGOzQo)

**Lê Mộng Nguyên** diễn thuyết tại  
Ngày Gặp Gỡ Văn Hóa Việt Nam Hải Ngoại Lần II - Bruxelles 30-8-2009

\*\*\*\*





## Sơ Lược bài biên khảo

# *Orient-Occident: le choc des cultures et son impact sur la décolonisation française au Vietnam*

của GS-Hàn Lâm TS **Lê Mộng Nguyên**

Trong bài biên khảo bằng Pháp ngữ, tác giả Lê Mộng Nguyên thừa cơ hội một đạo luật được Tổng thống Pháp ban hành ngày 23 th.02-2005 có điều 4 nói về các chương trình học hiệu phải *đặc biệt thừa nhận vai trò giáo hóa của hiện diện Pháp Quốc ở hải ngoại...* để nhắc lại cho đồng bào một thời đại đảo điên vào thập niên 30 (giữa hai thế chiến) mà xã hội VN thấm nhuần triết lý Khổng, Phật và Lão Tử (với những giá trị cổ truyền) phải chống đối với cải tân của Âu Tây do nước Pháp đem lại cho dân bản xứ. Sự đụng chạm giữa hai nền văn hóa Á - Âu có ảnh hưởng mạnh trong giới trí thức thuộc thế hệ mới hoàn toàn thân phục Cách Mạng Pháp 1789 (đề cao phẩm cách con người, tự do, bình đẳng, kháng cự áp bức...) và tư tưởng về nhân dân trước quyền lực, của Thế Kỷ Ánh Sáng (Siècle des Lumières). Nước Pháp như vậy đã du nhập vào thuộc địa VN những quan niệm về quyền tự do của mỗi người và quyền tự quyết của mỗi dân tộc, mà một ngày sau sẽ là nguyên nhân dây loạn của dân thuộc địa nổi lên chống bạo tàn, giành lại độc lập cho nước nhà. Cuộc xung đột giữa hai nền văn hóa Á Âu đã được giải quyết cuối cùng bằng sự thoái lui của thực dân Pháp, sau Điện Biên Phủ và Hiệp Định Genève ký kết ngày 20 th.07-1954.

Tác giả nhắc lại cái bi kịch của hai cộng đồng Pháp Việt phải sống chung trong một bầu không khí căng thẳng, cho đến mức tuyệt độ. Với nhiều cảm xúc, tác giả Lê Mộng Nguyên diễn tả sự biến hóa của xã hội VN từ cổ truyền đến cải tân, rất thâm thúy vì thế hệ cũ quen với kiểu sống thủ cựu xung đột ngay với phần tử tinh nhuệ mới, đắm mê tư tưởng của Voltaire và nhiệt liệt tán dương bài học Cách Mạng Pháp 1789.

Nước thuộc địa bị Âu Tây hóa nhanh chóng bởi một công nghiệp hóa kịch liệt kiểu tư bản mà chúng ta thấy trên lãnh thổ VN vào cuối thế chiến thứ nhất ; sự tập trung công nghệ này là nguồn gốc của những giai cấp mới : *vô sản và trưởng giả*. Tất cả hệ thống xã hội cũ (Sĩ, Nông, Công, Thương) bị đảo lộn : những cá nhân được giải thoát ràng buộc của khuôn khổ gia đình cũng như cộng đồng thôn xóm, nhưng thân phận con người không nhờ thế mà trở nên thoải mái hơn xưa, bởi vì tổ chức máy móc không chỉ có những phần lợi ích. Hơn nữa, nguyện vọng của các tầng cấp xã hội mới tự tương mâu thuẫn với quyền lợi của dân Pháp thuộc địa. Tuy nhiên, giai cấp *trưởng giả hữu chủ* không muốn làm cách mạng, vì nếu họ trở thành như vậy là nhờ nguồn gốc ở sự khai phá thuộc địa. Giai cấp này xung tưng *chủ nghĩa quốc gia cách chính* dần dần đi đến giải phóng nước nhà ngày mai. Trong lúc hạng *trung lưu trí thức thắm nhuần tư tưởng Âu Tây* muốn kết hợp (nếu có thể) với toàn thể những kẻ vô sản, với mục đích tranh đấu ngay cho độc lập nước nhà (Đảng Tân Việt, Việt Nam Quốc Dân Đảng). Song các *phong trào quốc gia cách mạng* này (thuộc trung lưu trưởng giả), phải thất bại vì không có nguồn gốc sâu trong quần chúng. Những *phong trào nhân dân* trái lại, được vận dụng trong khuôn khổ Đông Dương Cộng Sản Đảng (dưới giả dạng Việt Nam Độc Lập Đồng Minh, gọi tắt là Việt Minh) sau khi diệt trừ một phần chí sĩ ái quốc chân chính, đạt đến cuộc Tổng Khởi Nghĩa gọi là Cách Mạng Tháng Tám 1945, nhằm đưa nước VN ra khỏi vùng ảnh hưởng chính trị Pháp. Thật ra, bản chất nguồn gốc sự giải phóng này vẫn nằm trong sự thành hình của *một phần tử tinh nhuệ mới* (thuộc trung lưu trí thức Âu Tây hóa) đã giữ một vai trò ưu tiên (bởi vì hấp thụ nền văn hóa cải tân) trong sự khởi công giải thoát chính trị và xã hội của dân tộc VN, bên cạnh và chung sức với những tầng lớp đang lên của thợ thuyền nông dân và kỹ nghệ.

## **Orient Occident : le choc des cultures et son impact sur la décolonisation française au Vietnam**

Par **LÊ MỘNG NGUYỄN \***

Monsieur le Président,  
Monsieur le Secrétaire perpétuel,  
Mes chers consœurs et confrères,  
Mesdames, Mesdemoiselles, Messieurs,

La polémique qui s'était développée il y a un an et demi dans les médias à propos de l'article 4 de la loi No 2005-158 du 23 février 2005, alinéa 2 aux termes duquel : *Les programmes scolaires reconnaissent en particulier le rôle positif de la présence française outre-mer ...*, a pris fin avec la saisine du Conseil constitutionnel par le président de la République, en vue du *déclassement* de l'article 4, afin de permettre son abrogation par décret (les programmes scolaires ne constituant *pas un principe fondamental de l'enseignement dont la détermination relève du domaine de la loi*). Le problème demeure pourtant, et bien que la loi du 23 février 2005 ne porte que sur la *reconnaissance de la Nation et contribution nationale en faveur des Français rapatriés* notamment d'Afrique du Nord, elle ravive *une blessure ancienne* infligée aux Vietnamiens par une France qui les avait dominés pendant presque un siècle, mais elle ravive en même temps des souvenirs somme toute assez heureux de la France Patrie des droits de l'homme et du Siècle des Lumières, qui nous a enrichis dans notre propre pays d'idées généreuses de dignité humaine, de liberté et d'égalité, de résistance à l'oppression... Nos compatriotes imbus de culture occidentale, qui se sont détachés des anciennes castes sino-vietnamiennes, allait pouvoir faire la révolution et ce à partir de 1945 afin de libérer leur pays du joug colonial. Ainsi « dans la mesure où l'image s'est répandue de la France semeuse d'idées, il s'agit d'idées libérales », écrit le Doyen Claude-Albert Colliard qui ajoute : « Ces formules libérales ont posé d'ailleurs, d'une manière parfois paradoxale, le problème même de la politique française : la France a pu semer des idées qui se retournent contre ses intérêts, ainsi en matière coloniale » (*Libertés publiques*, Paris 1959, p. 11). La chute de Ðiện Biên Phủ en mai et les accords de Genève de juillet 1954 ont sonné le glas de la présence française en Indochine.

Notre exposé portera ainsi sur la sociologie politique de la nation vietnamienne au contact de l'Occident et à une époque décisive de son histoire : alors, les deux communautés française et vietnamienne coexistent, non point dans la sérénité que l'on se plaît à imaginer en métropole, mais dans une tension qui va finir par atteindre un degré crucial. Nous retracerons le passage du Vietnam de tradition confucéenne au Vietnam nouveau par le biais de la culture européenne : passage tragique d'ailleurs, car l'ancienne génération dont le mode de vie est souvent rétrograde, entre en conflit avec la jeune élite nationale, imbue d'idées « voltairiennes » et enflammée par l'exemple de la Révolution de 1789.

L'occidentalisation de la nation colonisée se trouve accélérée par une industrialisation intensive de type capitaliste que l'on voit apparaître au Vietnam à la fin de la première guerre mondiale, et dont la concentration entraîne la naissance de

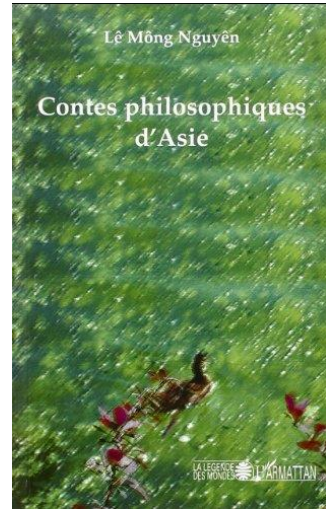
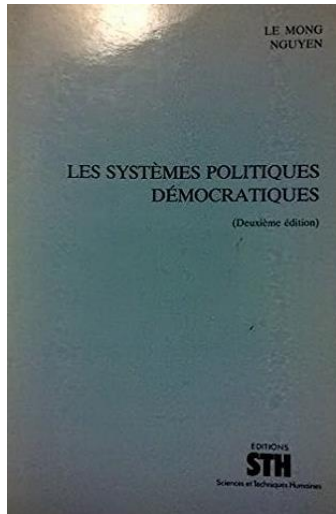
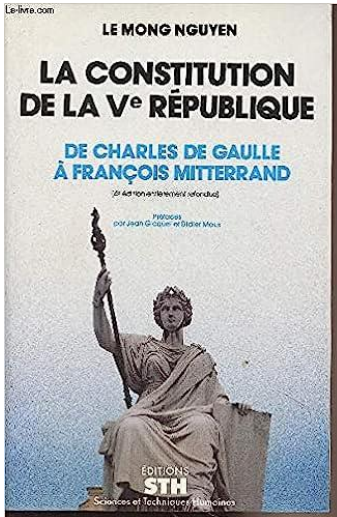
nouvelles classes : le *prolétariat* et la *bourgeoisie nationale*. Toute la hiérarchie sociale ancienne (Lettres – Agriculteurs – Artisans – Commerçants), est de ce fait bouleversée : les individus sont libérés des cadres classiques, ceux des familles comme ceux des communautés villageoises, mais leur condition n'en est pas améliorée pour autant : le machinisme ne comporte pas que des avantages.

Il est évident que les aspirations des catégories sociales nouvelles restent en contradiction avec les intérêts de la France coloniale. *La bourgeoisie possédante* (terrienne et financière) représentée par le Parti Constitutionnaliste Cochinchinois fondé en 1923 par Bui Quang Chiêu en collaboration étroite avec Nguyễn Phan Long, tous deux riches propriétaires terriens du Sud Vietnam, répugne néanmoins à faire la révolution. Car, ayant atteint un niveau de vie relativement élevé, les bourgeois possédants veulent le maintenir et l'améliorer si possible. Et pour cela ils ont dû se compromettre avec les autorités coloniales. Le PCC reconnaît la présence française au Vietnam, et les bienfaits de la colonisation, demande seulement la promulgation dans l'avenir d'une Constitution dont l'application dans l'immédiat ne serait pas souhaitable. Ses revendications visent pour l'heure à obtenir une place plus importante pour la bourgeoisie au sein du Conseil colonial et de meilleures possibilités d'expansions commerciales.

Quant à la *petite bourgeoisie intellectuelle* occidentalisée (nouvelle élite nationale), elle préfère se joindre à la masse des prolétaires (si possible) dans la lutte pour l'indépendance vietnamienne (Parti Révolutionnaire du Vietnam Nouveau, Parti Nationaliste Vietnamien). Mais ces mouvements nationalistes révolutionnaires d'impulsion *petite – bourgeoise* et occidentale échouent, faute de racines profondes. Les *mouvements populaires* par contre (efficacement encadrés et manœuvrés par l'ex-Parti Communiste Indochinois se déguisant en Ligue pour l'indépendance nationale ou VIỆT MINH mais qui n'a pas hésité à éliminer un certain nombre de partisans nationalistes), se préparent méthodiquement pour aboutir au soulèvement général du mois d'août 1945, à la faveur du coup de force japonais du 9 mars, de la capitulation japonaise du 15 août après Hiroshima (06/08/1945) et de l'abdication forcée de l'empereur BẢO ĐẠI le 25 août... et finalement soustrairont le VN à l'influence politique française. Mais la source de cette libération réside essentiellement dans l'apparition du nouveau corps d'élites qui joue un rôle de premier plan dans le déclenchement de l'émancipation politico – sociale, aux côtés des couches montantes du prolétariat agricole et industriel – en raison même de sa culture occidentale...

<http://ttntt.free.fr/archive/mongnguyenLe.html>

## SÁCH CỦA LÊ MỘNG NGUYỄN TRÊN AMAZON:



<https://www.amazon.com/Constitution-Ve-R%C3%A9publique-Mong-Nguyen/dp/2903463034>

\*\*\*

[https://www.amazon.com/syste%C3%A9mes-politiques-de%CC%81mocratiques-Collection-administratives/dp/2876400006/ref=sr\\_1\\_12?qid=1688343275&refinements=p\\_27%3ALe+Mong+Nguyen&s=books&sr=1-12&text=Le+Mong+Nguyen](https://www.amazon.com/syste%C3%A9mes-politiques-de%CC%81mocratiques-Collection-administratives/dp/2876400006/ref=sr_1_12?qid=1688343275&refinements=p_27%3ALe+Mong+Nguyen&s=books&sr=1-12&text=Le+Mong+Nguyen)

\*\*\*

[https://www.amazon.com/Contes-philosophiques-dAsie-French-Edition/dp/2747591298/ref=sr\\_1\\_13?qid=1688343470&refinements=p\\_27%3ALe+Mong+Nguyen&s=books&sr=1-13&text=Le+Mong+Nguyen](https://www.amazon.com/Contes-philosophiques-dAsie-French-Edition/dp/2747591298/ref=sr_1_13?qid=1688343470&refinements=p_27%3ALe+Mong+Nguyen&s=books&sr=1-13&text=Le+Mong+Nguyen)

Les Contes philosophiques d'Asie sont pour le lecteur des puits de quiétude et de sagesse. "Ces contes, bien que remontant à une époque très lointaine de l'empire du milieu, peuvent convenir aux usages de n'importe quel temps et de n'importe quel lieu. Car si les nouvelles sont anciennes, la vérité qu'elles contiennent demeure plus que jamais première, plus que jamais moderne..." (Préface du recueil de nouvelles choisies et traduites en 1925 du chinois en vietnamien).

# Mừng Khánh-Dân

\* Lê-Mông-Nguyên

Chào mừng đón Đản Sinh về đây Ngày tràn  
...ón Đản Sinh lòng vang Tòa Sen

gian chào đón Đức Phật Từ tôn chúng ta ngàn ánh sáng tung bùng  
ngát tràn hương hoa lòng thành tâm chúng ta nguyện....

lan trong nắng mai huy hoàng Chào mừng...  
...chớ quên ơn dày

HẾT

cao Đức Từ Bi. Đồng thanh chúng ta hát cangợi công ơn Đức  
Phật Lời vang tràn đây tình chúng sanh bao trùm mong ngày mai bùng  
sáng kim quang dưới trời thanh. Nam Mô Thích Ca Phật  
Đà Nam Mô Thích Ca Phật Đà Thề noi  
theo vết Người Đầu tiên dắt đưa đường Nam Mô Thích Ca Phật  
Đà Vang ngàn tiếng kinh đây thành tâm nguyện cầu. Chào mừng...

<https://www.youtube.com/watch?v=oa2pE5xIrZw>





# HƯỚNG PHẬT ĐÀI

( Bài ca của ngành Thanh , Thiếu nam )

LÊ MỘNG NGUYÊN

Đây Đoàn Thanh niên xông pha không sờn gió sương  
Soi đường cho bao sinh linh đón đau trần thế Ta Đoàn Thanh  
niên hy sinh đem nguồn vui sống Chớ cho muôn người hoàn  
toàn vượt đời lầm mê Xa xăm muôn trùng nguyện bước đi  
Vang vang chân trời lòng Từ bi Ta vì Đạo mà tiến lên  
Quyết vì người nào có quên Thanh niên ơi! Không nề khó khăn  
Nhớ lấy rằng bao người trông ngóng Chúng ta gieo khắp trời mùa  
xuân Thanh niên ơi! Vì Đạo tiến lên Cúi xin Phật chứng tri lòng  
ai Theo gương Ngài hồn thắm nào phai

<https://www.youtube.com/watch?v=WV-9lQTKZw>

# THÀNH ĐẠO

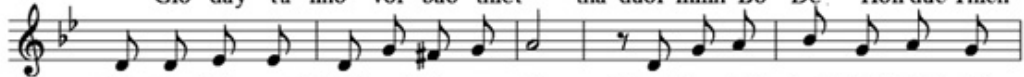
Lê Mộng Nguyên



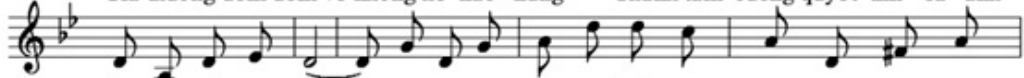
Nhạc dạo.....



Trần gian đau đớn biết bao chúng sinh một đời đọa đày Già nua cơ  
Giờ đây ta nhớ với bao thiết tha dưới mình Bồ Đề Hồn đức Thích



hàn từ khi ra đời không hề sung sướng Vì chúng chưa thoát khỏi kiếp luân  
Già thường đêm đêm về không hề nao núng Thành tâm cương quyết tìm ra ánh



hỏi vì nguồn mê lầm Ai người hy sinh hết tấm thân Xuân độ ngàn chúng  
Đạo hoàn toàn ước nguyện Đêm rồi đêm đến Đức Thích Ca say ngày mai ánh



sanh Giờ đây ta.....dương Ánh ban mai huy hoàng Về cuốn theo chiều



gió Lướt khắp nơi ánh Đạo vàng lan trong trời quang Từng bừng ánh Đạo



vàng Bao ngày đêm mong chờ Ôi nguồn sống từ bi Vang lừng khắp trần



gian Ta nguyện vì Đạo tiến lên Ánh Đạo từ nay rọi sáng Thôi



rồi hết ngày đôn đau Vì ánh Đạo vàng thiêng thành công

<https://www.youtube.com/watch?v=xqJRzEoaNnA>

# Nhà Xuất bản AN-PHÚ



## NHỮNG NHẠC PHẨM

### Đã Xuất-bản

- |                        |     |                |
|------------------------|-----|----------------|
| 1) Ly hương            | của | LÊ-MỘNG-NGUYÊN |
| 2) Bài thơ Huế         | «   | —              |
| 3) Tiếng sáo chiều quê | «   | THU-HỒ         |

### Sắp Xuất-bản

- |                     |     |                |
|---------------------|-----|----------------|
| 4) Xuân tha hương   | của | LÊ-MỘNG-NGUYÊN |
| 5) Đôi mắt nhung    | «   | —              |
| 6) Lá thư cho mẹ    | «   | —              |
| 7) Mơ Đalat         | «   | —              |
| 8) Mùa lúa chín     | «   | THU-HỒ         |
| 9) Trăng huyền-diệu | «   | —              |
| 10) Khúc ca thôn dã | «   | —              |

In tại nhà in NAM-HAI  
153, đường Galong - SAIGON

K. D. N° 669 / T. X. B.  
Tại Nhà Thông tin Nam-Việt  
ngày 5 tháng 9 năm 1952

## AN-PHÚ

TỔNG PHÁT-HÀNH

Giá 6 \$

Số nhà 163 bis, đường Lê-Lợi - SAIGON

(Bản nhạc do Đông Thương gửi tặng Cỏ Thơm)

**HÀ THANH hát BÀI THƠ HUẾ:**

<https://www.youtube.com/watch?v=E184UNm0b4g>

# Bài Thơ HUẾ

Nhạc và lời của LÊ-MỘNG-NGUYỄN

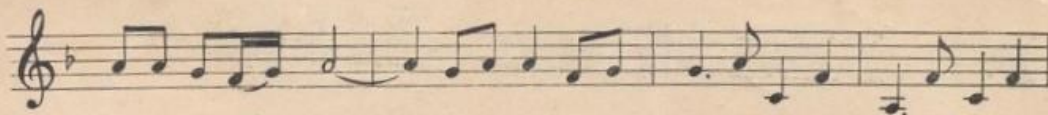
Do danh ca THU-HỒ trình bày nhiều lần tại đài Phát-Thanh Pháp-Á Saigon



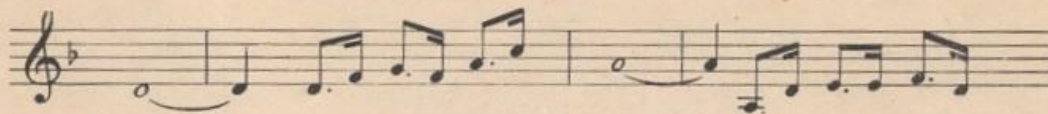
Copyright 1952 by  
**LÊ-MỘNG-NGUYỄN Paris**  
All rights reserved

Tác giả  
**GIỮ BẢN QUYỀN**

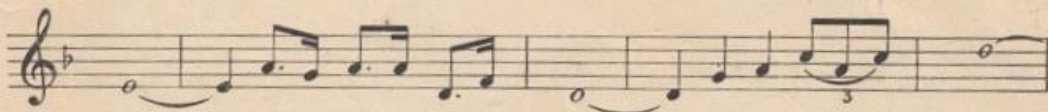




nón lả lơi đều bước. Về nơi đó ? chiều Nam - Giao nhớ người Bến - Ngự nhớ lơi ước.



thờ Một chiều thu đứng bước bên sông người nhạc-sĩ thơ thần chờ



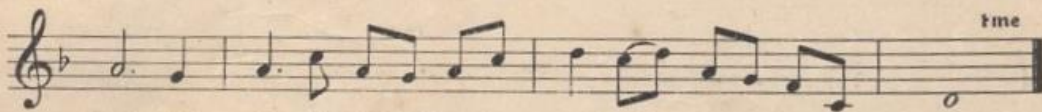
mong Con thuyền ai mơ lạc bến tình Buồn cho nhân thế,



kính thành ơi ! hồn lưu luyến người xa với Ngày xưa đây còn mang vết thương



Bài thơ Huế dệt bằng gió vàng dệt bằng áo người siêu như phông



khuyết Dệt bằng tiếng chuông chùa ngân xa vắng nhắc ai chờ mong ngày về.

Bản « BÀI THƠ HUẾ » do nhà  
xuất bản An-Phú Ấn-hành lần thứ nhất.  
Ngoài những bản thường còn in thêm 30  
bản đặc biệt trên giấy tốt không bán,

A. P. II



(Bản nhạc do Đông Thương gửi tặng Cỏ Thơm)

<https://cothommagazine.com/nhac1/LeMongNguyen/VoNguaGiangHo-LeMongNguyen.mp3>



# Vó-Ngựa giang-hồ

NHẠC VÀ LỜI CỦA  
LÊ-MỘNG-NGUYỄN



Đường trường gió sương gặp ghềnh vó



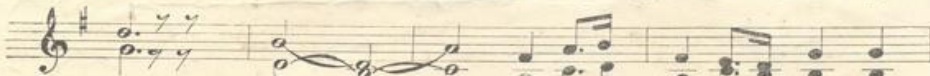
câu ào ào lá rơi ----- Đem thân nam-nhi hồ - hải đó đây rèn nung chi trai



Bao nhiêu tiết thu chờ mong chúng ta vui lập máu tang -- Vương khắp nhà



Nam ----- Núi rừng oai hùng như nghiêng mình trước muôn lòng phẫn



đấu ----- Bóng chiều mơ - màng như thiết - tha bao người trai ra



đi ----- Tiến lên đi! Tiến lên đi! Tiến lên nhanh, còn ngại-ngùng



chí vó câu nhịp-nhàng rập - ràng ----- Tiến lên đi! Tiến lên



đi! Quyết say sưa thề ước đem non sông qua nơi nguy nàn

Copyright 1949 by  
HƯƠNG-MỘC-LAN  
- VIỆT-NAM -

Nhà xuất bản  
giữ bản-quyền  
Cấm in lại, đặt lời ca khác  
và đàn hát nơi công-cộng.

*Rall.*

Trông nước non u - buồn, khắp nơi lâm - than -----

Gió sầu vương nào - nề, bóng người ra đi

Ồi núi sông Lạc - Hồng tháng ngày chờ mong

Ta đoàn quân tiến lên, quyết không sờn gan

Núi rừng oai hùng như nghiêng mình trước muôn lòng phấn-dấu -----


Bóng chiều mơ - màng như thiết - tha bao người trai ra đi

Ngày về hát khúc khải hoàn thắm tươi đoàn người sống vui

Nhưng nay núi sông chờ mong chúng ta nhịp nhàng vô câu

Tiến bước vô câu gặp ghềnh, vô câu chiều về hát vang. Đây người Việt-

Nam



Bài "VÔ-NGỰA GIANG-HỒ" in lần  
 thứ nhất ngoài 2000 bản thường còn in riêng  
 30 bản đặc-biệt trên giấy tốt, đánh số từ  
 1 đến 30 và có đóng dấu son H. M. L. tất  
 cả đều không bán.

NHÀ XUẤT - BẢN  
**AN - PHU**

163, Đường Lê-Lợi — SAIGON

TỔNG - PHÁT - HÀNH  
**AN - PHU**

163, Đường Lê - Lợi — SAIGON



Hương-Trung-Liệt  
52

**- ĐẤ XUẤT - BẢN**

1) Ly-Hương	của	Lê-mộng-Nguyên	7) Đới-Mắt-Nhung	của	Lê-mộng-Nguyên
2) Bài-Thơ-Huế	»	Lê-mộng-Nguyên	8) Tô-Lông-Nghệ-Sĩ	»	Hoàng-Lang
3) Tiếng-Sáo-Chiêu-Quê	»	Thu-Hồ	9) Lẻ-Cổ-Lại-Quê	»	Nguyễn-via-Hương
4) Tổng-Bật	»	Vũ-đức-Thư	10) Cô-Gái-Sông-Hương	»	Mạnh-Phát
5) Đới-Ngã	»	Trịnh-vân-Ngân	11) Trăng-Khuya	»	Hoàng-Minh
6) Múa-Lúa-Chín	»	Thu-Hồ	12) Đoàn-Quán-Ra-B.-C.	»	Thu-Hồ

**SẮP XUẤT - BẢN**

Ồi ! Quê-Xưa	của	Dương-thiệu-Tước	Khúc-Ca-Thôn-Dã	của	Thu-Hồ
Đoàn-Người-Gánh-Củ	»	Châu-Kỳ	Cô-Gái-Xinh	»	Hoàng-Lang
Đám-Trăng	»	Hoàng-Trọng	Hoài-Thư	»	Châu-Kỳ
Cánh-Hoa-Xưa	»	Hoàng-Trọng	Xuân-Tha-Hương	»	Lê-mộng-Nguyên
Thu-Biến-Thủy	»	Hoàng-Lang	Lông-Người-Viên-Khách	»	Trúc-Lang và Ng.Chánh-Lý
Sương-Rời-Dặm-Đông	»	Vũ-đức-Thư	Cánh-Chim-Hồng	»	Hoàng-Lang
Lá-Thư-Cho-Mẹ	»	Lê-mộng-Nguyên	Giông-Sông-Xanh như Pháp-lôi	của	Dương-thiệu-Tước
Châu	»	Dương-thiệu-Tước	Khúc-Thanh-Xuân	của	Dương-thiệu-Tước
Tiền-Lên-Việt-Nam	»	Mạnh-Phát	Mơ-Dà-Lạt	»	Lê-mộng-Nguyên
Trần-Huyền-Diệu	»	Thu-Hồ	Khúc-Dân-Tâm	»	Hoàng-Trọng
Khúc-Ca-Trên-Duờng-Võ	»	Thu-Hồ	Một-Đóa-Hoa-Rời	»	Hoàng-Lang
Phồn-Hoa-Gió-Bụi	»	Trịnh-vân-Ngân	Sầu-Đông	»	Châu-Kỳ
Huyền-Hồ	»	Nguyễn-vân-Hương	Say-Say-Say	»	Hoàng-Trọng
Mùa-Nắng-Mới	»	Lam-Minh	Mơ-Khúc-Tương-Phông	»	Lam-Minh

Nhà xuất-bản AN - PHU sẽ cho ra một  
quả Nhạc-nhạc - phẩm hay và  
những Tranh-sẽ đẹp do Nhạc-Sĩ  
và Họa-Sĩ danh-tiếng trình-bày.



K. D. 86 760/TXB — ngày 1-10-52  
In tại nhà-in Lê-văn-Tân — SAIGON

GIÁ TOÀN-QUỐC  
**6 \$ 00**

Tranh - vẽ : HOÀNG-TRUNG-LIỆT  
Trình - bày : QUÁCH - VĂN - SƠN



*đôi mắt nhung*  
LÊ MỘNG NGUYÊN

HOÀ IN LÊ VĂN TÂN 30000 HANG 1/100 2

(Bản nhạc do Đông Thương gửi tặng Cỏ Thơm)



# Đôi Mắt Nhung

Nhạc và lời : *Lê-Mông-Nguyễn*

Do danh-ca *THU-HỒ* trình-bày nhiều lần tại đài *Phát-Thanh Pháp-Á* — SAIGON

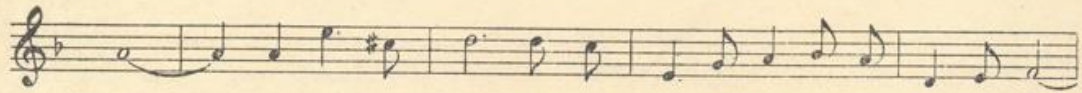
*Affectuoso*



Người em có đôi mắt huyền nhung . Anh hằng khuâng một



chiều gió vàng . Chiều ấy gặp em, anh mơ màng bóng em trên đường



vàng . Làn mắt huyền nhung. Ánh xuân dịu dàng say, bướm hoa vờn nơi đây .



— Em mang cả một trời bao la, biết nhau khi ướt lệ chan hòa .

*Rall.....*

*Agitato*



— Vì rồi đây bước đi tình đôi ta lỡ làng thôi .



BẢN « ĐÔI MẮT NHUNG » DO NHÀ XUẤT-BẢN  
**AN-PHÚ** ẮN-HÀNH LẦN THỨ NHỨT  
NGOÀI NHỮNG BẢN THƯỜNG CÒN IN THÊM  
30 BẢN ĐẶC-BIỆT TRÊN GIẤY TỐT KHÔNG BÁN.

**NHÀ XUẤT BẢN:**  
**Á-CHÂU**  
59, Miribel - HANOI  
16, Barbe - SAIGON

Tên phát hành:  
**NGUYỄN - BÀ - CHÂU**  
22bis, Colonel Boudonnat - SAIGON

181/ *Handwritten*

**NHỮNG NHẠC PHẨM Á-CHÂU**

**DÃ XUẤT BẢN**

Đông-Nam Á-Châu	của	Lê-Việt
Làng-Tôi	*	
Việt-Nam	*	
Con Đò Đưa xác	*	Ngọc - Bích
Đàn Tinh Xưa	*	Lê Thương
Sầu ly biệt	*	Thu Hổ
Thoi tơ	*	Đức Quỳnh
Chiến xa Việt-Nam	*	Tiến-Trạch
Bài ca tuổi trẻ	*	Phạm Đình Chương
Cựu hòa bình Việt-Nam	*	Lê Việt
Hương bình năm xưa	*	Tân oán Lê
Nhân gió xuân	*	Ngọc Bích
Trăng mờ bên suối	*	Lê mộng Nguyễn
Được mùa	*	Phạm Đình Chương
Đêm trăng xưa	*	Ngọc Bích
Hoàng hoa thôn	*	Lê mộng Nguyễn
Trở về bến mơ	*	Ngọc Bích
Thành niên Việt Nam hùng ca	*	Tân oán Lê
Tiếng hát Bình-Minh	*	Ngọc Bích

**SẮP XUẤT BẢN**

Lễ cung đàn	của	Hồng Giác
Mong chờ	*	Đức-Quỳnh

In tại nhà in **TRẦN-NHINH-CHÂU**  
07-50, đường Nguyễn Tấn-Nghiệm  
SAIGON 22

**GIÁ: 6 \$**

*PHOTO Lamy*

Danh ca Thu-Hổ đã trình tấu bản *Hoàng-Hoa Thôn* trên đài phát thanh.

**hoàng hoa thôn**

CỦA **LÊ-MỘNG-NGUYỄN**

(Bản nhạc do Đông Thương gửi tặng Cỏ Thơm)



# HOÀNG - HOA THÔN

Nhạc và lời của LÊ-MỘNG-NGUYỄN

Đã do nhạc sĩ THU-HỒ trình bày nhiều lần tại đài Phát-Thanh Pháp-Á Saigon



Hoàng-Hoa Thôn ! Chiều xưa mùa nắng  
Hoàng-Hoa Thôn ! Còn đâu lời ước



vàng. Từng đàn cò bay trên đồng tươi sáng. Trời xanh  
nguyên. Chiều chiều nhàn trông xa vờn thôn xóm. Vườn hoa



ngát ngát hương nồng đâu đây lúa reo mùa hoa thắm tình,  
xuân ấp - yêu tình thơ ngây chớm hương lòng mơ thái bình,



Hỡi những nông phu làm việc dưới trời nắng xém. Ôi ! bao say  
Ai ơi ! năm xưa còn đọng chút tình quyến - uuyến. Ôi ! bao đau

Copyright by  
LÊ-MỘNG-NGUYỄN  
Tác giả giữ bản quyền

Giấy phép số 353/T.X.B.  
ngày 11 tháng 6 1952  
của Nha Thông Tin Nam-Việt



sua trong lòng người dân. Và cô hàng kia ơi !  
 thương sáo diều chiều mợ. Và cô nàng ngày thơ !



Cho tôi nhận với đôi lời nhớ thương. Mờ mặt  
 Năm nay còn nhớ tôi còn nhớ cô. Từ xa



khói chiều nay tìm bóng làng. Tôi trở về đây tấm lòng nát  
 cách lòng tôi buồn nhớ nhiều. Người ở người đi xa vời bến



tan. Nhớ ngày qua thăm hồng bướm vàng bay khắp đồng mà ngày  
 nao ? Tiếng thời gian xóa nhòa ước thề xưa hết rồi, còn chiều



nay diều tàn vì đâu ? Hoàng-Hoa  
 nay ai về Hoàng . . . Hoa ?

Bản " HOÀNG-HOA THÔN " tái bản lần  
 thứ hai ngoài những bản thường còn in riêng  
 30 bản đặc biệt trên giấy tốt, có đánh số từ 1  
 đến 30 và có chữ ký của tác giả.



(Bản nhạc do Đông Thương gửi tặng Cô Thơ)

# LÁ THƯ CHO MẸ

Nhạc và Lời : LÊ-MỘNG-NGUYỄN

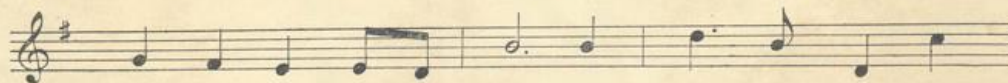
Kính tặng Mẫu-thân

*Đã do bạn Thu-Hồ đặc-biệt trình bày  
trên đài Phát-thanh Pháp-Á Saigon.*

Lento espressivo



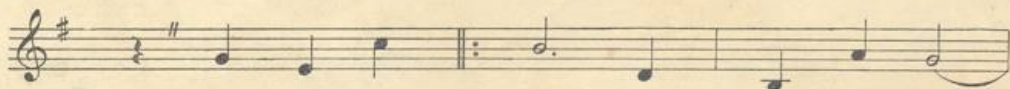
Từ lúc chia tay mẹ ơi ! Lòng



con không sao người sầu nhớ . Trông cánh chim về cố



hương. Là nơi bao chiều mẹ đợi con.

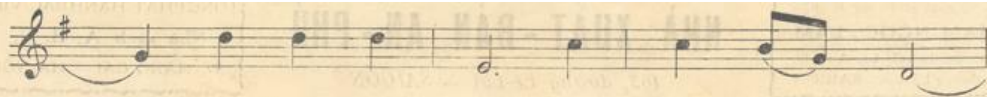


P.K I. Mây trời gấm hoa. Qué người thiết tha.  
II. Con nguyên găng công. Như nhẹ ước mong.  
III. Muốn đậm cách xa. Dàng mẹ lá thư.

Copyright 1954 By  
LÊ-MỘNG-NGUYỄN—PARIS  
All rights reserved

Tác-giả  
GIỮ BẢN QUYỀN





Nhưng không bao giờ. Con quên quê nhà.  
 Chăm lo đêm ngày. Mai sau hơn người.  
 Đêm nay trắng vàng. Bao la mấy lòng.



Với bao nhiêu ngày qua  
 Sáng tươi gia đình ta. Đ.K Từ lúc chia tay mẹ  
 Ước mơ thời từ đây



oi. Lòng con không sao nguôi sầu nhớ . Trông



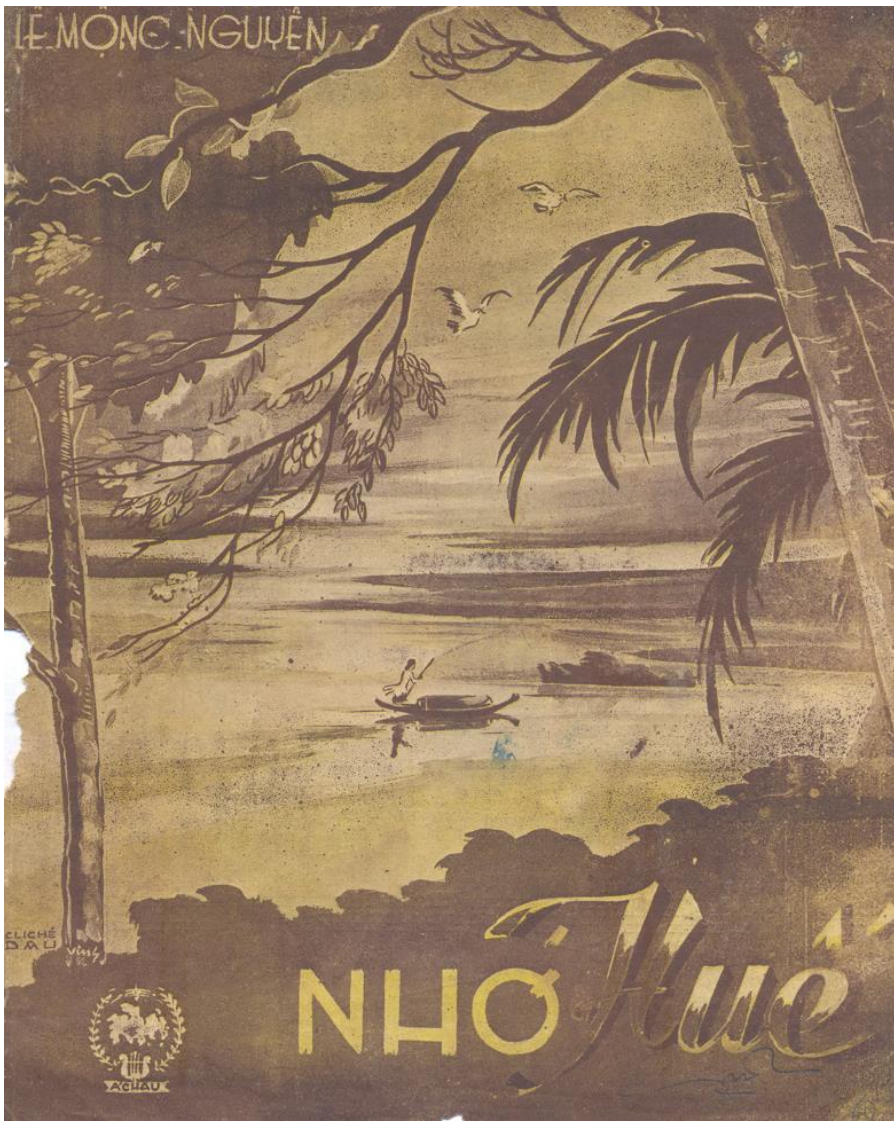
cánh chim về cố hương . Là nơi bao chiều mẹ đợi



con. P. K I. Con nguyện gắng... con.  
 H. Muốn đậm cách...

**Bản Lá Thư Cho Mẹ** do nhà xuất  
 bản **An-Phú** ấn-hành lần thứ nhất, ngoài  
 những bản thường còn in thêm 30 bản đặc-  
 biệt loại giấy tốt không bán.

A. P. 84



(Bản nhạc do Đông Thương gửi tặng Cỏ Thơ)

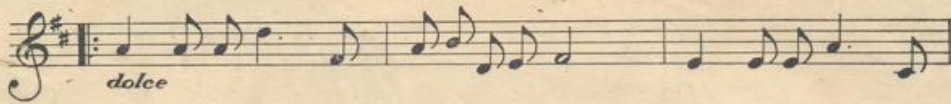
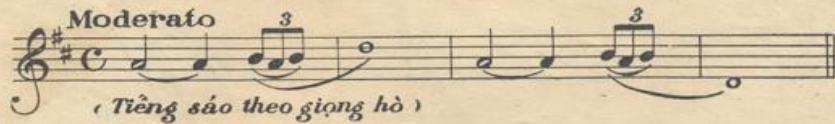
<https://www.youtube.com/watch?v=iFjcaC2vEFY>



# N HỚ H U Ế

Nhạc và lời của LÊ - MỘNG - NGUYỄN

Do danh ca THU - HỒ trình bày nhiều lần tại đài Phát - Thanh Pháp - Á Saigon



Ai đi xa Huế làm sao quên được sông Hương. Con sông năm trước còn  
Ai đi xa Huế ngàn năm nhớ lần mắt ướt. Đây có gái Huế làm



ghi bao tình nhớ thương. Theo giòng nước, lững lờ  
duyên dáng cười với ai? Máy trời nước, bên giòng



trời Thuyền ai nghiêng mái chèo bên chùa Thiên - mục ngược  
Hương. Đò ơi! qua bến này khách dừng chân lại còn



bến Bao - vinh theo tình nước mây?  
lắng nghe xa chuông chùa bao la. Chiều nay lướt

Copyright 1952 by  
LÊ-MỘNG-NGUYỄN  
Tác giả giữ bản quyền

Giấy phép số 373/T.X.B.  
ngày 16 tháng 6 1952  
của Nha Thông Tin Nam-Việt



cánh chim về thành phố Huế. Chim kêu chiêm chiếp gọi đàn tha-thiết ngày về nào



biết ai mơ thành xưa. Tắc lòng cố quốc, quê nhà xa



xa. Ai về xứ Huế đòi lời nhân trông ?



Hồn anh linh còn xứ Huế mến yêu, là đất nước tôi hằng



mong ước say. Thành phố Huế, thành phố Huế mến



yêu dù cách xa muôn ngàn năm luyến lưu bên giòng Hương.

Bản "NHỚ HUẾ" in lần thứ nhất ngoài những bản thường còn in riêng 30 bản đặc biệt trên giấy tốt, có đánh số từ 1 đến 30 và có chữ ký của tác giả.

A C. 26

# Nhà Xuất-bản AN-PHÚ

NHỮNG NHẠC PHẨM

## Đã Xuất-bản

- 1) Ly hương của LÊ-MỘNG-NGUYỄN
- 2) Bài thơ Huế " "
- 3) Tiếng áo chiều quê " THU-HỒ

## Sắp Xuất-bản

- 4) Xuân tha hương của LÊ-MỘNG-NGUYỄN
- 5) Đôi mắt nhung " "
- 6) Lá thư cho mẹ " "
- 7) Mơ Đalat " "
- 8) Mùa lúa chín " THU-HỒ
- 9) Trăng huyền-diệu " "
- 10) Khúc ca thôn dã " "



NHẠC-SĨ

L  
É  
★  
M  
Ộ  
N  
G  
★  
N  
G  
U  
Y  
Ê  
N

In tại nhà in NAM-HAI  
153, đường Giacông - SAIGON

K. D. N° 609 / T. X. B.  
Tại Nhà Xuất-bản in Nam-Việt  
ngày 5 tháng 9 năm 1952



Giá 6 \$

## AN-PHÚ

TỔNG PHÁT-HÀNH

Số nhà 163 h, đường Le-Lot - SAIGON

## LY - HƯƠNG

của

*Lê-Mộng-Nguyên*

(Bản nhạc do Đông Thương gửi tặng Cỏ Thơm)

ĐỖ THU hát LY HƯƠNG:

<https://cothommagazine.com/nhac1/LeMongNguyen/LyHuong-LeMongNguyen.mp3>



# LY - HƯ'ÔNG

Nhạc và lời của LÊ-MỘNG-NGUYỄN

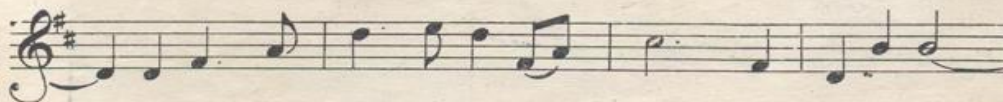
Do danh ca THU-HỒ trình bày nhiều lần tại đài Phát-Thanh Pháp-Á Saigon



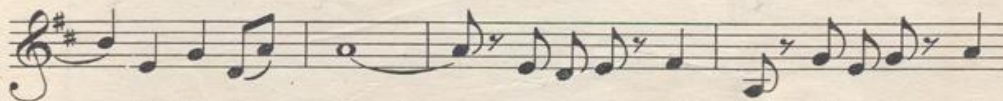
Một chiều ly hương



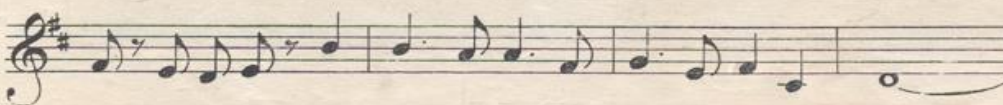
Rời xa nước non ngàn năm luyện lư một đời gió sương



Một chiều ly hương Ừ phải ngày ấy Con tàu lười sóng,



về bến trời nao ? Tay cầm tay ly - biệt thôi còn chi trức



mong ? đi là tan - nát hết, nấn xưa mùa thu, tình ai còn vương

Copyright 1952 by  
**LÊ-MỘNG-NGUYỄN** Paris  
All rights reserved

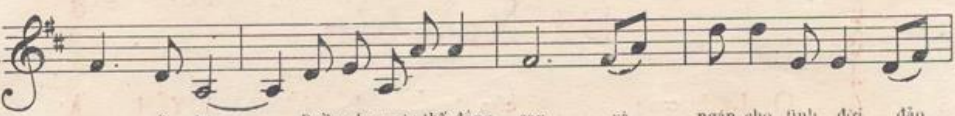
Tác giả  
**GIỮ BẢN QUYỀN**



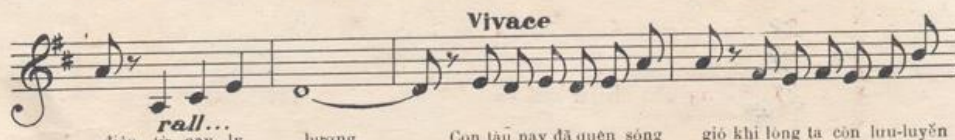
Một đời thay mới, khi tàu hạ bến Gió sương mặt mùng,



mờ phai chờ mong! Ra đi lòng ta còn



mang sầu hận. Buồn cho cuộc thế đáng cay và ngàn cho tình đời đảo



điên từ nay ly hương Con tàu nay đã quên sông gió khi lòng ta còn lưu-luyến



tiếc, Đứng trên hoàng hôn bao người yêu Con tàu nay đã quên lướt sóng đêm người đi chờ mong chút



năng héo hắt thay hồn ta chiều nay Chiều nay ly hương. Rồi xa nước



non ngàn năm luyến lưu, một đời gió sương. Một chiều ly



hương ủa phai ngày ấy. Con tàu lướt sóng về đến trời Âu!

Bản « LY-HƯƠNG » do nhà xuất bản An-Phủ An-hành lần thứ nhất. Ngoài những bản thường còn in thêm 30 bản đặc biệt trên giấy tốt không bán.

*Trần Văn*  
A. P. I.





Nhạc và lời của LÊ MỘNG - NGUYỄN

*7<sup>o</sup> di Tango*

Chiều vàng năm xưa khi mùa thu hiu hắt thiết tha bạc hình bóng

Một đoàn quân đi trong bóng sương mờ thoảng, nước non ngày buồn trông

*Rall.* *A Tempo*

*pp.* Lá vàng rơi chửa chaa ngoài song. Người ra đi chim trong sương gió

Dứt tình trong một chiều thu Lòng mơ ước vinh quang ngày

mai núi sông lừng vang khúc ca khải hoàn. Bao chiều thu



Huế, ngày đầu thu 1948  
LÊ - MỘNG - NGUYỄN

Tác-giả giữ bản-quyền

# Chiều Vàng Năm Xưa

Nhạc và lời : Lê Mộng Nguyên

Allegretto

Chiều vàng năm xưa khi mùa thu hiu hắt thiết tha bao hình bóng Một người ra đi trong bóng sương mờ  
thoáng nước non ngày buồn trông Lá vàng rơi chứa chan ngoài song  
Người ra đi chìm trong sương gió Dứt tình trong một chiều thu  
Lòng mơ ước vinh quang ngày mai núi sông lững vãng khúc ca khái hoàn  
Bao chiều thu qua Chiếc lá thu nhắc bóng dáng người mơ  
màng nay còn đâu bao nhưng nhớ trong tâm hồn thoáng hương xưa  
Ồi chiều thu sang hồn ai thoáng mơ hồ  
Tình quê hương chứa chan Muôn năm còn vọng chiều mơ  
Chiều vàng năm nay khi mùa thu hiu hắt nhớ nhưng bao hình bóng Tìm người yêu đi trong bóng sương hồn  
nước khóc âm thầm chờ mong Lá vàng rơi chứa chan ngoài song

FINE

<https://www.youtube.com/watch?v=5LVwpluf03U>



# Thu trên sông Seine

Thơ Vương Thu Thủy  
Nhạc: Lê Mộng Nguyên

*Andantino*

Đêm qua ngồi đếm sao rơi Lắng nghe thu rụng  
bên trời Pa ris Sông Seine nước đến rồi đi  
Luxem - bourg cỏ còn xanh ghi ngút ngàn Đêm nay  
ngồi đón thu sang Nhớ người thu ấy thu này mênh mang  
Thu xưa duyên đã gặp nhau Thu này lời hẹn nghìn  
sau mong chờ Giòng sông lượn khúc lững lờ  
Chiều về gió lộng đời bờ sông xanh Pa - ris sương  
phủ mong manh Vàng thu lá đổ, phím đàn băng khuôn  
Đêm qua thu bỗng chuyển mình Đêm nay thu  
rụng, dệt tình thơ yêu Nhận thu lá đổ muôn chiều  
*Rall...* **Hết**  
Vô tình thu đã để nhiều nhớ mong Đêm mong!...

<https://www.youtube.com/watch?v=z7m8q29U5u0>

# Quốc Hận 30 NĂM

Nhạc : Lê Mộng Nguyễn  
Thơ : Minh Hồ- Minh Hồ Đào

Moderato

The musical score is written in G major (one sharp) and 2/4 time. It consists of 14 staves of music. The lyrics are written below the notes. The tempo is marked 'Moderato'. The score ends with a 'Rallentando' marking and a 'ff' dynamic marking.

Ba Mươi Năm dài lẳng lẳng trời qua Ba Mươi Năm ta  
nhỏ lệ xa xót ngập lòng Ba Mươi Năm chịu  
mang phận lưu vong Ba Mươi Năm ta mòn mỏi ngóng trông nước  
nhà Ba Mươi Năm nhưng nhớ mẹ nghìn xa  
Ba Mươi Năm ta khao khát thiết tha ngày về Ba Mươi  
Năm sao chưa hết nào nề Ba Mươi Năm ta vẫn  
thấy tái tê tình người Ba Mươi Năm mây đen che mặt  
trời Ba Mươi Năm đời tắt lịm nụ cười hồn nhiên  
Ba Mươi Năm xa lánh Mẹ hiền tá lơi Ba mươi  
Năm chưa lấp hận đầy voi Ba Mươi Năm nung nấu một  
đôi hùng anh Ta đấu tranh cho trời sáng nước mình ngàn  
năm!

Rallentando *ff*

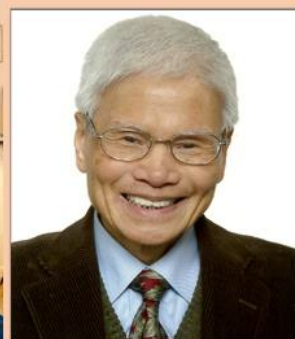
Làm tại Paris, ngày 23 THÁNG TƯ 2005  
Lê Mộng Nguyễn





**COTHOM FOUNDATION  
THÀNH KÍNH PHÂN ƯU**

# TƯỞNG NIỆM NHẠC SĨ / TS GIÁO SƯ LÊ MỘNG NGUYÊN (1930-2023)



**Biên soạn:**

**Phan Anh Dũng** - Rockville, Maryland USA

(Thực hiện: tháng 7, 2023)

Vui lòng gửi thêm tài liệu và ý kiến xây dựng về: [dathphan1@gmail.com](mailto:dathphan1@gmail.com)